

ME TERESA

NO GREATER LOVE



Trên
cả
Tình
yêu

VHSG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Mẹ Teresa - Con người của tình yêu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mẹ Teresa là một biểu tượng của tình yêu thương được cả thế giới xúc động và ngưỡng mộ, không vì Mẹ là một tài năng xuất chúng, mà đơn giản vì Mẹ là người giàu lòng trắc ẩn và một trái tim rộng mở yêu thương vô bờ bến. Mẹ có khả năng cảm nhận nỗi đau của nhân loại, từ người già đến trẻ nhỏ, từ nỗi đau thể xác đến nỗi đau tinh thần. Mẹ hiểu ý nghĩa của sự đồng cảm cũng như sức mạnh vô biên của tình thương yêu và lòng nhân ái.

Khi có ý định xuất bản thành sách những chiêm nghiệm riêng tư này của Mẹ Teresa, chúng tôi đã cố gắng thu thập những câu chuyện thật của đời Mẹ, đã lần theo bước chân người phụ nữ can trường độc nhất vô nhị ấy qua bao vùng đất xa xôi, nghèo đói để đến với những cảnh đời bơ vơ, bất hạnh. Mẹ - một người phụ nữ nhỏ bé nhưng tinh thần và tấm lòng thật vĩ đại, người đã chăm sóc không mệt mỏi những kẻ bất hạnh bị lãng quên bên lề cuộc sống. Bằng lòng tin đặc biệt, bằng tầm nhìn thánh thiện, bằng trái tim chân thành và những lời nguyện cầu, Mẹ đã viết nên những câu chuyện kỳ diệu về lòng chia sẻ và tình thương yêu vô bờ bến.

Cuộc đời trực diện trải nghiệm tất cả khổ đau của Mẹ đã dẫn đến một cuộc sống đầy nghị lực với trái tim đầy trắc ẩn và một tấm lòng nhân ái vô biên. Khi tôi đọc những lời của Mẹ, tôi nhận thấy đó không phải là sự thể hiện một niềm tin ngây thơ hay cực đoan, mà trên hết là tấm chân tình thiết tha tình người. Thay vì né tránh đau khổ, Mẹ dũng cảm đối đầu và sống cùng nỗi đau để hóa giải khổ đau.

Một số bạn đọc có thể thấy không quen lắm với đức tin mà Mẹ Teresa đã thấm đậm vào những câu chuyện bằng ngôn ngữ của tình yêu và lời nguyện cầu. Tuy nhiên, chúng ta hãy vượt lên trên tư tưởng thần học đó để lắng nghe những thông điệp đầy yêu thương thật sự bên trong trái tim mà Mẹ đã trần trụi thao thức. Trong suốt cuộc đời và những tâm sự của Mẹ Teresa, chúng ta thấy đức tin của Mẹ không hề tách biệt với tình thương, và tình thương ấy không bao giờ lìa xa nhịp đập cuộc sống của Mẹ.

Mẹ Teresa đã sống một đời yêu thương và dâng hiến cho con người và cuộc sống. Mẹ thật bình dị, nhưng thực sự Mẹ được mọi người tôn vinh như một vị thánh, chúng ta có thể thấy tấm gương của Mẹ như một sự phản chiếu, và ánh sáng từ những suy nghĩ của Mẹ thể hiện trong cuốn sách nhỏ này có thể chỉ cho chúng ta một điều thật sự, rằng tất cả chúng ta đều có thể là *thánh nhân giữa đời thường* – chúng ta không phải là không có những sai lầm và những điều chưa hoàn thiện, và chúng ta không cần phải xưng tội cho những lỗi lầm đó, mà ngay từ lúc này hãy biết tận tâm, mở lòng chia sẻ với những người khổ đau đang ở quanh ta, trong cuộc sống này và trên những nẻo đường thế giới.

- THOMAS MOORE

Tác giả của *Care of the Soul* và



Khi cuốn sách này đến tay bạn đọc, Mẹ Teresa đã không còn trên cõi đời này nữa. Mẹ đã sống 87 năm trọn vẹn với tình yêu thương và dâng hiến quên mình để chia sẻ với những người bần cùng và cơ cực nhất.

Lúc sinh thời, Mẹ từng nói: *“Theo huyết thống, tôi là người Anbani. Theo quốc tịch, tôi là người Ấn Độ. Theo đức tin, tôi là một nữ tu công giáo. Theo ơn gọi, tôi thuộc về thế gian này. Và theo con tim, tôi hoàn toàn thuộc về những người bất hạnh, khổ đau”*.

Với một đức tin thánh thiện, một tâm hồn tràn đầy ánh sáng và một đức ái bao la, Mẹ Teresa đã dành trọn đời mình cho người nghèo, cho những trẻ em mồ côi sống vất vưởng trên đường phố, cho những con người bệnh tật, phong cùi hay đang hấp hối... Mẹ đã thực sự, theo như cách mẹ nói, *“chìa tay ra để chia sẻ và dâng trái tim để yêu thương”*. Mẹ đã làm tất cả những gì mình có thể để xoa dịu nỗi đau của thế gian, để những con người đau khổ có cơ hội tìm được sự sống, và những ai chẳng may không còn hy vọng cứu chữa thì cũng có thể ra đi một cách bình an, nhẹ nhàng và thanh thản. Nghèo khó, theo quan niệm sâu sắc và đầy nhân bản của Mẹ, không chỉ là đói ăn thiếu mặc, mà còn là sự cô độc và túng thiếu tình thương. Chính vì thế, Mẹ chăm sóc người nghèo bằng cả trái tim để họ cảm nhận được rằng họ vẫn được quan tâm và yêu thương.

Thế giới có thể nhắc về Mẹ Teresa như một phụ nữ vĩ đại với nhiều giải thưởng cao quý, trong đó có giải Nobel Hòa bình. Nhưng điều khiến mẹ vĩ đại hơn cả, đó là sự giản dị và lòng nhân ái vô biên. Mẹ đã sống một cuộc đời cơ cực, vì như Mẹ nói, phải sống giữa người nghèo, nếm trải sự đói khổ cùng họ mới có thể thấu hiểu, và từ đó, mới có thể giúp xoa dịu nỗi đau của họ. Khi còn là một nữ tu dòng Loreto, chính cảnh sống bi thảm của người nghèo đã làm sống dậy mãnh liệt trong lòng Mẹ ý nguyện được sống giữa họ, được chia sẻ và giúp đỡ họ - một ý nguyện đã từng mãnh mẽ, ấp ủ từ những ngày thơ ấu ở quê hương Anbani. Ngay từ bé, người mẹ yêu quý của Mẹ đã dạy: *“Tất cả những người xung quanh chúng ta, dù không phải là máu mủ ruột rà, cũng đều là anh chị em của chúng ta”*. Chính nhờ sự giáo dục đầy nhân bản của gia đình, của đức tin, cộng thêm trái tim luôn đầy ắp yêu

thương từ ngày còn thơ bé đã mang đến cho chúng ta một Mẹ Teresa với tình yêu không biên giới, với sự thánh thiện và bao dung đủ sức làm lay động những tâm hồn lầm lạc nhất.

Bí quyết sống của Mẹ thật giản dị: Mẹ cầu nguyện. Khi cầu nguyện, Mẹ bày tỏ tình yêu, niềm tin và lòng trông cậy mãnh liệt của mình với Thiên Chúa, bày tỏ khát vọng hiến trọn đời mình. Chính trái tim rộng mở, chính tình yêu ấy đã khiến Mẹ nhìn thấy Chúa Jesus trong hình hài của những người cùng khổ. Và Mẹ đã chân tình giúp đỡ những con người ấy, và chính điều đó lại quay lại nâng cao niềm tin của Mẹ.

Trong suốt những câu chuyện của Mẹ Teresa, Mẹ đã lồng vào đó một đức tin sắt đá của một nữ tu công giáo. Dù vậy, đây không phải là một cuốn sách giảng về giáo lý, mà đơn giản chỉ là những câu chuyện về tình yêu nhân loại. Mẹ đã làm những việc ấy vì Mẹ yêu con người, cũng là một cách để Mẹ bày tỏ lòng kính yêu của mình với Chúa, như Mẹ hằng tâm niệm: *“Tôi chỉ là cây bút chì nhỏ trong bàn tay Thiên Chúa”*.

Cầu nguyện

Lời cầu nguyện có trong vạn vật và trong mọi hành động.

- MẸ TERESA

Sao các con lại ngủ? Hãy tỉnh thức và cầu nguyện...

CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (LUKE 22;46)



Tôi không nghĩ rằng có ai đó lại cần sự giúp đỡ và ban ơn của Chúa nhiều như tôi. Trước Ngài, tôi luôn cảm thấy mình thật bé nhỏ và yếu ớt. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao Chúa lại dùng đến tôi. Bởi vì tôi không thể dựa vào sức mạnh của chính mình, nên tôi dựa vào Ngài suốt hai mươi bốn giờ trong ngày. Nếu ngày dài hơn thế, tôi cũng sẽ cần Ngài thêm bằng ấy thời gian. Tất cả chúng ta phải liên kết với Thiên Chúa qua lời cầu nguyện.

Bí quyết của tôi rất đơn giản: tôi cầu nguyện. Thông qua lời cầu nguyện, tôi trở thành một người yêu mến Chúa Jesus. Tôi nhận ra rằng cầu nguyện với Chúa là yêu mến Ngài.

Trong thực tế, chỉ có một lời cầu nguyện chân thật, chỉ có một lời cầu nguyện quan trọng: chính bản thân Chúa Jesus. Chỉ có một tiếng nói cất lên trên mặt đất: tiếng nói của Chúa Jesus. Lời nguyện cầu hoàn hảo không cần phải dài dòng, mà phải có niềm ước vọng mãnh liệt dâng trái tim mình lên Chúa.

Hãy yêu mến việc cầu nguyện. Hãy cảm nhận nhu cầu cầu nguyện nhiều lần trong ngày. Lời cầu nguyện sẽ giúp mở rộng trái tim cho đến khi nó có thể chứa trọn món quà của Chúa, đó là chính bản thân Ngài. Hãy không ngừng tìm kiếm, rồi trái tim của bạn sẽ đủ lớn để đón lấy Thiên Chúa và giữ Ngài như của riêng mình.

Rất nhiều khi những lời cầu nguyện của chúng ta rơi vào im lặng. Chúng ta không thể liên kết với Thiên Chúa vì cầu nguyện không đúng cách. Điều này khiến ta chán nản và muốn từ bỏ. Nhưng có một sự thật là, nếu bạn muốn cầu nguyện tốt hơn, bạn phải cầu nguyện nhiều hơn. Thiên Chúa cho phép thất bại song Ngài không chấp nhận sự nản chí. Ngài muốn chúng ta trong sáng như con trẻ, khiêm nhường hơn và biết ơn hơn trong lời cầu nguyện, để nhớ rằng tất cả chúng ta đều thuộc về cơ thể thần bí của Ngài.

Chúng ta cần giúp nhau trong những lời cầu nguyện. Chúng ta hãy giải thoát tâm trí. Đừng cầu nguyện dài dòng, hãy thi thắm cùng Thiên Chúa những câu ngắn nhưng tràn đầy tâm tình và yêu thương. Chúng ta hãy cầu nguyện thay cho những người không cầu nguyện. Hãy nhớ rằng, nếu chúng ta muốn yêu thương, chúng ta phải biết cách cầu nguyện!

Lời cầu nguyện đến từ tâm trí và trái tim được gọi là những lời cầu nguyện tâm linh. Đừng bao giờ quên rằng chúng ta hướng đến sự hoàn hảo và nên nhắm đến mục đích đó không ngừng. Việc rèn luyện cầu nguyện tâm linh hàng ngày là điều cần thiết để đạt được mục tiêu đó. Bởi vì đó là hơi thở cuộc sống đối với tâm hồn chúng ta, và không thể có lòng mộ đạo mà không có nó.

Thánh John Vianney đã nói: *“Khi cầu nguyện tâm linh, hãy nhắm mắt, ngậm miệng và mở rộng trái tim”*. Khi cất lên lời cầu nguyện, chúng ta nói với Chúa. Còn khi cầu nguyện tâm linh, Ngài nói với chúng ta. Đó là lúc Chúa đổ đầy bản thân Ngài vào trong ta.

Lời cầu nguyện của chúng ta nên được cất lên từ trái tim rực lửa yêu thương. Khi cầu nguyện, hãy nói với Chúa bằng niềm tin và sự tôn kính lớn lao. Đừng tụt lại sau hay vượt lên trước, đừng la hét hay câm lặng, mà hãy tận tâm với một tình yêu ngọt ngào, với sự giản dị tự nhiên, không màu mè giả tạo. Hãy ngợi ca và chúc tụng Thiên Chúa bằng cả trái tim và tâm hồn của bạn.

Hãy để tình yêu của Chúa chiếm hữu trọn vẹn trái tim bạn dù chỉ một lần, và hãy để trái tim ấy không ngừng tăng thêm tình yêu cao cả của Ngài bằng một cuộc sống chừng mực tương xứng. Hãy để trái tim ấy biết khiêm nhường đón nhận mọi thử thách, mọi khó khăn xảy đến với tâm tình phó thác, với quyết tâm vững chắc giữ vững bản thân để không bao giờ chủ ý phạm lỗi lầm. Nếu vấp ngã, hãy biết đứng lên trở lại. Một trái tim như vậy sẽ luôn luôn cầu nguyện.

Hãy chân thành khi cầu nguyện. Sự chân thành là hiện thân của lòng khiêm nhường, và bạn chỉ có được lòng khiêm nhường khi chấp nhận địa vị khiêm tốn. Tất cả những gì bạn đã được đọc, được nghe nói về lòng khiêm nhường không đủ để dạy bạn đức tính đó. Bạn chỉ học được nó khi chịu chấp nhận vị thế bé mọn. Sự khiêm nhường cao quý nhất là khi ta nhận thức rằng mình không là gì cả. Ta chỉ là một hạt bụi nhỏ nhoi giữa thế giới rộng lớn này, một hạt bụi được Thiên Chúa gìn giữ bằng tình yêu.



Thật khó cầu nguyện cho hợp ý Chúa nếu bạn không biết cách. Phương cách đầu tiên, đó là sự im lặng. Chúng ta không thể trực tiếp đặt bản thân mình vào sự hiện diện của Chúa nếu chúng ta không thể rèn luyện sự tĩnh lặng nội tâm và bên ngoài.

Tĩnh lặng nội tâm rất khó, nhưng chúng ta phải cố gắng. Trong thỉnh lặng, chúng ta sẽ tìm thấy nguồn sinh lực mới và sự hòa hợp thực sự. Nhờ đó, sức mạnh của Chúa mới thấm nhuần trong tâm trí của chúng ta, trở thành sức mạnh để chúng ta có thể làm tốt mọi việc. Sự thỉnh lặng sẽ hợp nhất suy nghĩ của chúng ta với suy nghĩ của Chúa, hòa hợp lời cầu nguyện của chúng ta với lời cầu nguyện của Chúa. Sự hòa hợp chính là quả ngọt của cầu nguyện, sự khiêm nhường và tình yêu.

Sự tĩnh lặng cho chúng ta cách nhìn mới về mọi thứ. Chúng ta cần tĩnh lặng để có thể chạm đến những thứ thuộc về phần hồn. Khi lắng nghe lời của Chúa trong sự yên lặng của trái tim, thì ta sẽ ngập đầy ơn thánh. Nếu thực sự muốn gần gũi Thiên Chúa, chúng ta phải sẵn sàng cầu nguyện ngay bây giờ.

Đây là những gì chúng ta phải học ngay từ đầu: lắng nghe tiếng nói của Chúa trong tim mình, để rồi trong sự tĩnh lặng của tâm hồn ta, Chúa cất lên tiếng nói. Và rồi, từ sự viên mãn của trái tim đó, miệng ta cũng sẽ cất lên lời ca. Đây là sự liên kết thần diệu của Thiên Chúa với các con chiên của Ngài. Nhưng hãy nhớ rằng trước khi nói, chúng ta cần phải biết lắng nghe.

Trong mọi thời đại và ở mọi tôn giáo, sự thiêu đỉnh và khổ hạnh đều nhằm tìm kiếm Thượng Đế. Thượng Đế không ở trong chốn giàu sang, cũng không ở trong nơi phồn hoa, đô hội. Ngài tồn tại trong tĩnh lặng và hiu quạnh của hoang mạc, rừng núi. Bản thân Chúa Jesus cũng vậy. Ngài đã trải qua bốn mươi ngày ở chốn hoang mạc khô cằn, sống hàng giờ cùng Chúa Cha^[1] trong bóng đêm tĩnh lặng.

Chúng ta cũng được ơn gọi để trong thời điểm nào đó, cũng rút lui vào chốn riêng tư và tĩnh lặng sâu sắc cùng Thiên Chúa. Khi đó, ta hoàn toàn thoát khỏi mọi thứ, để trú ngụ một cách yêu thương trong sự hiện diện của Ngài – trong yên lặng, trống rỗng, trông chờ và bất động.

Chúng ta không thể tìm thấy Chúa trong ồn ào và lo lắng. Thiên nhiên, như hoa lá cỏ cây đều lớn lên trong tĩnh lặng. Sao, trăng và mặt trời cũng di chuyển trong tĩnh lặng. Điều quan trọng không phải là những gì chúng ta nói, mà là những gì Chúa nói với chúng ta, những gì Ngài bảo người khác thông qua chúng ta. Trong yên lặng, Ngài lắng nghe chúng ta. Trong yên lặng, Ngài cất tiếng nói với tâm hồn chúng ta. Trong yên lặng, chúng ta được ban đặc ân lắng nghe tiếng nói của Ngài.

Yên lặng đôi mắt

Yên lặng đôi tai

Yên lặng không nói

Yên lặng tinh thần

... trong sự yên lặng của trái tim

Chúa sẽ cất lên tiếng nói.

Sự tĩnh lặng của trái tim là điều cần thiết để bạn có thể nghe được Chúa và nhìn thấy Chúa khắp mọi

nơi – khi đau khổ hay hạnh phúc, khi đón tiếp một người cần đến bạn giữa đêm khuya, cả trong tiếng chim hót, trong hoa cỏ và muông thú.

Tôi luôn quan tâm sâu sắc đến sự tĩnh lặng của trái tim mình, để trong sự yên lặng ấy tôi nghe được lời an ủi của Chúa và từ sự viên mãn của trái tim, tôi an ủi Chúa Jesus trong hình hài đau khổ của những người nghèo.



Lời cầu nguyện thật sự chính là mối dây liên kết chúng ta với Thiên Chúa - một mối dây vững chắc, cần thiết như cành nho gắn vào thân nho - một hình ảnh mà Chúa Jesus đã đưa ra trong sách Phúc âm của Thánh John. Chúng ta cần cầu nguyện. Chúng ta cần sự hòa hợp ấy để có thể sinh ra hoa trái tốt lành. Hoa quả ấy là những gì chúng ta tạo ra bằng chính đôi bàn tay mình, dù đó là cơm ăn, áo mặc, tiền của hay bất cứ thứ gì khác. Tất cả những điều đó là quả ngọt có được nhờ sự hòa hợp của chúng ta cùng với Chúa. Chúng ta cần một cuộc sống cầu nguyện, nghèo khó và hiến dâng để sinh quả ngọt yêu thương.

Dâng hiến và cầu nguyện bổ sung cho nhau. Không có cầu nguyện mà không dâng hiến, và cũng không có dâng hiến mà không cầu nguyện. Chúa Jesus đã trải qua cuộc đời ở thế gian này với sự hòa hợp thân thiết cùng Thiên Chúa Cha. Chúng ta cũng cần làm như vậy. Hãy sánh bước bên Ngài. Chúng ta cần cho Chúa Jesus cơ hội tận dụng chúng ta, biến chúng ta trở thành lời lẽ, thành công cụ yêu thương trong tay Ngài. Ngài muốn chúng ta làm như vậy để chia sẻ cơm ăn áo mặc của Ngài trong cõi nhân gian.

Nếu chúng ta không chiếu tỏa ánh sáng của Chúa quanh mình, bóng đêm sẽ ngập tràn trên thế gian này.

Chúng ta được ơn gọi yêu thương thế giới. Thiên Chúa đã yêu thương thế giới nhiều đến mức Ngài đã gửi Jesus xuống trần gian. Còn ngày nay, Ngài yêu thương thế giới đến mức Ngài cho bạn và tôi trở thành tình yêu của Ngài, trở thành lòng thương xót của Ngài, sự hiện diện của Ngài, thông qua cuộc sống cầu nguyện, hiến dâng và hy sinh. Đáp trả lại tất cả những ơn gọi này, Thiên Chúa chỉ yêu cầu ở bạn sự tĩnh tâm. Bằng việc tĩnh tâm, một tâm hồn nhận được ơn huệ từ trái tim của Chúa để đem phân phát cho đời. Chúng ta phải gắn cuộc sống mình với Thiên Chúa hằng sống. Nếu không sống trong sự hiện diện của Chúa, chúng ta không thể tiếp tục công việc.

Tĩnh tâm là gì? Tĩnh tâm là để sống lại cuộc sống của Chúa Jesus như Ngài đã từng sống. Đó là những gì tôi hiểu. Là để yêu Jesus, để sống cuộc sống của Ngài trong ta, để sống cuộc sống của ta trong cuộc sống của Ngài. Đó chính là tĩnh tâm. Chúng ta phải có một trái tim trong sạch - không vương bận ghen tuông, giận dữ, không chút bất đồng, và đặc biệt là không khắc nghiệt với mọi người xung quanh. Đối với tôi, tĩnh tâm không phải là khóa mình ở chỗ tối, mà là cho phép Chúa Jesus sống cuộc thương khó

của Ngài, tình yêu của Ngài, sự khiêm nhường của Ngài trong ta, cầu nguyện cùng ta, ở bên ta và thánh hóa qua ta.

Đừng lãng phí thời gian cho việc tìm kiếm những trải nghiệm phi thường trong cuộc sống tinh tâm của mình, mà thay vào đó, hãy sống bằng một đức tin trong sáng, luôn cẩn trọng và sẵn sàng trước sự xuất hiện của Chúa bằng cách chu toàn bốn phận hàng ngày với tình yêu và lòng thánh thiện vô biên.

Cầu nguyện là cuộc sống hòa hợp thực sự giữa con người với Thiên Chúa. Vì thế, cầu nguyện cũng cần thiết như không khí, như máu trong cơ thể chúng ta, như bất kỳ thứ gì giữ cho chúng ta nhận thức được hồng ân của Thiên Chúa. Cầu nguyện nhiều chưa đủ, mà phải cầu nguyện nhiệt tình với sự tha thiết và tình yêu thương vô biên. Chúng ta nên thực hiện mọi nỗ lực để bước đi trong sự hiện diện của Chúa, để thấy Chúa trong mỗi người chúng ta gặp, để sống đời cầu nguyện mỗi ngày.

Hiểu biết về bản thân mình giúp chúng ta có thể quỳ gối cầu nguyện, và điều đó rất cần thiết cho tình yêu. Hiểu biết về Chúa tạo ra tình yêu, và hiểu biết về bản thân tạo ra sự khiêm nhường. Như Thánh Augustine đã nói: *“Hãy đổ đầy bản thân mình trước, rồi khi đó mới có thể ban tặng cho người khác”*.

Hiểu biết về bản thân cũng là bùa hộ mệnh để chống lại sự kiêu hãnh, đặc biệt là khi bạn bị cám dỗ trong cuộc sống. Sai lầm lớn nhất là chúng ta nghĩ mình quá mạnh để có thể sa vào cám dỗ. Thiên Chúa cho phép sự cám dỗ. Điều duy nhất chúng ta phải làm là từ chối hoặc khuất phục cám dỗ ấy.



Để có thể kết sinh hoa trái, lời cầu nguyện cần phải bắt nguồn từ trái tim và có thể chạm đến trái tim Thiên Chúa. Mỗi lần chúng ta nói *“Lạy Cha”*, Chúa sẽ nhìn vào đôi bàn tay của Ngài - nơi Ngài đã chạm khắc tên của chúng ta - và Ngài thấy chúng ta ở đó. Sự dịu dàng và cao cả của tình yêu Thiên Chúa thật tuyệt vời xiết bao!

Nếu chúng ta cầu nguyện *“Lạy Cha”* và sống với lời cầu nguyện đó, chúng ta sẽ trở nên thánh thiện. Nếu tôi tha thứ, tôi có thể thánh thiện và có thể cầu nguyện. Lời cầu nguyện xuất phát từ một trái tim khiêm tốn sẽ chỉ dẫn cho chúng ta biết cách yêu thương Thiên Chúa, yêu thương bản thân, yêu thương đồng loại. Một đứa trẻ không khó khăn gì khi diễn đạt trí óc non nớt của mình bằng vài lời đơn giản nhưng lại thật nhiều ý nghĩa. Chúa Jesus đã nói với Nicodemus: *“Hãy như trẻ nhỏ”*. Vì thế, hãy cầu nguyện âu yếm như trẻ nhỏ, với một khát vọng thiết tha để yêu thương thật nhiều những người đã không được yêu thương.

Tất cả những lời lẽ đều vô nghĩa nếu chúng không xuất phát từ chính tâm hồn của chúng ta. Với những lời lẽ không mang lại ánh sáng của Chúa thì sẽ làm tăng thêm bóng đêm. Hơn bao giờ hết, ngày nay

chúng ta cần cầu xin ánh sáng để biết được ý nguyện của Chúa, cầu xin tình yêu để chấp nhận ý nguyện đó, và cầu xin con đường để thực hiện ý nguyện của Ngài.

Theo tôi, cầu nguyện là hướng trái tim về Thiên Chúa, là một tiếng kêu của tình yêu và lòng tri ân xuất phát từ tột đỉnh niềm vui hay đáy sâu tuyệt vọng. Đó là sức mạnh lớn lao và siêu nhiên, mở rộng trái tim chúng ta và liên kết chúng ta mật thiết với Chúa Jesus.

- THÁNH THERESE LISIEUX

Thầy nói với các con: tất cả những gì các con cầu xin, các con cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (MARK 11;24)

Tình yêu thương

Hãy yêu thương nhau như Chúa yêu thương mỗi người chúng ta, bằng một tình yêu mãnh liệt và sâu sắc.

Hãy tử tế với nhau. Thà phạm lỗi với sự hiền hòa còn hơn làm nên điều kỳ diệu bằng lòng nhân tâm.

- MẸ TERESA

Mọi người sẽ nhận biết các con là môn đệ của Thầy bởi điểm này: các con có lòng yêu thương nhau.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (JOHN 13;35)



Chúa Jesus đến thế gian này vì một mục đích: mang cho ta tin mừng rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Thiên Chúa là tình yêu. Ngài yêu bạn và Ngài yêu tôi. Nhưng Ngài đã thể hiện tình yêu ấy bằng cách nào? Bằng cách ban tặng chúng ta chính cuộc sống của Ngài.

Chúa yêu thương chúng ta bằng một tình cảm thật dịu dàng. Tất cả những gì Chúa Jesus đến để dạy cho chúng ta là tình yêu dịu dàng đó của Thiên Chúa. “*Ta đã gọi người bằng chính tên người, người là của riêng ta.*” (Kinh thánh Cựu ước Isaiah 43;1).

Toàn bộ chân lý sách Phúc âm cực kỳ đơn giản. “*Con có yêu ta không? Hãy nghe theo lời răn của ta.*” - Ngài bảo. Và lời răn ấy chỉ xoay quanh một điều: hãy yêu thương nhau.

“Người phải yêu mến Chúa - Thiên Chúa của người - bằng cả trái tim, cả linh hồn và trọn vẹn tâm

trí người” (Kinh thánh Cựu ước 6;5). Đó là mệnh lệnh của Thiên Chúa tối cao, và Ngài không thể yêu cầu một điều không thực hiện được. Tình yêu là quả ngọt có quanh năm và trong tâm với của tất cả mọi người. Bất kỳ ai cũng có thể thu hoạch nó và chẳng có giới hạn nào cả.

Mọi người đều có thể đạt được tình yêu đó qua việc tĩnh tâm, qua đời sống cầu nguyện, sự dâng hiến và bằng một cuộc sống nội tâm sâu sắc. Đừng nghĩ rằng một tình yêu phải khác thường mới là chân thực.

Những gì chúng ta cần làm là yêu thương không mệt mỏi. Nhờ đâu ngọn đèn cháy lên? Nhờ những giọt dầu không ngừng đổ vào. Những giọt dầu ấy là gì trong ngọn đèn của chúng ta? Chúng là những điều rất nhỏ trong cuộc sống hàng ngày: chút lòng thành, đôi lời tử tế, một ý nghĩ hướng về người khác, cách chúng ta thỉnh lặng, cách chúng ta nhìn, nói và hành động. Đừng tìm kiếm Thiên Chúa ở những nơi quá xa xôi. Ngài chẳng có ở đó đâu. Ngài đang ở với bạn đây. Hãy giữ cho ngọn đèn của bạn luôn thấp sáng và bạn sẽ nhận ra Ngài.

Những lời của Chúa Jesus: *“Hãy yêu thương nhau như chính thầy đã yêu thương các con”* không chỉ là ánh sáng soi đường cho chúng ta, mà còn là ngọn lửa thiêu cháy lòng ích kỷ vốn ngăn cản sự thánh thiện. Tình yêu mà Thiên Chúa muốn ở chúng ta phải xuất phát từ nội tâm, từ sự hòa hợp của chúng ta với Ngài. Yêu thương đó phải là điều bình thường với chúng ta cũng như sống và thở, ngày này qua ngày khác cho đến lúc ta về cõi vĩnh hằng.



Một ngày nọ, tôi gặp một người đàn ông nằm trong rãnh nước. Cơ thể ông ấy đầy giòi bọ. Tôi mang ông ấy về nhà của chúng tôi. Người đàn ông ấy đã nói gì? Ông ta không nguyên rửa, không than thở hay đổ lỗi ai cả, mà chỉ nói: *“Tôi đã sống như một con thú bên đường, nhưng tôi sẽ chết như một thiên thần, được yêu thương và chăm sóc!”*. Chúng tôi phải mất đến ba giờ mới lau rửa sạch sẽ cho ông ấy. Cuối cùng, người đàn ông nhìn lên chị nữ tu và nói: *“Xơ ả, tôi đang trở về nhà Chúa”*. Rồi ông ấy chết. Tôi chưa bao giờ thấy nụ cười nào rạng rỡ đến thế trên khuôn mặt của một con người cùng khổ như ông. Hãy xem tình yêu có thể làm gì! Có lẽ ngay trong khoảnh khắc ấy, vị nữ tu trẻ kia không nghĩ đến đâu, nhưng thực sự chị đã chạm vào cơ thể của Chúa. Chúa Jesus đã đề cập đến điều này trong câu nói của Ngài: *“Mỗi lần các con làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của ta đây, là các con đã làm cho chính ta vậy” (Matthew 25;40).*

Hãy hiểu sự dịu dàng trong tình yêu của Chúa. Ngài đã nói trong Kinh thánh: *“Dù một người mẹ có thể quên đứa con thơ của mình, ta sẽ không bao giờ quên các con. Ta đã ghi khắc các con trong lòng bàn tay ta” (Kinh thánh Cựu ước Isaiah 49; 15-16).* Khi bạn cảm thấy cô đơn, khi bạn thấy mình thừa thãi, khi bạn thấy yếu ớt và bị quên lãng, hãy nhớ rằng bạn vẫn là đứa con yêu dấu đối với Chúa. Ngài yêu bạn. Hãy đáp lại tình yêu đó bằng tình yêu đối với người khác, đó là tất cả những gì

Chúa Jesus đến để dạy chúng ta.

Tôi nhớ một người mẹ của mười hai đứa con, đứa bé nhất đang ở trong tình trạng thương tật khủng khiếp. Tôi tự nguyện đón nhận bé vào nhà của chúng tôi, nơi có nhiều người khác đồng cảnh ngộ với em. Nhưng khi nghe ý định đó của tôi, người phụ nữ bắt đầu khóc. Bà thổn thức: *“Thưa Mẹ, chúng tôi xin Mẹ. Đứa bé này là món quà lớn nhất mà Chúa đã dành cho tôi và gia đình tôi. Tất cả tình yêu của chúng tôi đều dồn vào nó. Cuộc sống của chúng tôi sẽ trống rỗng nếu Mẹ đem nó ra khỏi vòng tay của chúng tôi”*. Tình yêu của người mẹ ấy đầy cao cả và dịu dàng. Chúng ta có được một tình yêu thương như thế không? Chúng ta có nhận ra rằng con cái, vợ chồng, cha mẹ, hay anh chị em chúng ta cũng cần đến tình yêu cao cả và dịu dàng ấy, cần đến hơi ấm từ vòng tay yêu thương của chúng ta?

Tôi sẽ không bao giờ quên một ngày nọ ở Venezuela, khi tôi đi thăm một gia đình đã cho tôi một con cừu. Tôi đến để cảm ơn họ, và ở đó tôi nhận ra rằng họ có một đứa con tàn tật nặng. Tôi hỏi người mẹ: *“Tên đứa bé là gì vậy?”*. Người mẹ đã cho tôi một câu trả lời đẹp nhất: *“Chúng tôi gọi nó là ‘Người thầy của tình yêu’, vì nó không ngừng dạy cho chúng tôi cách yêu thương. Mọi thứ chúng tôi làm cho con tôi là tình yêu mà chúng tôi dành cho Chúa thể hiện bằng hành động”*.

Chúng ta thật đáng giá trong mắt Thiên Chúa. Tôi không bao giờ thấy mệt mỏi khi nói đi nói lại rằng Chúa yêu thương chúng ta. Ngài đã ban cho bản thân tôi một tình yêu thật dịu dàng. Đó là lý do tại sao tôi có can đảm, niềm vui và lòng tin vững chắc rằng không gì có thể chia cắt chúng ta với tình yêu của Chúa.



Tôi thấy rằng chúng ta thường quá tập trung vào khía cạnh tiêu cực trong cuộc sống – những gì không tốt. Nếu chúng ta sẵn lòng nhìn thấy những điều tốt đẹp quanh ta, chúng ta sẽ có thể thay đổi gia đình mình, rồi từ đó thay đổi xóm giềng và những người khác trong cộng đồng. Chúng ta có thể mang hòa bình và tình yêu đến cho thế giới vốn đã quá đói khát những điều như vậy.

Nếu chúng ta thực sự muốn chinh phục thế giới, chúng ta sẽ không thể làm điều đó bằng bom đạn hay các vũ khí hủy diệt khác. Chúng ta hãy chinh phục thế giới bằng tình yêu thương. Hãy gửi gắm vào cuộc sống của chúng ta tình yêu và đức hy sinh, chúng ta sẽ làm nên điều kỳ diệu đó.

Chúng ta không cần làm những điều to tát để bày tỏ tình yêu vô bờ bến dành cho Chúa và cho đồng loại của chúng ta. Sự mãnh liệt của tình yêu mà chúng ta đặt vào hành động của mình - dù chỉ là những hành động hết sức nhỏ bé - cũng khiến những hành động ấy trở thành điều đẹp đẽ đối với Chúa.

Chiến tranh và hòa bình bắt đầu dưới mái nhà của mỗi con người. Nếu chúng ta muốn hòa bình cho nhân loại, chúng ta hãy bắt đầu bằng việc yêu thương những người trong gia đình mình. Đôi khi chúng

ta cảm thấy thật khó khăn để nở nụ cười với người khác. Nếu người chồng còn không thể mỉm cười với vợ hay người vợ chẳng bao giờ mỉm cười với chồng mình, thì làm sao chúng ta trao ban nụ cười ấy cho mọi người xung quanh?

Để tình yêu chân thật, tình yêu ấy trên hết phải là tình yêu dành cho đồng loại. Ta phải yêu những người gần gũi nhất với mình, trong gia đình mình. Từ đó, tình yêu mới có thể trải rộng cho bất kỳ ai cần đến ta.

Rất dễ yêu thương những người sống xa ta, nhưng không phải lúc nào cũng dễ dàng để yêu thương những người sống ngay bên cạnh mình. Cho bát cơm để thỏa mãn cơn đói của một kẻ khốn cùng bao giờ cũng dễ hơn an ủi một tâm hồn cô đơn và sự thống khổ của ai đó vốn không cảm thấy được yêu thương trong căn nhà của chúng ta.

Tôi muốn bạn đi tìm những người “nghèo đói tình thương” ngay trong chính ngôi nhà của bạn. Xét cho cùng thì tình yêu của bạn bắt đầu từ đó. Tôi muốn bạn là tin mừng cho những người xung quanh. Tôi muốn bạn quan tâm đến xóm giềng của bạn. Hãy tự hỏi xem bạn có biết hết những người hàng xóm của bạn không?



Tình yêu thực sự là tình yêu khiến chúng ta khổ nhọc và đau đớn, nhưng cũng đem đến cho chúng ta niềm vui vô bờ. Đó là lý do tại sao chúng ta phải cầu nguyện với Thiên Chúa và xin Ngài ban cho chúng ta lòng can đảm để yêu thương.

Từ sự viên mãn của trái tim, miệng chúng ta sẽ cất lên tiếng nói. Nếu trái tim bạn đầy ắp tình yêu thương, bạn sẽ nói lời tình yêu. Tôi muốn mọi người đổ đầy trái tim mình một tình yêu cao cả. Đừng tưởng tượng rằng tình yêu phải khác thường mới là chân thật và tha thiết. Không! Những gì chúng ta cần trong tình yêu của chúng ta là khát vọng mãi mãi được yêu thương mọi người.

Một ngày nọ, tôi phát hiện một người phụ nữ đang nóng bừng vì sốt nằm trong đống đồ nát. Trong giờ phút hấp hối, bà không ngừng lặp đi lặp lại: *“Chính con trai tôi đã đẩy tôi ra đường. Chính nó đã làm điều đó!”*. Tôi đón lấy bà trong vòng tay và mang bà về tu viện. Trên đường đi, tôi cố thuyết phục bà tha thứ cho con trai mình. Phải mất một khoảng thời gian khá lâu, cuối cùng tôi đã có thể nghe bà nói: *“Vâng, tôi tha thứ cho nó”*. Bà nói với một tình cảm khoan dung chân thành ngay khi sắp từ giã cõi đời. Người phụ nữ ấy đã không ý thức rằng bà đang đau đớn, đang bị cơn sốt hành hạ và đang lịm dần vào cõi chết. Điều đã làm tan vỡ trái tim bà là con trai bà thiếu tình yêu.

Có hàng ngàn người muốn có những gì chúng tôi có, muốn được vứt bỏ những lo toan thường nhật để sống phục vụ như chúng tôi. Thật may mắn làm sao khi Chúa đã chọn chúng tôi có mặt ở nơi có thể

chia sẻ niềm vui được yêu thương người khác. Ngài muốn chúng tôi yêu thương con người, đem trao bản thân mình cho nhau cho đến khi tình yêu ấy cảm nhận được nỗi đau ngay trong lòng mọi người quanh mình. Vấn đề không phải là chúng ta cho bao nhiêu, mà là chúng ta đặt bao nhiêu tình yêu thương trong sự ban tặng của chúng ta.

Theo lời của Đức Giáo Hoàng, mỗi một người trong chúng ta phải *“rửa sạch những điều như bản, sưởi ấm những kẻ lạnh lòng, truyền sức mạnh cho những người yếu ớt, chiếu sáng những nơi tối tăm”*. Chúng ta không được ngại bày tỏ tình yêu của Chúa Jesus, mà hãy yêu thương như Ngài đã yêu thương.

Nơi nào có Thiên Chúa, nơi đó có tình yêu; và nơi nào có tình yêu, nơi đó luôn có sự nhiệt tình phục vụ. Khi tất cả chúng ta thấy Chúa trong nhau, chúng ta sẽ yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta. Đó là tất cả những gì Chúa Jesus đến để dạy cho con người: rằng Chúa yêu ta, và Ngài muốn chúng ta yêu nhau như Ngài đã yêu ta vậy.

Chúng ta phải biết rằng chúng ta được tạo ra cho những điều cao cả hơn, chứ không chỉ là để hiện diện trên đời, để học hành lấy bằng cấp, để làm việc này việc kia. Chúng ta được tạo ra để yêu thương và được yêu thương.

Hãy luôn chân thành trong những điều nhỏ nhất, tầm thường nhất. Với Chúa, không có gì là bé nhỏ cả đâu. Đừng theo đuổi những kỳ công xa vời ngoài tầm với. Đừng cho phép mình ngã lòng vì thất bại. Miễn là bạn cố gắng hết sức, thì bản thân thất bại đó đã là một thành công. Dù không được vinh quang chiến thắng, dù không được tung hô chúc tụng, vẫn hãy vui mừng vì bạn đã dám thử điều mình muốn.

Nếu bạn nản chí, đó là dấu hiệu của sự tự phụ, bởi bạn đã quá đề cao bản thân mình. Thành công sẽ đến với những người biết đứng lên từ thất bại. Cũng đừng bao giờ phiền lòng vì quan điểm của người khác. Hãy khiêm tốn, và bạn sẽ không bao giờ phải lúng túng. Thiên Chúa luôn dõi theo chúng ta, và Ngài sẽ cho bạn lối thoát cho mọi tình huống, nếu bạn để Ngài làm điều ấy cho bạn.



Công việc từ thiện của chúng tôi chẳng gì hơn ngoài dòng chảy tuôn trào của tình yêu chúng tôi dành cho Chúa và cho mọi người.

Lòng từ thiện như một ngọn lửa đang cháy: nhiên liệu càng đến lúc cạn kiệt thì ngọn lửa càng bùng lên mãnh liệt. Cũng giống thế, trái tim của chúng ta khi thoát khỏi mọi nguyên cớ đời thường, sẽ khao khát được tận tâm phụng sự. Tình yêu Thiên Chúa phải là nguồn khởi phát cho sự phục vụ ấy. Công việc càng khó khăn thì tình yêu càng cao cả, vì nó chính là làm cho Chúa dưới hình hài rách rưới của kẻ khốn cùng.

Lòng từ thiện đòi hỏi chúng ta phải hành động. Trên thực tế, có rất nhiều người hay nói đến việc thiện, nhưng lại chẳng bao giờ dành thời gian hay công sức cho những việc ấy. Hãy nhớ rằng yêu thương là yêu cầu lớn nhất mà Thiên Chúa dành cho chúng ta. Ngài đã xếp lời răn yêu thương đồng loại lên vị trí đầu tiên - vị trí quan trọng nhất.

Để có thể yêu thương, chúng ta cần có niềm tin, vì niềm tin là tình yêu bằng hành động, và tình yêu bằng hành động chính là sự phục vụ. Yêu thương cần được nhìn thấy và tiếp xúc. Niềm tin thông qua cầu nguyện hay thông qua hành động đều cao quý như nhau, đều xuất phát từ tình yêu thương chúng ta dành cho Thiên Chúa.

Đã mấy năm trôi qua, nhưng tôi không quên và sẽ không bao giờ quên một cô gái người Pháp đã đến Calcutta. Ngày đến làm việc với chúng tôi trong căn nhà dành cho những người nghèo đang hấp hối, tinh thần cô thật sự sa sút. Rồi sau mười ngày, cô đến gặp tôi, ôm chầm lấy tôi và nói: *“Con đã nhìn thấy Chúa Jesus!”*. Tôi hỏi cô thấy Ngài ở đâu. Cô đáp: *“Tại căn nhà của những người nghèo đang hấp hối”*. *“Vậy con đã làm gì sau khi thấy Ngài?”* *“Con đã đi xưng tội và dự lễ bí tích thánh thể, lần đầu tiên kể từ mười lăm năm qua.”* Tôi lại hỏi: *“Con còn làm gì khác nữa không?”*. *“Con gửi cho cha mẹ con một bức điện nói rằng con đã nhìn thấy Chúa Jesus.”* Tôi nhìn cô và nói: *“Bây giờ, con hãy trở về nhà, đem niềm vui, tình yêu và sự bình yên đến cho cha mẹ con”*. Nghe theo lời tôi, cô gái trở về nhà với tinh thần rạng rỡ hân hoan, vì trái tim cô ấy ngập tràn niềm vui. Tại sao vậy? Vì ngay trong sự hy sinh phục vụ, ta tìm thấy ý nghĩa cuộc sống của mình.

Chúa yêu người biết ban tặng sự vui vẻ. Cách tốt nhất để bạn bày tỏ lòng biết ơn đối với Thiên Chúa và mọi người xung quanh mình, đó là chấp nhận mọi thứ với niềm vui. Một khuôn mặt rạng rỡ niềm vui là kết quả của một trái tim bùng cháy yêu thương. Niềm vui là sức mạnh. Những người nghèo khổ luôn cảm thấy bị hấp dẫn trước Chúa Jesus vì một quyền lực cao quý ngự trị trong Ngài và tuôn chảy từ Ngài – quyền lực của đôi mắt yêu thương, của bàn tay dịu dàng, của lời nói ấm áp.

Đừng để điều gì làm xáo động chúng ta, để rồi lấp đầy chúng ta bằng nỗi sầu muộn và sự nản chí. Những cảm xúc tiêu cực ấy sẽ triệt tiêu mọi niềm vui trong bạn, sẽ tước mất của bạn niềm vui của sự hồi sinh. Niềm vui không đơn giản và dễ dàng lắm đâu, mà thật ra, nó đòi hỏi sự chịu đựng, sự mạnh mẽ, đòi hỏi niềm tin và cả sự trao phó. Có thể chúng ta không đủ giàu có để giúp đỡ cho những người nghèo đói, không đủ tiền bạc hay của cải để hoán đổi cuộc đời của một ai đó, nhưng điều chúng ta luôn có thể làm, đó là trao ban cho người khác nụ cười, niềm vui và sự tận tâm phục vụ.

Trên thế gian này, tất cả mọi người đều đói khát tình yêu thương. Chúng ta có thể thỏa mãn sự đói khát đó bằng cách ban phát niềm vui. Niềm vui là một trong những tấm bùa hộ mệnh tốt nhất chống lại mọi sự cám dỗ. Chúa Jesus chỉ có thể ngự trị trong tâm hồn chúng ta nếu tâm hồn ấy tràn đầy niềm vui.

Đến cuối cuộc đời, chúng ta sẽ được phán xét bằng tình yêu.

- THÁNH JOHN THÁNH GIÁ

Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài cho thế gian, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, mà được sống muôn đời.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI NICODEMUS (JOHN 3;16)

Trao tặng

Hãy chìa tay ra để phục vụ và dâng trái tim để yêu thương.

- MẸ TERESA

Thầy bảo thật với các con, bà góa nghèo khổ này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết. Quả vậy, mọi người đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ mà đem bỏ vào đó, còn bà này thì rút từ cái túng thiếu của mình. Đó là tất cả tài sản, tất cả những gì bà có...

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MỌN ĐỆ (MARK 12; 43-44)



Tôi sẽ kể bạn nghe một câu chuyện. Vào một đêm nọ, có một người đàn ông đến nhà chúng tôi và nói: “*Có một gia đình với tám đứa con. Họ đã chẳng có gì ăn suốt mấy ngày nay*”.

Tôi đem theo một ít thức ăn và ra đi. Khi tôi đến gia đình đó, tôi thấy khuôn mặt của những đứa bé méo xệch đi vì đói. Không có một nỗi buồn đau nào trên những gương mặt ấy, chỉ có vết hằn sâu của sự đói khát. Tôi đưa gạo cho người mẹ. Bà chia túi gạo ra làm hai rồi đi ra ngoài, mang theo một nửa. Khi bà trở lại, tôi hỏi: “*Chị đi đâu vậy?*”. Bà bình thản trả lời: “*Sang những người hàng xóm của tôi, họ cũng đang đói!*”. Tôi không ngạc nhiên vì bà đã san sẻ số gạo ấy, vì quả thực những người nghèo rất hào phóng. Tôi chỉ ngạc nhiên là bà ấy biết họ đang đói. Vì một lẽ tự nhiên, khi chúng ta phải chịu đựng một nỗi thống khổ nào đó, chúng ta có xu hướng quá tập trung vào bản thân mình đến nỗi chẳng có thời gian cho người khác.



Ở đây, tại Calcutta, chúng tôi có nhiều người theo đạo lẫn không theo đạo Thiên Chúa làm việc cùng nhau trong căn nhà dành cho những người hấp hối và cả những nơi khác nữa. Một hôm, một người đàn ông Australia xuất hiện và đem lại một phần quyền góp đáng kể. Khi trao cho chúng tôi số tiền đó, ông nói: *“Đây là thứ bên ngoài. Bây giờ tôi muốn cho thứ gì đó của bản thân tôi”*. Hiện giờ, ông thường xuyên đến căn nhà dành cho người hấp hối này để cạo râu cho những người đàn ông bệnh tật và chuyện trò cùng họ. Ông không chỉ cho họ tiền mà còn cho thời gian và sự quan tâm chân thành. Ông ấy muốn cho đi chính bản thân mình.

Tôi thường hỏi xin những món quà chẳng thể dùng tiền mua nổi. Đó là những thứ rất quý giá, nhưng mọi người ai cũng có thể có. Thứ tôi muốn là sự có mặt của người quyền góp, để người ấy tiếp xúc với những người mà ông đã cho, để ông mỉm cười và quan tâm đến họ.

Nếu người nghèo của chúng ta chết đói, đó không phải là vì Chúa đã không chăm sóc họ, mà bởi bạn và tôi đã không đủ hào phóng. Thiên Chúa đã tạo ra chúng ta như những công cụ yêu thương trong bàn tay Ngài. Chúng ta không nhận ra Chúa Jesus khi Ngài xuất hiện trước chúng ta trong hình hài một người đàn ông đói khổ, một phụ nữ cô đơn, một đứa bé đang tìm nơi sưởi ấm.

Đôi khi người giàu rất sẵn lòng chia sẻ theo cách riêng của họ, nhưng đáng tiếc là họ không bao giờ cho đến mức độ họ có cảm giác rằng mình túng thiếu. Thế hệ ngày nay, đặc biệt là trẻ em, hiểu điều đó tốt hơn. Có những em bé Anh chịu hy sinh để có thể đem một chiếc bánh đến cho những đứa trẻ của chúng tôi. Có những em bé Đan Mạch chịu hy sinh để đem cho người khác một ly sữa mỗi ngày. Và các em bé Đức cũng làm như vậy để đem cho người nghèo phần thức ăn lót dạ. Đó là những cách cụ thể để dạy tình yêu thương. Khi những đứa trẻ này lớn lên, chúng sẽ biết sự ban tặng có ý nghĩa như thế nào.



Cách đây một thời gian, tôi đã có một chuyến đi đến Ethiopia. Các chị em chúng tôi đã làm việc ở đó suốt mùa hạn kinh khủng năm ấy. Khi sắp rời đi, tôi nhận thấy có rất nhiều trẻ em vây quanh mình. Mỗi em đều cầm trên tay một thứ gì đó. *“Hãy đem thứ này về cho các em! Hãy đem thứ này về cho các*

em!”, chúng tôi nói như vậy. Chúng tôi có nhiều món quà muốn gửi đến người nghèo của chúng tôi. Rồi một đứa bé, vốn dĩ lần đầu tiên trong đời có được một thỏi sô-cô-la, đã đến bên tôi và nói: *“Con không muốn ăn nó. Mẹ hãy đem nó về cho các bạn”*. Đứa bé ấy đã cho thật nhiều, vì miếng kẹo ấy là tất cả những gì quý giá mà em có.

Còn bạn, bạn đã bao giờ được nếm trải niềm vui của sự trao tặng? Tôi không muốn bạn cho tôi từ sự giàu có của bạn. Tôi không đề cao những khoản tiền được gửi tới trong những bao thư lạnh lẽo với dòng tên người quyên góp được nhũ vàng. Tôi không muốn điều đó. Tôi muốn bạn cho đi bản thân mình. Tình yêu mà bạn đặt vào sự ban tặng là điều quan trọng nhất.

Tôi không muốn con người quyên góp chỉ vì xem đó là bổn phận, để thoát khỏi một điều gì đó hay đơn giản là có dư tiền lẻ bên người. Ban tặng là một điều hoàn toàn khác. Đó là sự chia sẻ.

Tôi không muốn bạn cho tôi thứ mà bạn đã bỏ đi, mà là cho đi *thứ bạn muốn, thứ bạn cần!*

Một bữa nọ, tôi nhận được mười lăm đô-la từ tay một người đàn ông đã bị bại liệt trong hai mươi năm. Căn bệnh quái ác đã khiến ông chỉ còn dùng được tay phải của mình. Báu vật duy nhất của ông là thuốc lá. Ông nói với tôi: *“Tôi đã ngưng hút thuốc lá được một tuần nay. Tôi gửi cho Mẹ số tiền mà tôi tiết kiệm được nhờ không mua thuốc”*. Đó hẳn phải là một sự hy sinh vô bờ bến của ông ta. Tôi mua bánh mì bằng tiền của ông, và tôi đem nó cho những người đang đói. Thế là cả người cho và người nhận đều có được niềm vui.

Đây là điều mà tất cả chúng ta cần học hỏi. Cơ hội chia sẻ tình yêu thương của chúng ta với người khác chính là một món quà của Chúa. Hãy yêu thương người khác như Ngài đã yêu thương chúng ta - bằng một tình yêu trọn vẹn.



Có rất nhiều phương thuốc để điều trị bệnh tật. Nhưng tôi không nghĩ lại có một phương thuốc nào đó có thể trị được căn bệnh khủng khiếp: cảm giác không được quan tâm, không được đoái hoài, trừ phi có những bàn tay từ tế chìa ra phục vụ và những trái tim cao thượng dâng hiến trong tình yêu thương.

Không ai trong chúng ta có quyền kết tội người khác, ngay cả khi chúng ta thấy họ làm việc xấu. Chúa Jesus không cần chúng ta phán xét mọi người xung quanh mình, mà Ngài yêu cầu chúng ta giúp đỡ họ. Chúng ta cần nhận ra rằng họ là anh chị em của chúng ta. Người cùi ấy, người say ấy và người bệnh tật ấy, tất cả đều là anh em của chúng ta. Đừng bao giờ quên điều đó. Chính Chúa Jesus đã dạy ta: *“Bất cứ điều gì các con đã làm cho những anh em bé nhỏ nhất của ta đây, là các con đã làm cho chính ta vậy”*.

Hãy tử tế, thật tử tế với người nghèo khổ. Chúng ta ít nhận ra những gì họ đã trải qua - những điều mà rất có thể chúng ta cũng đã gặp phải nếu rơi vào hoàn cảnh tương tự.

Có một điều luôn giúp chúng ta tìm được thiên đường: các hoạt động từ thiện và lòng bác ái. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được một nụ cười giản dị có thể đem lại giá trị tốt như thế nào. Chúng ta bảo mọi người hãy tử tế, vị tha, và hiểu Chúa, nhưng liệu chúng ta có phải là bằng chứng sống cho tất cả những điều cao đẹp mà mình rao giảng ấy? Liệu họ có thể thực sự thấy được sự tử tế, lòng vị tha và sự cảm thông ấy hiện diện trong chính bản thân chúng ta?

Hãy thật chân thành khi tiếp xúc với nhau và có lòng can đảm để chấp nhận lẫn nhau. Đừng ngạc nhiên, bận tâm lo lắng hay lánh xa nhau chỉ vì một vài tính xấu nào đó, mà tốt hơn là hãy tìm điều tốt trong nhau. Hãy luôn ghi nhớ cộng đồng của chúng ta không bao gồm những người đã nên thánh, mà gồm những người đang cố trở thành thánh nhân. Vì vậy, chúng ta hãy thật kiên nhẫn với lỗi lầm và thất bại của nhau.

Hãy để miệng bạn luôn thốt ra những điều tốt đẹp về người khác, vì từ sự viên mãn của trái tim, miệng chúng ta lên tiếng. Chúng ta phải có gì đó trước khi có thể cho đi. Những người có sứ mệnh ban tặng cho người khác trước hết phải hiểu về Thiên Chúa.



Cách đây không lâu, một phụ nữ trẻ rất giàu có theo đạo Hindu đến gặp tôi. Cô ngồi xuống và bảo: *“Tôi muốn được chia sẻ công việc với Mẹ”*. Ở Ấn Độ, ngày càng nhiều người như cô muốn giúp đỡ. Tôi đáp lại: *“Tốt quá”*. Trong câu chuyện, người phụ nữ xinh đẹp, yếu đuối ấy thú nhận với tôi: *“Tôi thích những bộ sari trang nhã lắm!”*. Thực sự, cô đang mặc một chiếc sari rất đắt tiền, đáng giá khoảng tám trăm rupi - gấp một trăm lần chiếc áo chỉ tám rupi của tôi.

Một ý nghĩ chợt đến với tôi, và tôi nói với cô ấy: *“Tôi sẽ bắt đầu bằng chiếc sari này. Lần tới khi cô đi mua sari, thay vì mua một chiếc có giá tám trăm rupi, hãy mua một chiếc năm trăm thôi. Rồi với ba trăm rupi tiền thừa ấy, cô hãy mua sari cho người nghèo”*. Người phụ nữ tốt bụng đó giờ đây mặc chiếc sari giá 100 rupi, đó là vì tôi đã bảo cô đừng mua những chiếc rẻ hơn. Cô đã thú nhận với tôi rằng lời khuyên của tôi đã làm thay đổi cuộc sống của cô. Bây giờ cô đã biết nên chia sẻ như thế nào. Và cô rất hào hứng khi quả quyết với tôi rằng cô đã nhận được nhiều hơn những gì mình đã cho.

Tôi nghĩ rằng người nào sống lệ thuộc vào đồng tiền, sống cùng nỗi lo lắng về của cải, thì người đó mới thực sự nghèo khó. Ngược lại, những người biết trao ban tiền bạc, của cải để giúp đỡ người khác, người đó mới thật giàu có làm sao!

Lòng tốt làm biến đổi con người nhiều hơn là những nghiên cứu khoa học và tài hùng biện. Sự thánh

thiện phát triển rất nhanh ở những nơi có lòng tốt. Mỗi người chúng ta - dẫu có là người lạnh lùng nhất, mạnh mẽ nhất, cũng vẫn có nhu cầu đối với một tình yêu ngọt ngào và sự quan tâm sâu sắc. Đừng quên chúng ta cần nhau để sống trên đời này. Và một khi đã nhìn thấy hình ảnh của những người anh em trong nhau, bạn có nghĩ rằng chúng ta vẫn còn cần đến xe tăng và tướng lĩnh?

Ta hãy hết lòng yêu mến Chúa - người đã hy sinh thân mình trọn vẹn vì yêu mến ta.

- THÁNH CLARE ASSISI

Các con hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại...

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (LUKE 6;38)

Thánh thiện

Sứ mệnh của chúng tôi là làm lan tỏa tình yêu của Chúa – không phải là một vị Chúa đã chết trên cây thập giá, mà là một Đấng tối cao đang sống – vị Chúa của tình yêu.

- MẸ TERESA

Hãy dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con. Và đây, Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế.

- CHÚA JESUS HIỆN RA NÓI VỚI MÔN ĐỆ (MATTHEW 28;20)



Chúng ta không nên quan tâm đến công cụ Chúa đã dùng để nói với chúng ta, mà hãy quan tâm đến những điều Ngài đang nói. Tôi chỉ là một cây bút chì nhỏ trong bàn tay Thiên Chúa. Ngày mai, nếu Ngài tìm thấy một người nào đó yếu ớt hơn, vô vọng hơn tôi, tôi nghĩ Ngài sẽ làm những điều cao cả hơn cho người đó so với những gì Ngài đã làm với tôi.

Tất cả chúng ta đều biết rằng có một Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Bất cứ lúc nào, chúng ta cũng có thể quay lại và bảo Ngài: “*Thưa Cha, hãy giúp con. Con muốn thánh thiện, con muốn tốt đẹp, con muốn yêu thương*”. Thánh thiện - đó không phải là món hàng xa xỉ chỉ dành cho một số ít người. Nó dành cho bạn, cho tôi và cho tất cả chúng ta. Nó là một bổn phận giản dị, vì nếu chúng ta biết yêu thương, chúng ta biết cách trở nên thánh thiện.

Bước đầu tiên để trở nên thánh thiện là mong muốn điều đó. Jesus muốn chúng ta thánh thiện như Chúa Cha. Để làm được điều đó, chúng ta phải thực hiện ước nguyện của Chúa với niềm vui.

“*Tôi muốn thánh thiện*” có nghĩa là: Tôi sẽ từ bỏ mọi thứ không thuộc về Chúa. Tôi sẽ từ bỏ bản thân

tôi và dọn sạch khỏi trái tim những ham muốn vật chất. Tôi sẽ từ bỏ những đam mê của riêng tôi, từ bỏ những ham muốn nhất thời và lòng không kiên định, để trở thành người trung thành với ý nguyện của Chúa.

Để trở nên thánh thiện, chúng ta cần khiêm nhường và cầu nguyện. Chúa Jesus đã dạy ta cách cầu nguyện, và Ngài cũng bảo ta học hỏi từ Ngài để trở nên nhã nhặn và khiêm nhường. Chúng ta không thể làm được những điều này trừ phi chúng ta biết yên lặng là gì. Cả sự khiêm nhường và lời cầu nguyện đều bắt nguồn từ đôi tai, từ tâm trí và chiếc lưỡi đã sống trong thinh lặng cùng với Chúa, vì trong sự yên lặng của trái tim, Chúa cất lên tiếng nói.

Chúng ta hãy thực sự đón nhận khó khăn để có được bài học về lòng thánh thiện từ Chúa Jesus – người có một trái tim nhân ái và khiêm tốn. Bài học đầu tiên từ trái tim này là kiểm tra lương tâm của chúng ta, và theo sau đó là tình yêu và sự phục vụ.

Kiểm tra không phải là công việc của riêng chúng ta, mà là sự hợp tác giữa chúng ta cùng Chúa Jesus. Chúng ta không nên lãng phí thời gian cho việc vô ích là nhìn vào nỗi khổ cực của chúng ta, mà hãy dâng trái tim ta cho Chúa và để ánh sáng của Ngài soi rọi chúng ta.

Nếu bạn khiêm nhường, không điều gì chạm được vào bạn, dù đó là lời tán dương hay sự ghét bỏ, vì bạn biết rõ bạn là ai. Nếu bạn bị buộc tội, bạn sẽ không nản chí. Nếu ai đó gọi bạn là vị thánh, bạn cũng không tự ngưỡng mộ mình.

Không phải anh em đã chọn Thầy, mà chính Thầy đã chọn anh em...

- CHÚA JESUS HIỆN RA NÓI VỚI MÔN ĐỆ (John 15;16)



Tôi có cảm giác rằng cuộc thương khó[2] của Chúa Jesus luôn được tái hiện ở khắp mọi nơi. Chúng ta đều yêu mến Ngài, nhưng liệu có sẵn lòng chia sẻ cuộc thương khó ấy với Ngài hay không? Chúng ta có thật sự cảm thông với nỗi khổ đau của người đời, không chỉ những người đói ăn, thiếu mặc ở những nước nghèo, mà là nỗi đói khổ trên toàn thế giới? Với tôi, sự thống khổ về tinh thần, sự nghèo đói tình thương của thế giới phương Tây còn khó giải quyết hơn cả cái đói khát cơm áo thường nhật của những nước nghèo châu Á, châu Phi hay những nơi tận cùng thế giới. Khi tôi bắt gặp một người sắp chết đói bên đường, tôi có thể mang cho anh ta một chén cơm hay mẩu bánh mì là đã thỏa mãn được cơn đói của anh. Nhưng với một con người nản chí, cảm thấy mình vô ích hay không được yêu thương, hoặc một người lòng đầy lo sợ bị xã hội ruồng bỏ, thì người đó đang trải nghiệm một sự nghèo khổ còn đau đớn và sâu sắc hơn nhiều. Tìm phương thuốc cho sự thống khổ đó cũng khó hơn gấp vạn lần.

Người đời khao khát Chúa. Người đời luôn đòi khát tình yêu. Chúng ta có ý thức được điều đó? Chúng ta có thấy điều đó? Đôi mắt chúng ta có thực sự nhận ra điều đó không? Nhiều khi chúng ta nhìn, song chúng ta không thấy. Vì vậy, hãy dùng cả trái tim cho đôi mắt mình. Có như vậy, bạn mới thấy được nỗi đau và sự thống khổ của thế gian này.

Vì không thể nhìn thấy Thiên Chúa, nên chúng ta chẳng thể bày tỏ tình yêu đối với Ngài. Nhưng chúng ta nhìn thấy đồng loại của mình, và chúng ta có thể làm cho họ những gì chúng ta sẽ làm cho Chúa Jesus nếu Ngài xuất hiện. Chúng ta hãy mở lòng với Chúa, để Ngài có thể dùng đến chúng ta như một công cụ yêu thương trong tay Ngài. Điều chúng ta cần làm, đó là hãy đặt tình yêu vào hành động. Chúng ta hãy bắt đầu với gia đình mình, với những người xóm giềng gần gũi. Điều này nghe có vẻ thật khó, nhưng đó chính là công việc của chúng ta trong vai trò là cộng sự của Chúa Jesus.

Để yêu thương một người, chúng ta phải đến gần và thấu hiểu người đó. Đừng đợi để làm điều gì đó to tát hơn, đừng đợi để yêu thật nhiều người. Hãy bắt đầu với một con người cụ thể. Với tôi, mỗi con người trên thế giới này đều là duy nhất.



Ước nguyện toàn vẹn mà Chúa dành cho chúng ta là: phải trở nên thánh thiện. Lòng thánh thiện là món quà lớn nhất mà Chúa có thể dành cho chúng ta, vì Ngài đã tạo ra chúng ta. Sự phục tùng, đối với một người có tình yêu, còn hơn là một bổn phận, đó là bí quyết của lòng thánh thiện.

Tất cả chúng ta đều được gọi nên thánh. Nghe có vẻ thật lớn lao, nhưng không có gì phi thường về lời kêu gọi này cả. Tất cả chúng ta đều được tạo ra trong hình ảnh của Chúa để yêu thương và được yêu thương.

Chúa Jesus mong muốn sự hoàn thiện của chúng ta với nhiệt tâm không tả xiết. *“Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (Kinh thánh – Thư thứ I gửi tín hữu Thessalonians)*. Tâm linh Ngài ngập tràn một niềm khát khao mãnh liệt được thấy chúng ta ngày càng thánh thiện.

Hàng ngày chúng ta phải làm mới lại quyết tâm của mình và tự đánh thức lòng nhiệt thành đối với cuộc sống, như thể đó là ngày đầu tiên chúng ta được nhìn thấy vầng mặt trời, thấy chim muông và hoa cỏ tươi đẹp. Hãy bắt đầu ngày mới bằng cách nói: *“Lạy Chúa, xin Ngài hãy giúp con, hãy cho con ơn huệ để sống tốt hơn, để làm được nhiều hơn, vì những gì con đã làm được đến nay không là gì cả”*. Chúng ta không thể làm mới mà không có sự khiêm nhường để nhận ra chúng ta chỉ là những hạt cát nhỏ nhoi cần có niềm tin và ơn phước để chiến thắng bản thân và chiến thắng lòng người.

Đừng sợ. Cuộc sống phải có nỗi thống khổ, phải có sự đau đớn – một dấu hiệu rõ ràng là Chúa Jesus đã kéo bạn đến gần trái tim của Ngài đến mức Ngài có thể chia sẻ nỗi đau đớn của Ngài cùng bạn.

Không có Chúa, chúng ta chỉ có thể trải rộng nỗi đau khổ xung quanh chúng ta mà thôi.

Tất cả chúng ta đều nóng lòng mong đợi được lên thiên đường nơi Chúa đang ngự trị, nhưng chúng ta có khả năng được ở thiên đường cùng Ngài ngay từ bây giờ, để hạnh phúc cùng Ngài ngay trong khoảnh khắc hiện tại. Thế nhưng, hạnh phúc cùng Ngài bây giờ có nghĩa là yêu thương như Ngài yêu thương, giúp đỡ như Ngài giúp đỡ, ban tặng như Ngài ban tặng, phục vụ như Ngài phục vụ, cứu rỗi như Ngài cứu rỗi, ở cùng Ngài hai mươi bốn tiếng đồng hồ mỗi ngày, chạm vào Ngài dưới một hình hài đau khổ mà Ngài đã nguyện trang.

Chúa Jesus sẽ cùng bạn làm những điều cao cả nếu bạn để cho Ngài làm điều đó, và nếu bạn không cố cản trở Ngài. Chúng ta cản trở những dự định của Chúa khi chúng ta chỉ biết đến bản thân mình, chỉ sống cho mình mà thôi. Hãy nghiêm khắc với bản thân bạn, và hãy cẩn trọng với việc chỉ biết nhận mà không biết cho đi. Con người có thể nên thánh bởi những ý tưởng tuyệt vời, những điều đẹp đẽ, vì vậy, phải kiên quyết dẹp bỏ bất cứ điều gì kéo bạn ra khỏi thực tại của những điều mà bạn đã trao cho Chúa.

Hãy xin Chúa ở bên ta trong những khoảnh khắc cám dỗ. Đừng ngại, Thiên Chúa yêu thương chúng ta và không bao giờ quên giúp chúng ta - những đứa con bé nhỏ của Ngài. Nếu bạn hiểu được tình yêu dịu dàng của Chúa, bạn sẽ nhận thấy rằng trên đời này không có gì để tuyệt vọng hay nản chí. Bạn là điều quý giá đối với Thiên Chúa. Ngài yêu bạn, và tình yêu ấy sâu sắc đến nỗi Ngài đã khắc bạn lên lòng bàn tay. Khi bạn thấy tim mình thao thức, khi bạn thấy tim mình tổn thương, khi bạn thấy tim mình đổ vỡ, hãy luôn tâm niệm: *“Ta là điều quý giá đối với Thiên Chúa. Ngài yêu ta. Ngài đã gọi ta bằng tên ta. Ta là của Ngài. Ngài thực sự yêu ta”*. Và để chứng minh tình yêu đó mà Chúa đã chết trên cây thánh giá. Tất cả là vì chúng ta.

Ở Ấn Độ, một số quan chức có hỏi tôi rằng: *“Không phải Mẹ muốn biến tất cả chúng tôi thành người Thiên Chúa giáo đấy chứ?”*. Tôi trả lời: *“Đương nhiên là tôi muốn ban tặng kho báu mà tôi có cho mọi người, nhưng tôi không thể. Tôi chỉ có thể cầu nguyện cho mọi người mà thôi”*.

Một lần khác, có người hỏi tôi: *“Tại sao Mẹ lại ra nước ngoài? Chẳng lẽ Mẹ không có đủ người nghèo ở Ấn Độ sao?”*. Thế là tôi trả lời: *“Chúa Jesus bảo chúng tôi đi và thuyết giảng cho mọi người ở tất cả các quốc gia”*. Đó là lý do tại sao chúng tôi đi khắp thế giới để rao giảng tình yêu và lòng trắc ẩn của Ngài.

Lại lần khác nữa, một bác sĩ Ấn Độ, khi thấy cảnh một nữ tu chăm sóc cho người bệnh mà giới y khoa đã tuyên bố là vô phương cứu chữa, đã nói: *“Tôi đã đến đây mà không có Chúa, nhưng bây giờ tôi trở về cùng Chúa”*.

Công việc lương tâm được thực hiện bằng sự tự nguyện và tình yêu. Bạn hãy đem nó cho người khác, họ sẽ thấm thía điều đó.

Giây phút tôi nhận biết Thiên Chúa hiện hữu, tôi biết tôi không thể làm gì khác hơn ngoài việc sống cho riêng mình Ngài...

Đức tin tước bỏ mặt nạ khỏi thế giới này và biểu lộ Thiên Chúa trong vạn vật. Đức tin làm

cho không gì là không thể, và làm cho những từ ngữ như lo âu, nguy hiểm và sợ hãi trở nên vô nghĩa, nhờ đó người tín hữu sống cuộc đời thanh bình và yên ả, với một niềm vui bất tận - như con trẻ trong vòng tay âu yếm của mẹ.

- CHARLES DE FOUCAULD

Công việc và phụng sự

Tôi tin rằng nếu Chúa tìm thấy một người nào yếu ớt hơn, vô vọng hơn tôi, Ngài thậm chí sẽ làm những điều cao cả hơn cho người ấy, vì công việc này là của Ngài.

- MẸ TERESA

Ơn của Thầy đã đủ cho các con, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI PAUL

(THƯ THỨ II GỬI CÁC TÍN HỮU CORINTHIA)



Có thể tôi không giữ được trọn vẹn mỗi quan tâm của tôi dành cho Chúa khi tôi đang làm việc, song Chúa chẳng đòi hỏi tôi phải làm như vậy. Tuy nhiên, tôi có thể hoàn toàn khao khát và dự định rằng công việc của tôi sẽ được làm cùng Chúa và làm cho Chúa. Đó là một điều cao đẹp và là những gì Chúa muốn. Ngài muốn ước nguyện và khát vọng của chúng ta hướng về Ngài, về gia đình ta, con cái chúng ta, về anh em đạo hữu và những người nghèo.

Mỗi người trong chúng ta chỉ đơn thuần là một công cụ nhỏ bé. Khi bạn nhìn vào những vật liệu bên trong của các loại đồ điện, bạn sẽ thấy những dây điện lớn và nhỏ, cũ và mới, dắt và rẻ bên nhau. Không có một ánh sáng nào cho đến khi dòng điện chạy qua. Những dây điện đó là bạn và tôi. Dòng điện là Thiên Chúa.

Chúng ta có khả năng cho phép dòng điện đó chạy qua chúng ta và sử dụng bản thân chúng ta để tạo ra ánh sáng cho thế gian. Nhưng chúng ta cũng có thể từ chối nó, và như thế chúng ta đã để cho bóng tối lan rộng.



Có thể trong một căn nhà cách không xa nhà của bạn, có một người mù sẽ cảm động nếu bạn ghé thăm và đọc báo cho người đó nghe. Có thể có một gia đình nào đó cần đến một điều mà đối với bạn chẳng quan trọng gì, một điều thật đơn giản thôi, như có ai đó trông nom giúp đưa con nhỏ của họ chỉ trong nửa giờ đồng hồ. Có nhiều điều nhỏ như thế, nhỏ đến nỗi nhiều người hầu như quên mất chúng.

Nếu bạn đang làm việc trong bếp, đừng nghĩ rằng việc đó không đòi hỏi trí tuệ. Đừng nghĩ rằng những hành động bình thường như ngồi xuống, đứng lên, đến và đi, tất cả những thứ bạn làm là không quan trọng với Chúa.

Chúa không bao giờ hỏi bạn đã đọc bao nhiêu sách, hay bạn đã làm được bao nhiêu kỳ tích. Ngài sẽ hỏi liệu bạn có cố hết sức mình không vì tình yêu của Ngài. Liệu bạn có thể nói với tất cả sự chân thành: *“Con đã nỗ lực hết sức mình?”* Cho dù nỗ lực ấy có thất bại đi nữa, đó cũng là điều tốt nhất của chúng ta, là cố gắng hết mình của chúng ta.

Bạn ạ, điều quan trọng không phải là công việc của bạn to lớn hay nhỏ bé như thế nào, mà bạn đã bỏ vào đó bao nhiêu tâm trí, bao nhiêu nỗ lực. Công việc của bạn sẽ chứng minh tình yêu của bạn.

Bạn có thể kiệt sức vì công việc, thậm chí bạn có thể tự giết chính mình, nhưng trừ phi công việc của bạn gắn với tình yêu, tất cả điều đó là hoàn toàn vô dụng. Làm việc không có tình yêu, không có mục đích chỉ là sự hành xác.



Cảm xúc chân thành được đặt trong từng hành động của chúng tôi: cách tôi đối xử với người phong cùi, người hấp hối, người vô gia cư. Làm việc với một người trên đường đôi khi còn khó hơn với người trong nhà dành cho người hấp hối của chúng tôi bởi vì ở đó họ thật thanh bình và đang chờ đợi. Họ đã sẵn sàng trở về với Chúa.

Bạn có thể chạm vào người bệnh, chăm sóc người phong cùi và tin rằng mình đang giúp đỡ cho chính Thiên Chúa. Nhưng sẽ khó hơn nhiều để nghĩ rằng đó là Chúa Jesus hiện diện trong hình hài đau khổ

khi nhìn một người say rượu gào thét giữa đường. Bàn tay chúng ta phải thanh sạch và đầy tình nhân ái đến nhường nào mới có thể mang tình thương đó đến cho họ!

Chúng ta cần có một trái tim thanh khiết để nhìn thấy Chúa Jesus trong những người như thế - những người nghèo khó về mặt tinh thần. Hình ảnh Chúa càng bị méo mó trong con người đó - bởi những tiếng mắng chửi, những hành động khó chấp nhận,... thì niềm tin và sự hiến dâng của chúng ta để tìm gương mặt của Chúa Jesus lại càng cao cả. Hãy lấy làm vinh dự được phục vụ Chúa trong hình hài của một người nghèo khổ nhất về mặt tinh thần. Hãy làm điều đó với lòng biết ơn sâu sắc và một tinh thần biết chia sẻ.

Công việc càng khó khăn bao nhiêu, thì tác động của tình yêu và sự sẵn sàng phục vụ càng lớn bấy nhiêu. Nếu lần đầu tiên tôi không kinh sợ khi bắt gặp người phụ nữ bị chuột rúc rĩa – ở mặt, ở chân và những nơi khác nữa – thì có thể tôi đã không ở một Hội Truyền giáo Bác ái. Cảm giác chán ghét, sợ hãi, muốn thoái thác trước việc khó là lẽ tự nhiên của con người. Nếu chúng ta ban tặng sự phục vụ toàn tâm của mình bất kể những cảm giác như vậy, chúng ta sẽ trở nên thánh thiện. Thánh Francis Assisi đã từng cự tuyệt những kẻ phong cùi nhưng rồi ông đã vượt qua được điều đó.[\[3\]](#)

Bất cứ điều gì bạn làm, ngay cả một việc cón con như giúp một ai đó băng qua đường, tức là bạn đã làm cho Chúa Jesus. Thậm chí khi cho ai đó một ly nước, bạn cũng làm điều đó cho Ngài. Bài học đó thật nhỏ bé và giản dị, nhưng lại cực kỳ quan trọng.

Chúng ta đừng ngại bộc lộ tình yêu của Chúa và yêu thương như Ngài đã yêu thương. Trong công việc chúng ta phải làm điều đó, cho dù nó nhỏ bé và khiêm nhường đến mức nào, hãy biến nó thành tình yêu của Chúa trong hành động.

Chúng ta phải học điều gì? Trở nên hiền lành và khiêm nhường. Nếu chúng ta hiền lành và khiêm nhường, chúng ta sẽ biết cầu nguyện. Nếu chúng ta biết cầu nguyện, chúng ta sẽ thuộc về Chúa Jesus. Nếu chúng ta thuộc về Chúa Jesus, chúng ta sẽ biết tin tưởng, và nếu chúng ta tin tưởng, chúng ta sẽ biết yêu thương. Tình yêu thương sẽ dạy chúng ta biết cách phục vụ.

Hãy dành thời gian của bạn để cầu nguyện. Nếu cầu nguyện, bạn sẽ có niềm tin, và nếu có niềm tin bạn đương nhiên sẽ muốn phục vụ. Một người cầu nguyện sẽ có niềm tin, và khi bạn có niềm tin bạn muốn đặt nó trong hành động. Niềm tin trong hành động là sự phục vụ.

Quả ngọt của tình yêu là sự phục vụ. Tình yêu dẫn dắt chúng ta nói: *“Tôi muốn phục vụ”*. Và quả ngọt của phục vụ là hòa bình. Tất cả chúng ta nên làm việc cho hòa bình.



Có người hỏi rằng tôi có lời khuyên nào cho các chính trị gia. Thật tình, tôi không thích bàn luận đến chính trị, nhưng câu trả lời của tôi vẫn bật ra: *“Họ nên dành nhiều thời gian hơn để cầu nguyện. Tôi nghĩ rằng điều đó sẽ giúp họ trở thành một chính khách giỏi hơn, tốt hơn”*.

Hãy phấn đấu để trở thành hình ảnh của Thiên Chúa giữa cộng đồng bạn ở. Có thể bạn không nhận ra đâu, nhưng niềm vui vẫn nở rộ trong lòng những người bần hàn, đau khổ nhất chỉ đơn giản khi họ thấy mình được quan tâm. Thậm chí sự quan tâm ấy còn đẩy lùi được bệnh tật và cả sự tuyệt vọng chết người.

Chúng ta không bao giờ được quên rằng khi phục vụ người nghèo, chúng ta đang làm đẹp hơn hình ảnh của Thiên Chúa giữa thế gian. Quả thực, khi chúng ta ban tặng chính bản thân mình, tấm lòng mình cho những người nghèo khổ, thì chúng ta đang phục vụ Chúa Jesus hiện thân trong những gương mặt đau khổ ấy. Vì Chúa đã nói: *“Con làm điều đó cho ta”*.



LỜI CẦU NGUYỆN HÀNG NGÀY CỦA NHỮNG NGƯỜI CÙNG LÀM VIỆC VỚI ME TERESA:

Lạy Chúa, xin hãy giúp chúng con có thể phục vụ mọi người ở khắp thế gian này – những người đang sống lay lắt trong cảnh khốn cùng và đói khát.

Qua đôi tay của chúng con, xin hãy cho họ đồ ăn thức uống, và qua Tình yêu đầy thông cảm của chúng con, xin hãy cho họ Hòa bình và Niềm vui.

Lạy Chúa, xin hãy giúp con trở thành cầu nối Hòa bình của Ngài, để nơi nào có thù hằn, con có thể mang Tình yêu tới; nơi nào có lầm lạc, con có thể mang đến Tinh thần Khoan dung; nơi nào có xích mích, con có thể mang đến sự Hòa đồng; nơi nào có sai trái, con có thể mang đến Lẽ phải; nơi nào có nghi ngờ, con có thể mang đến Niềm tin; nơi nào có tuyệt vọng, con có thể mang đến niềm Hy vọng; nơi nào tối tăm, con có thể mang đến Ánh sáng; và nơi nào có buồn khổ, con có thể mang đến Niềm vui.

Lạy Chúa, xin hãy giúp con an ủi người khác hơn là được an ủi, thông cảm hơn là được thông cảm, yêu thương người hơn là được yêu thương, vì chính bằng cách quên bản thân mình mà con người tìm thấy mình, bằng cách tha thứ mà con người được tha thứ, bằng cách chết đi mà con người thức dậy trong cuộc sống vĩnh hằng.

- PHÒNG THEO LỜI CẦU NGUYỆN CỦA THÁNH FRANCIS

Ta đừng bỏ qua một cơ hội nào mà không thực hiện một chút hy sinh nhỏ bé, đây là một nét mặt tươi cười, kia là một lời tử tế. Hãy luôn làm tốt công việc nhỏ nhất nhất và hãy làm tất cả vì tình yêu.

- THÁNH THERESE LISIEUX

Ta bảo thật các con, mỗi lần các con làm như thế cho một trong những người anh em nhỏ bé nhất của ta đây, là các con đã làm cho chính ta vậy.

- CHÚA JESUS, BÀI GIẢNG VỀ THỜI CÁNH CHUNG

(MATTHEW 25;40)

Chúa Jesus

Chúa Jesus là chân lý phải được chia sẻ.

- MẸ TERESA

Thầy bảo thật các con, ai tin vào Thầy, thì người đó cũng sẽ làm được những việc Thầy làm. Người đó còn làm những việc lớn hơn nữa. Nếu các con nhân danh Thầy mà xin cùng Cha, thì Cha sẽ chấp nhận lời cầu xin đó.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (JOHN 14;12-14)



Có câu chuyện về một con chim nhỏ đã nhìn thấy Chúa Jesus trên cây thánh giá, nhìn thấy vương miện bằng vòng gai trên đầu Ngài^[4]. Con chim đã bay quanh cho đến khi nó tìm được cách tháo bỏ chiếc gai. Nhưng khi tháo bỏ chiếc gai, chính nó đã bị mắc kẹt trong vòng gai ấy.

Mỗi người trong chúng ta nên là con chim đó. Tháo bỏ hết vòng gai là một việc quá sức của nó, nhưng nó đã thà cố gắng tháo bỏ dù chỉ một chiếc gai còn hơn bỏ mặc bay đi. Khi tôi nhìn cây thánh giá, tôi lại nghĩ về chú chim nhỏ. Và tôi chọn cách sống và làm việc giống như nó.

Chúng ta thường nhìn mà không thấy. Liệu bạn có thể thấy những người nghèo và đau khổ quanh mình hay không? Tất cả chúng ta phải mang cây thánh giá bên mình, phải đồng hành cùng Chúa Jesus đến nơi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá nếu chúng ta muốn vươn đến đỉnh cao cùng Ngài. Sự dâng hiến thực sự phải là làm trống rỗng bản thân mình để dành trọn vẹn cho người khác. Chúa Jesus đã chọn mỗi người trong chúng ta là tình yêu và ánh sáng của Ngài trên thế gian này.

Bằng lời thề nguyện đồng trinh, tôi không chỉ từ bỏ đời sống hôn nhân mà còn hiến dâng cho Chúa toàn

quyền sử dụng mọi hành động bên trong và bên ngoài của tôi, sử dụng cả tình yêu mến của tôi. Tôi thực lòng không thể yêu thương người khác bằng tình yêu trần tục của một phụ nữ dành cho một người đàn ông. Tôi yêu họ bằng một tình yêu dịu dàng và êm ái, một tình yêu trải rộng và khát khao muốn được chia sẻ.

Bạn có tin điều đó? Chúng tôi phải chăng là những người không bình thường như bao người khác, là những người thực sự không có trái tim và cảm xúc? Lẽ nào chúng tôi chỉ đơn giản nói: *“Tôi không quan tâm, với tôi mọi người ai cũng như ai?”*. Không, hoàn toàn không phải vậy. Tình yêu chúng tôi dành cho Thiên Chúa mạnh mẽ hơn tất cả, và điều đó đã giúp chúng tôi trao trọn đời mình cho Ngài.

Trình trắng không đơn giản có nghĩa là tôi không kết hôn. Nó có nghĩa tôi yêu Chúa với một tình yêu trọn vẹn. Nó là một cái gì đó sâu sắc hơn, một cái gì đó sống động và chân thật. Đó là yêu Ngài với tấm lòng trinh bạch đầy yêu thương và không gì chia cắt được.

Lời dạy của Chúa Jesus: *“Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”* (Kinh thánh – John 15;12) không chỉ là ánh sáng soi đường cho chúng ta mà còn là ngọn lửa thiêu cháy cái tôi trong chúng ta. Tình yêu thương, để tồn tại được, phải được nuôi dưỡng bằng sự hy sinh, đặc biệt là hy sinh bản thân mình. Hy sinh có nghĩa là đem cho đi ước nguyện của chúng ta, lý trí của chúng ta, cuộc sống của chúng ta với một niềm tin bất diệt. Hy sinh cũng có nghĩa là tình yêu. Càng hy sinh nhiều, chúng ta càng yêu thương Thiên Chúa và nhân loại.



Tôi có tin chắc vào tình yêu của Chúa Jesus dành cho tôi và của tôi dành cho Ngài không? Tôi có thể trả lời một cách chắc chắn rằng: có. Niềm tin đó như ánh dương đổ đầy nhựa sống vào lòng tôi, làm cho lòng thánh thiện nở hoa. Nhưng làm thế nào để có được niềm tin đó? Chúng ta phải hiểu Chúa Jesus, yêu Ngài và phụng sự Ngài. Chúng ta hiểu Ngài thông qua cầu nguyện, tĩnh tâm và qua bốn phận yêu thương đầy thiêng liêng mà Ngài đã trao phó. Chúng ta yêu Ngài thông qua thánh lễ cùng bí tích thánh thể và bằng sự hòa hợp cả trong tâm trí lẫn tâm hồn. Chúng ta phải nỗ lực sống một mình với Chúa trong cõi thiêng liêng ở tận đáy lòng ta.

Người ta nói rằng tâm trạng đau khổ của Chúa Jesus ở Vườn Gethsemane (Vườn Cây Dầu)[\[5\]](#) thậm chí còn lớn hơn nhiều so với việc bị đóng đinh trên cây thánh giá. Bởi vì ở đó chính trái tim của Ngài, tâm hồn của Ngài bị hành hạ, còn trên cây thánh giá, cơ thể ngài bị hành hạ. Và cách duy nhất mà chúng ta biết rằng thật quá khó khăn cho Chúa trong giờ phút đó là việc Ngài hỏi: *“Các con không thể thức cùng thầy một canh giờ sao?”*. Chúng ta biết Ngài cần sự an ủi. Đó mới thật sự là toàn bộ sự hiến dâng của Chúa Jesus dành cho chúng ta.

Khi Chúa Jesus đến với thế gian này, Ngài yêu thế gian đến nỗi Ngài đã dâng cuộc sống của mình cho

nó. Ngài muốn thỏa mãn sự khao khát của chúng ta về Thiên Chúa. Và Ngài đã làm gì? Ngài biến chính bản thân mình thành Bánh Hằng Sống. Ngài trở nên bé nhỏ, yếu ớt và không phòng bị đối với chúng ta. Những mẫu bánh có thể nhỏ đến nỗi thậm chí một đứa bé cũng có thể ăn được, hay một người hấp hối cũng có thể ngậm lấy. Ngài trở thành Bánh Hằng Sống để đáp ứng sự khao khát về Chúa, khao khát về tình yêu của chúng ta.

Tôi không nghĩ chúng ta đã có thể yêu Chúa đến như vậy nếu Chúa Jesus không trở thành một người trong chúng ta. Để chúng ta có thể yêu Chúa, Ngài trở thành một người trong chúng ta và hiện diện trong hình hài con người chúng ta ở tất cả mọi điều, trừ tội lỗi. Chúng ta đã được tạo ra trong hình ảnh của Chúa, có nghĩa là chúng ta đã được tạo ra để yêu thương. Trong cuộc thương khó của mình, Chúa Jesus đã dạy chúng ta cách tha thứ để yêu thương, cách quên để khiêm nhường. Hãy tìm Chúa Jesus, bạn sẽ tìm thấy sự an bình.

Đừng cho phép bất cứ điều gì cản trở tình yêu của bạn dành cho Chúa Jesus. Bạn thuộc về Ngài. Không gì có thể chia cách bạn với Ngài. Chỉ có một câu quan trọng cần nhớ: Ngài là niềm vui và sức mạnh của bạn. Nếu bạn ghi nhớ câu này, dầu những cám dỗ và khó khăn vẫn sẽ đến, nhưng không gì có thể đánh gục bạn. Hãy nhớ rằng bạn được tạo ra cho những điều cao cả.

Bạn đừng ngại nói “Vâng” với Chúa Jesus, vì không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của Ngài, và không niềm vui nào lớn hơn niềm vui của Ngài. Hãy đến với Ngài để được yêu thương, được thông cảm và có được lòng can đảm đáp lại tiếng gọi của Ngài bằng một từ giản dị: *“Xin vâng”*.

Chúa Jesus nói: *“Ta đã đói và các con cho ta ăn”*. Ngài đã đói, nhưng không chỉ đói ăn mà còn đói tình yêu, khát khao được hiểu, được hy sinh. Ngài đã trần trụi, không chỉ trong bộ đồ đơn sơ nghèo hèn, mà còn bởi đã mở lòng mình ra cho chúng ta. Ngài bị tước đoạt không chỉ nhà cửa, mà còn bị giam giữ, ruồng bỏ và không được yêu thương. Ngài đã sống như một người đau khổ, bần cùng nhất. Chúa Jesus đã đến, trong hình hài người anh em bé nhỏ nhất của Ngài, không chỉ đói đồ ăn thức uống, mà còn đói cả tình yêu.



Điều Chúa Jesus yêu cầu tôi là tôi hãy dựa vào Ngài, rằng trong Ngài và chỉ trong Ngài tôi đặt trọn vẹn niềm tin, rằng tôi dâng hiến bản thân cho Ngài không chút e dè. Ngay cả khi cuộc sống của tôi lao xuống vực thẳm như một con tàu vô định, tôi vẫn phải trao trọn vẹn bản thân mình cho Chúa.

Khao khát tình yêu, Ngài trông chờ ở bạn.

Khao khát lòng tốt, Ngài cầu xin từ bạn.

Thiếu lòng trung thành, Ngài hy vọng ở bạn.

Đau ốm và bị giam cầm vì tình bạn, Ngài mong ở bạn.

Không nơi cư ngụ trong tim bạn, Ngài hỏi bạn.

Bạn có là người dành cho Ngài không?

Sự giản dị trong cuộc sống tĩnh tâm giúp chúng ta thấy được gương mặt của Chúa ở mọi vật, mọi người, mọi nơi và mọi lúc. Bàn tay Ngài trong mọi sự việc khiến chúng ta có thể làm tất cả những gì cần làm. Ngài cho chúng ta suy nghĩ, học hành, làm việc, nói năng, ăn uống hay nghỉ ngơi – trong Chúa Jesus, vì Chúa Jesus và cho Chúa Jesus. Đó chính là cuộc sống thanh thoi và bình an nhất trong tâm hồn.

Tôi có ấn tượng sâu sắc với sự việc rằng trước khi giảng dạy, trước khi trình bày với đám đông về Tám Mối Phúc Thật, Chúa Jesus đã thương xót họ và cho họ ăn. Rồi sau đó Ngài mới bắt đầu dạy họ.

Hãy yêu Chúa Jesus bằng một tình yêu quảng đại. Hãy yêu Ngài chân thành, không ngoái lui và không sợ hãi. Hãy dâng trọn vẹn bản thân bạn cho Ngài. Ngài sẽ dùng bạn để hoàn tất những điều cao đẹp với điều kiện là bạn tin tưởng vào tình yêu của Ngài. Hãy tin Ngài với một niềm tin tuyệt đối. Hãy tin rằng Chúa Jesus và chỉ mình Chúa Jesus là cuộc sống, và sự thánh thiện không là gì khác ngoài việc để Chúa Jesus sống trong bạn và sử dụng bạn như một công cụ yêu thương.

Chúa Jesus là ai đối với tôi?

Chúa Jesus là Ngôi Lời nhập thể.

Chúa Jesus là Bánh Hằng Sống.

Chúa Jesus là nạn nhân trên cây thập giá vì lỗi lầm của chúng ta.

Chúa Jesus là Lễ vật hiến dâng vì tội lỗi của nhân loại và của chính bản thân tôi.

Chúa Jesus là Ngôi Lời cần diễn đạt.

Chúa Jesus là chân lý cần truyền tụng.

Chúa Jesus là con đường để đi theo.

Chúa Jesus là ánh sáng cần chiếu tỏa.

Chúa Jesus là cuộc đời cần phải sống.

Chúa Jesus là tình yêu cần được yêu thương.

Chúa Jesus là niềm vui cần được chia sẻ.

Chúa Jesus là hòa bình cần được trao ban.

Chúa Jesus là người đói cần cho ăn.

Chúa Jesus là người khát cần cho uống.

Chúa Jesus là người trần trụi cần cho mặc.

Chúa Jesus là người không nhà cần đón tiếp.

Chúa Jesus là người bệnh cần cứu chữa.

Chúa Jesus là người cô độc cần yêu thương.

Chúa Jesus là người bị ruồng bỏ cần được đoái thương.

Chúa Jesus là người phong cùi cần chăm sóc.

Chúa Jesus là kẻ hành khát cần được ban tặng một nụ cười.

Chúa Jesus là gã say cần được lắng nghe.

Chúa Jesus là người bệnh tâm thần cần được bảo vệ.

Chúa Jesus là em nhỏ để ôm vào lòng.

Chúa Jesus là người mù cần dẫn dắt.

Chúa Jesus là người câm cần được nói thay.

Chúa Jesus là người què cần được dẫn lối.

Chúa Jesus là con nghiện cần được khuyên răn.

Chúa Jesus là gái làng chơi cần được tháo bỏ nguy hiểm và cần có bạn.

Chúa Jesus là người tù cần được viếng thăm.

Chúa Jesus là người già cần được phục vụ. Với tôi: Chúa Jesus là Thiên Chúa của tôi.

Chúa Jesus là bạn đời của tôi.

Chúa Jesus là cuộc sống của tôi.

Chúa Jesus là tình yêu duy nhất của tôi.

Chúa Jesus là trọn vẹn trong tôi.

Chúa Jesus là tất cả của tôi.

CHÚA JESUS, tôi yêu Ngài bằng cả trái tim tôi, bằng trọn vẹn hữu thể của tôi. Tôi đã trao dâng Ngài tất cả, thậm chí cả lỗi lầm của tôi. Và Ngài đã luôn yêu thương tôi, bằng một tình cảm dịu dàng và tình thương mến bao la.

Tôi không còn thuộc về tôi nữa. Dù sống hay chết, tôi vẫn thuộc về Đấng Cứu Thế của tôi. Tôi không có gì là của riêng tôi cả. Thiên Chúa là tất cả của tôi, và trọn vẹn hữu thể tôi là của Ngài.

- THÁNH CATHERINE GENOA

Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, thì Thầy cũng yêu mến các con như vậy. Các con hãy ở lại trong tình thương của Thầy. Nếu các con tuân giữ các điều răn của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người. Các điều ấy, Thầy đã nói với các con để các con được hưởng niềm vui của Thầy, và niềm vui của các con được trọn vẹn.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (JOHN 15; 9-11)

Người nghèo và cảnh bản cùng

Chúa đã không tạo ra sự nghèo khó. Chính chúng ta tạo ra nó.

- MẸ TERESA



Nghèo khó không chỉ là đói ăn, mà còn hơn thế nữa, đó còn là sự khao khát mãnh liệt về phẩm giá con người. Chúng ta cần yêu thương và trở thành người sống vì kẻ khác. Không chỉ chúng ta từ chối người nghèo một chút đồ ăn, mà với suy nghĩ rằng họ không xứng đáng, và với hành động bỏ mặc họ ngoài đường, chúng ta đã từ chối phẩm giá con người của họ - phần phẩm giá mà đáng ra phải được đối xử bình đẳng như với một đứa con của Chúa.

Thế giới ngày nay thật đói khát, không chỉ là đói khát đồ ăn thức uống mà còn đói khát tình yêu, khao khát được cần đến và được thương yêu. Không một đất nước nào mà lại không có người nghèo khó. Ở một số châu lục, sự nghèo khó nghiêng về tinh thần hơn là vật chất. Đó là cảm giác cô đơn, thất vọng, buồn phiền, mất niềm tin vào cuộc sống. Tôi từng thấy ở ngay trung tâm hoa lệ của châu Âu và Mỹ, có những con người đói rách phải ngủ vất vương trên tờ báo rách, trên mớ rác rưởi ngoài đường. Dễ dàng bắt gặp những hình ảnh đó ở London, Madrid, Rome... Thật dễ dàng khi nghĩ đến, khi quan tâm đến những người nghèo ở cách xa ta. Nhưng có lẽ sẽ khó khăn và thách thức hơn nhiều để chuyển sự chú ý đến những người nghèo sống ngay bên cạnh nhà ta.

Khi bắt gặp một người đói khát trên đường phố, chỉ cần cho họ đồ ăn là có thể thỏa mãn cơn đói của họ. Nhưng với một người bị ruồng bỏ, cảm thấy xã hội không cần đến mình, không được yêu thương và luôn khiếp sợ, thì sẽ khó khăn biết nhường nào để xoa dịu những đau đớn đó?

Ở phương Tây, bạn gặp những người nghèo về tinh thần nhiều hơn là người nghèo về vật chất. Thường thì những người dư dả tiền bạc, của cải lại là những người rất nghèo về tinh thần. Tôi thấy thật dễ dàng

để cho người đói một chén cơm, cho người vô gia cư một nơi yên ấm, nhưng phải mất nhiều thời gian mới có thể an ủi và làm vui đi nỗi đắng cay, giận dữ, cô độc do sự túng quẫn về tinh thần.



Từ khắp nơi trên thế giới, nhiều thanh niên đang đổ về Ấn Độ để chăm lo cho những mảnh đời cùng quẫn – những người nghèo khó hơn chúng ta. Họ được dẫn dắt bởi khát vọng được thoát ra khỏi môi trường vật chất. Họ chính là tấm gương sống cho tinh thần nghèo khó mà Chúa Jesus đã dạy ta. Nhưng hiểu được tinh thần của cảnh bần cùng chưa đủ, mà bạn cần phải hiểu chính bản thân sự bần cùng ấy.

Sự giàu có, cả về vật chất lẫn tinh thần, sẽ bóp nghẹt bạn nếu bạn không sử dụng chúng đúng cách. Ngay cả Chúa cũng không thể đặt thêm điều gì vào một trái tim đã đầy ắp. Nỗi khao khát tiền bạc và tất cả mọi thứ mà tiền có thể mang lại: những đồ xa hoa thừa thãi, ăn mặc xa xỉ, vật dụng tiêu dùng,... sẽ tăng lên hàng ngày, vì thứ này lại đòi hỏi thứ khác, dẫn đến cảm giác không bao giờ cảm thấy thỏa mãn. Chúng ta hãy để mình trống rỗng càng nhiều càng tốt để Chúa có thể đổ đầy chúng ta.

Thiên Chúa đem lại cho chúng ta một tấm gương sống: Từ những ngày đầu bước vào cuộc sống con người, Ngài đã được nuôi dưỡng trong sự nghèo khó - cái nghèo khó mà có thể chưa một người nào từng trải qua, bởi một lẽ rất đơn giản: *“Sự giàu có tình thương đã khiến Ngài làm cho bản thân mình nên nghèo khó”*. Và Chúa Jesus đã trở nên giàu có khi làm cho bản thân Ngài không có gì.

Trên cây thánh giá, Chúa Jesus hoàn toàn không có gì cả. Chính Pilate^[6] đã mang cây thánh giá đến cho Ngài, chính bốn lính đã đóng đinh Ngài và đội trên đầu Ngài vương miện vòng gai. Ngài đã phải trần trụi. Khi chết, Ngài được bọc trong một tấm vải bạt mà một người nhân đức đem cho, được chôn trong một ngôi mộ không thuộc về Ngài. Tại sao Ngài làm tất cả những điều đó, khi Ngài vẫn có thể chết như một vị vua? Chúa Jesus chọn sự nghèo khó vì Ngài biết rằng đó chính là cách để biểu lộ tình yêu thương của Ngài.

Nghèo khó là tự do. Đó là sự tự do để những gì tôi có được không làm chủ tôi, không khống chế tôi, và để của cải của tôi không cản trở tôi chia sẻ hay cho đi bản thân mình.

Trong lịch sử đã có những trường hợp một số tôn giáo bắt đầu là phục vụ người nghèo, rồi sau đó dần dần hướng tới phục vụ người giàu. Nhưng chúng ta không như vậy. Chúng ta biết rằng để hiểu và giúp đỡ những người thiếu thốn mọi thứ, chúng ta phải sống như họ. Sự khác biệt chỉ nằm ở chỗ những người chúng ta giúp đỡ là những người nghèo vì tình thế bắt buộc, còn chúng ta là những người nghèo do lựa chọn.

Cách đây vài tuần, tôi bắt gặp một đứa trẻ lang thang bên đường. Trên khuôn mặt của cô bé, tôi có thể thấy hiện lên vẻ đói khát. Tôi không biết được đã bao nhiêu ngày rồi em không được ăn. Lòng đầy xót

thương, tôi cho em một ít bánh mì. Cô bé ấy đón nhận miếng bánh, bẻ từng miếng nhỏ và bắt đầu ăn. Tôi nói với em: “*Cứ ăn đi con. Con đang đói mà*”. Cô bé nhìn tôi và nói: “*Con sợ khi bánh mì hết, con lại bị đói*”.



Chúng ta không có quyền phán xét người giàu. Về phần mình, điều chúng ta cần làm không phải là đấu tranh giai cấp mà là hòa hợp giai cấp, trong đó người giàu sẽ cứu vớt người nghèo, và người nghèo sẽ cứu rỗi người giàu.

Với Chúa, sự nghèo khó của chúng ta chính là sự thừa nhận khiêm nhường về lỗi lầm, sự tâm thương, công nhận sự túng thiếu của chúng ta trước Chúa. Sự nghèo khó của chúng ta nên là sự nghèo khó theo chân lý trong sách Phúc âm: *dịu dàng, âu yếm, vui mừng, cởi mở, luôn sẵn sàng bày tỏ tình yêu*. Nghèo khó là tình yêu trước khi nó là sự hy sinh. Để yêu thương, cần phải ban tặng. Để ban tặng, cần phải từ bỏ lòng ích kỷ.

Nghèo khó là điều cần thiết vì chúng tôi đang làm việc với người nghèo. Khi họ than phiền về miếng ăn, tôi có thể nói với họ rằng chúng tôi cũng ăn như vậy. Khi họ nói: “*Ban đêm quá nóng nên chúng tôi không ngủ được*”, tôi có thể đáp lại: “*Chúng tôi cũng thấy nóng*”. Người nghèo phải tự giặt giũ lấy, phải đi chân không, chúng tôi cũng phải vậy. Chúng tôi đi cùng họ và nâng đỡ họ. Trái tim của người nghèo cảm thấy được an ủi, được sẻ chia khi chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi sống giống như họ. Đôi khi họ chỉ có một thùng nước để dùng. Tôi cũng vậy. Cơm ăn, áo mặc, tất cả mọi thứ của chúng tôi đều giống như của người nghèo. Chúng tôi không ăn chay. Sự ăn chay của chúng tôi là ăn những thứ chúng tôi có được.

Cuộc sống của chúng ta, để đơm hoa kết trái, phải ngập tràn hình ảnh của Chúa Jesus. Để có thể mang đến cho mọi người sự an bình, niềm vui và tình yêu của Ngài, tự chúng ta phải có điều đó, vì chúng ta không thể cho đi thứ mà chúng ta không có. Chúng tôi rèn luyện nếp sống thanh bạch khi chúng tôi cố vá áo quần nhanh và đẹp. Mặc quần áo vá không phải là một điều đáng hổ thẹn. Chính Thánh Francis Assisi đã nói rằng khi ngài chết, quần áo của ngài vá vúi nhiều đến nỗi vải gốc đã không còn nữa.

Sách Phúc âm nhắc chúng ta nhớ rằng trước khi Chúa Jesus giảng dạy, Ngài cảm thấy xót thương đám đông đã theo sau Ngài. Đôi khi cảm giác đó nhiều đến mức khiến Ngài quên cả ăn uống. Ngài đã đưa lòng trắc ẩn của mình vào thực tế như thế nào? Ngài đã hóa thật nhiều bánh và cá để thỏa mãn cơn đói của họ. Ngài đã cho họ ăn cho tới khi họ không thể ăn thêm được nữa mà bỏ lại cả mười hai thúng thức ăn thừa^[7]. Rồi Ngài dạy họ. Ngài đã nói với họ về Tin Mừng. Đó cũng là những gì chúng tôi thường làm trong công việc của mình: Trước hết, chúng tôi đáp ứng nhu cầu của cơ thể, nhờ đó chúng tôi có thể mang Chúa đến với người nghèo.

Chúa Jesus cho tôi cơ hội cho Ngài ăn bằng cách cho những người đói khát ăn, cơ hội mặc cho Ngài bằng cách mặc cho những người trần trụi, cơ hội chữa cho Ngài bằng cách chăm sóc những người bệnh, và cơ hội cho Ngài nơi cư trú bằng cách cung cấp chỗ ở cho những người vô gia cư và bị ruồng bỏ.

Tôi vẫn còn nhớ một hôm tôi bắt gặp một người phụ nữ bên đường. Bà trông đói khát đến mức tôi nghĩ rằng bà sắp chết đói. Tôi mang cho bà một đĩa cơm. Bà nhìn chăm chăm vào nó một lúc lâu mà vẫn không chạm tay đến. Tôi cố thuyết phục bà ăn. Rồi bà nói thật giản dị: *“Tôi không thể tin được đó là cơm. Đã lâu lắm rồi tôi chẳng có hạt cơm nào trong bụng”*. Bà không lên án ai cả. Bà không oán trách người giàu. Bà không thốt lên những lời cay đắng. Chỉ đơn giản là bà ấy không thể tin rằng đó là cơm.



Chúng ta biết nghèo khó nghĩa là gì, và chúng ta luôn sợ hãi nó. Đó là đói ăn, là thiếu mặc, là không có một mái nhà để nương thân. Nhưng còn có một loại nghèo khó ghê gớm hơn vậy nữa. Đó là bị ruồng bỏ, không được yêu thương, bị bỏ bê. Sự nghèo đói ấy là khi không có ai đoái hoài đến bạn.

Chúng ta có biết những người nghèo quanh chúng ta không? Chúng ta có biết người nghèo ngay trong nhà ta, trong gia đình ta? Có thể họ không đói ăn. Có thể con cái, chồng vợ chúng ta không đói, không trần trụi, không bần cùng, nhưng chúng ta có chắc là không ai trong số họ cảm thấy đơn độc và thiếu thốn tình thương? Hãy nghĩ xem giờ này cha mẹ, ông bà bạn đang ở đâu, đang cảm thấy thế nào? Bị ruồng bỏ quả là một sự khốn cùng khủng khiếp.

Có những người cô đơn quanh bạn trong bệnh viện và các trại tâm thần. Có quá nhiều người không nhà cửa! Ở New York, các chị em nữ tu của chúng tôi làm việc giữa những người nghèo đang hấp hối. Thật đau lòng làm sao khi nhìn thấy họ vật vã trong sự cô đơn, khốn đốn trong cảm giác lạnh lẽo! Họ chỉ được nhận biết qua địa chỉ đường phố của họ. Nhưng họ đều đã từng là con cái của ai đó, hoặc đã từng là cha mẹ của ai đó. Đã từng có ai đó yêu thương họ. Họ cũng đã từng yêu thương người khác trong cuộc đời mình. Nhưng giờ đây họ chỉ còn một mình, hoàn toàn cô đơn trong cuộc sống này!

Hãy nhận biết người nghèo nhất trong những người nghèo quanh bạn, nơi xóm giềng, thị trấn, thành phố, và có thể là trong gia đình riêng của bạn. Khi nhận biết họ rồi, bạn sẽ yêu thương họ. Và tình yêu ấy sẽ thúc giục bạn phục vụ họ. Rồi bạn sẽ bắt đầu hành động như Chúa Jesus, sẽ sống trọn vẹn theo sách Phúc âm. Hãy đem bản thân bạn ra phục vụ người nghèo. Hãy mở trái tim để yêu thương họ. Hãy là nhân chứng sống cho lòng nhân từ của Chúa.

Người nghèo không cần lòng trắc ẩn hay sự thương hại của chúng ta. Họ cần chúng ta giúp đỡ.

Người nghèo là những người tuyệt vời. Họ có thể cho chúng ta còn nhiều hơn những gì chúng ta cho họ. Họ có chân giá trị của riêng mình. Thông thường, người nghèo không được biết đến, và vì thế người ta không có cơ hội khám phá ra phẩm giá của họ. Nhưng trên hết, người nghèo có lòng can đảm tuyệt vời để dẫn dắt cuộc sống. Họ bị ép buộc sống như vậy, sự nghèo đói đã được áp đặt lên họ. Chúng ta chọn nghèo khó, còn họ buộc phải chấp nhận nó.



Chúa Jesus đã chọn cách sống trong thân phận một người bị khinh chê, thiếu thốn và nghèo khó trên thế gian này, để những ai sống trong cảnh khốn cùng được trở nên giàu có trong Ngài qua việc sở hữu Nước Trời. Ta hãy hân hoan và vui mừng.

- THÁNH CLARE ASSISI

Giữa người ngồi ăn với kẻ phục vụ, ai lớn hơn ai? Hẳn là người ngồi ăn chứ? Thế mà, Thầy đây, Thầy sống giữa các con như một người phục vụ.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (LUKE 22;27)

Sự tha thứ

Mọi con người đều đến từ bàn tay của Chúa, và tất cả cũng đều biết đôi điều về tình yêu bao la của Ngài. Dù theo tôn giáo nào, chúng ta cũng nên biết rằng nếu ta thực sự muốn yêu thương, trước tiên ta phải biết cách tha thứ.

- MẸ TERESA

... xin tha tội cho chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con.

- CHÚA JESUS, KINH “LẠY CHA” – (MATTHEW 6;12)



Ở New York, chúng tôi mở một ngôi nhà dành cho bệnh nhân AIDS – những người đã trở thành đối tượng bị ruồng bỏ nhiều nhất trong cuộc sống ngày nay. Chỉ cần việc một vài chị em nữ tu chúng tôi bỏ công chăm sóc và đem lại cho họ một mái nhà, cuộc sống của họ đã hoàn toàn khác trước. Đây có lẽ là nơi duy nhất họ cảm thấy được yêu thương, một nơi mà họ trở nên có ý nghĩa với người khác. Điều đó đã thay đổi cuộc sống của họ theo cách họ sẽ ra đi với một cái chết thật đẹp. Không ai trong số họ phải chết trong buồn khổ.

Một ngày nọ, một nữ tu gọi tôi lại bảo rằng có một người đàn ông trẻ đang hấp hối nhưng thật kỳ lạ là anh ta không thể chết. Tôi vội lại gần và hỏi anh ta: “*Có điều gì bất ổn chăng?*”. Anh trả lời: “*Xơ ơi, tôi không thể nào chết được chừng nào tôi còn chưa cầu xin cha tôi tha thứ*”. Vị nữ tu vội vã tìm đến nhà cha anh ta ở và gọi ông ấy. Điều kỳ diệu đã xảy khi người cha ôm con trai mình vào lòng và khóc: “*Con trai! Con trai yêu quý của cha!*”. Người con trai ấy cầu xin cha: “*Cha ơi, xin hãy tha thứ cho con!*”. Hai người đàn ông ôm chầm lấy nhau thật lâu. Vài giờ sau, người thanh niên từ giã cõi đời.

Khi nhận ra rằng tất cả chúng ta đều là những kẻ lầm lỗi, chúng ta sẽ dễ dàng tha thứ cho người khác. Chúng ta tha thứ để có thể được tha thứ.



Xưng tội là hành động đẹp đẽ của một tình yêu cao cả. Chỉ khi xưng tội, chúng ta mới có thể đến với Chúa như một tội nhân và trở về trong thanh thản và bình an. Xưng tội - điều này không là gì khác hơn ngoài sự khiêm nhường trong hành động. Chúng ta vẫn thường cho rằng xưng tội thể hiện sự sám hối, nhưng thực sự nó còn cao cả hơn thế - là ơn phước của tình yêu, của sự tha thứ. Khi có một khoảng cách chia lìa tôi với Chúa Jesus, khi sợi dây liên kết thiêng liêng giữa tôi và Ngài bỗng trở nên mong manh vì một lý do nào đó, thì xưng tội trở thành một sự cứu rỗi. Nó hàn gắn tôi với Thiên Chúa, để tôi được trở lại làm con của Ngài.

Để xưng tội, trước hết chúng ta cần phải nhận thức được lỗi lầm của mình. Có rất nhiều người quên đi, hay chẳng bao giờ thừa nhận mình là người có lỗi. Nhưng tiếc thay, cuộc sống của con người chúng ta chẳng bao giờ hoàn mỹ hay toàn vẹn tuyệt đối. Chúng ta phải đến với Chúa để nói rằng chúng ta rất tiếc về những việc có thể đã tổn thương đến Ngài.

Phòng xưng tội không phải là nơi dành cho những cuộc tán gẫu và chuyện trò vô bổ. Chúng ta đến đó để suy ngẫm về lời ăn, tiếng nói của mình, về những lỗi lầm, nỗi đau buồn, sự tha thứ, cách vượt qua cám dỗ, cách rèn luyện đạo đức, và cách gia tăng tình yêu với Chúa.

Sám hối là điều hoàn toàn cần thiết để chúng ta có thể sống tốt hơn. Không gì có sức mạnh lớn hơn để kiềm chế sự đam mê hỗn loạn của một con người và hướng những khao khát tự nhiên đi đúng hướng. Thông qua sự ăn năn sám hối, chúng ta có được niềm vui lớn hơn mọi khoái lạc trên trái đất này.

Sự sám hối của chúng ta là một hành động thể hiện tình yêu hoàn hảo của Chúa, của con người và toàn vũ trụ. Nó đem lại cho chúng ta niềm hân hoan cùng Chúa Jesus, niềm khao khát được lạc mất trong Ngài, để không điều gì còn lại trong chúng ta trừ Chúa với vàng hào quang rực rỡ kéo mọi người về với Chúa Cha.

Một ngày nọ, một nhà báo đã hỏi tôi một câu hỏi kỳ lạ. Anh ta hỏi rằng: “Ngay cả Mẹ mà cũng phải đi xưng tội sao?”. Tôi trả lời: “Vâng, đúng vậy, tôi đi xưng tội mỗi tuần”. Tổ ra rất ngạc nhiên, anh ta nói: “Chúa hẳn phải khất khe lắm bởi đến Mẹ mà cũng phải đi xưng tội”. Tôi hỏi lại: “Đứa con bé bỏng hiền ngoan như thiên thần của anh đôi khi cũng làm những điều sai. Vậy anh nghĩ gì nếu một ngày, con anh đến gặp anh và nói: ‘Cha ơi, con xin lỗi’? Anh sẽ làm gì? Anh sẽ vòng tay ôm lấy đứa nhỏ và hôn nó. Tại sao vậy? Vì đó là cách anh nói với con rằng anh yêu nó. Chúa cũng làm như vậy. Ngài yêu tôi thật dịu dàng”. Ngay cả khi phạm phải điều lầm lỗi, chúng ta hãy cho phép mình đến gần hơn với Chúa. Chúng ta hãy nói với Ngài: “Con biết lỗi lầm làm con xa Cha, con không xứng đáng làm con

Cha nữa, nhưng con vẫn cầu xin được Cha tha thứ!”.

Nếu chúng ta mắc phải lỗi lầm, hãy tìm đến Chúa và nói: “Con xin lỗi. Con thực sự hối tiếc”. Chúa là một Người Cha khoan dung. Lòng nhân từ của Ngài còn lớn hơn tội lỗi của chúng ta. Ngài sẽ tha thứ cho ta.



Khiêm nhường - đó là khi ta can đảm nhìn nhận lỗi lầm và đón nhận sự tha thứ của Chúa. Tâm hồn chúng ta phải như một thấu kính pha lê trong suốt để có thể nhìn nhận Chúa qua đó.

Pha lê - trong trẻo và sáng ngời đến nhường ấy - vậy mà đôi khi vẫn bị bụi bám làm cho hoen ố và dơ bẩn. Để gột rửa, chúng ta phải xem xét lương tâm mình nhằm có được một trái tim trong sạch. Chúa sẽ giúp chúng ta gột rửa lớp bụi đó, miễn là chúng ta để cho Ngài làm. Nếu đó là ước nguyện của chúng ta, Chúa sẽ chẳng từ nan.

Một cuộc suy xét lại bản thân mình chính là tấm gương trung thực nhất phản chiếu những lỗi lầm. Nếu chúng ta thực hiện điều này với sự khiêm nhường và lòng thành, chúng ta sẽ nhận ra rằng đôi khi những vật cản khiến ta sẩy chân vấp ngã lại chính là bàn đạp đưa ta tiến lên cao hơn. Nhận thức được lỗi lầm của mình chính là bước đầu tiên trên con đường hoàn thiện bản thân.

Để xưng tội, chúng ta cần nhận rõ mình đã làm sai điều gì. Đó cũng chính là lý do tại sao các vị thánh có thể nói rằng họ là những tội nhân xấu xa. Họ thấy Chúa, và khi nhìn lại mình, họ thấy họ thật khác biệt với sự cao cả không tì vết của Ngài.

Hiểu biết về bản thân sẽ giúp chúng ta cải thiện mình, trong khi lỗi lầm và sự yếu hèn chỉ dẫn đến sự ngã lòng mà thôi. Những người hiểu rõ mình, biết được những điểm yếu, điểm mạnh của mình chính là những người thành thật, sâu sắc và chân thành nhất.

Sự hòa giải bắt đầu bằng bản thân chúng ta. Nó bắt đầu với một trái tim thanh khiết, một trái tim có thể nhìn thấy Chúa nơi kẻ khác.



Trong bản điều lệ của Hội Truyền giáo Bắc ái, chúng tôi có một đoạn dành riêng để nói lên sự dịu dàng của Chúa, cũng như nói lên tình bạn và tình yêu chân thành của Ngài. Để làm cho tình yêu ấy sống động hơn, chắc chắn hơn, dịu dàng hơn, Chúa Jesus đem đến cho chúng ta bí tích Thánh thể. Đó là lý do tại sao mọi nhà Truyền giáo Bắc ái cần được nuôi dưỡng bằng bí tích Thánh thể để trở thành sứ giả thực sự cho tình yêu của Chúa. Ta phải sống với bí tích Thánh thể và để trái tim cùng cuộc sống đi cùng bí tích Thánh thể. Không nhà Truyền giáo Bắc ái nào có thể trao ban Chúa Jesus cho người khác nếu họ không có Ngài trong trái tim mình.

Cuộc sống của chúng ta nối liền với bí tích Thánh thể. Thông qua niềm tin và tình yêu đối với cơ thể Chúa Jesus dưới hình hài chiếc bánh, chúng ta sống lại từng lời của Chúa: *“Ta đói và các người đã cho ta ăn. Ta là khách lạ và các người đã tiếp rước, và ta trần truồng các người đã cho ta mặc”*.

Bí tích Thánh thể gắn liền với cuộc thương khó của Chúa Jesus. Khi tôi trao bí tích Thánh thể, tôi thực sự cảm nhận rằng hai ngón tay tôi đang giữ mình Chúa. Ngài đã cho phép bề vụn bản thân mình ra để nuôi sống những đứa con lạc lối của Ngài.

Bí tích Thánh thể không chỉ có ý nghĩa là sự tiếp nhận, mà nó còn bao hàm cả việc thỏa mãn lòng khao khát của Chúa Jesus. Ngài nói: *“Hãy đến với ta”*. Ngài khao khát những tâm hồn trong sáng, những ý nghĩ hướng thiện, và Ngài đã làm mọi thứ có thể để chúng ta có được điều đó. Không nơi nào trong sách Phúc âm nói: *“Hãy đi đi”* mà luôn là: *“Hãy đến với ta”*. Hãy xin Chúa Jesus ở cùng bạn, làm việc cùng bạn để bạn có thể có Ngài bên cạnh mình hàng ngày.

Không ai có quyền chia rẽ bí tích Thánh thể với những người nghèo khó, những người tội lỗi hay ngược lại. Chúa đã thỏa mãn lòng khao khát của tôi về Ngài, và giờ đây tôi cố thỏa mãn lòng khao khát của Ngài về tâm hồn, về tình yêu.

Bí tích Thánh thể là phép bí tích của lời cầu nguyện, là suối nguồn và đỉnh cao trong cuộc đời của người Kitô hữu. Bí tích Thánh thể của chúng ta sẽ không trọn vẹn nếu không dẫn chúng ta đến việc phụng sự và yêu thương người nghèo.

Ai là người nghèo nhất trong những người nghèo? Khi nghe câu hỏi ấy, chúng ta đều mừng rỡ ra những người bị từ chối, không được yêu thương, không được chăm sóc, đói ăn, bị quên lãng, trần trụi, không nhà cửa, bị phong cùi, nghiện ngập. Nhưng chúng tôi – các nhà Truyền giáo Bắc ái – cũng là người nghèo nhất trong những người nghèo. Để có thể làm việc, để có thể nhìn thấy, để có thể yêu thương, chúng tôi cần sự hòa hợp bí tích Thánh thể.



Khi nhớ ra rằng mỗi sáng tại buổi lễ, tôi đã nắm trong tay mình một phần cơ thể của Chúa, tôi cảm thấy sẵn sàng hơn để từ bỏ mọi thứ có thể làm vấy bẩn sự trong sạch của mình. Tôi thấy từ trong lòng mình tuôn chảy sự chân thành và kính trọng sâu sắc dành cho Thiên Chúa, cho mọi người, và cho cả cuộc đời.

Bí tích Thánh thể là sự hòa hợp mật thiết của Chúa Jesus với tâm hồn và thể xác của chúng ta. Nếu bạn thực sự muốn lớn lên trong tình yêu thương, hãy quay lại lễ bí tích Thánh thể với lời cầu nguyện: *“Lạy Chúa, xin hãy rửa sạch tội lỗi của con và tẩy sạch khỏi con mọi sai lầm”*.

Chúa biến chính Ngài trở thành Bánh Hằng Sống. Ngài muốn trao bản thân Ngài cho chúng ta theo một cách rất đặc biệt, một cách đơn giản và rõ ràng, bởi vì thật khó để con người yêu thương Chúa nếu họ không thể nhìn thấy Ngài.

Nếu tội nhân xấu xa nhất trên thế gian này biết sám hối vào khoảnh khắc của cái chết, và trút hơi thở cuối cùng trong một hành động yêu thương, thì cho dù người ấy đã phản bội lòng tin của Cha cũng như đã phạm quá nhiều tội lỗi, thì Thiên Chúa chúng ta vẫn tiếp nhận tội nhân ấy vào lòng nhân từ của Ngài.

- THÁNH THERESE LISIEUX

Vậy, nếu khi con sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sự nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với con, thì hãy để của lễ lại đó, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình.

- CHÚA JESUS, BÀI GIẢNG TRÊN NÚI “ĐỪNG GANH GHÉT”

(MATTHEW 5;23-24)

Con trẻ và gia đình

Tôi sẽ đón nhận bất kỳ đứa trẻ nào, vào bất kỳ lúc nào, ngày cũng như đêm. Hãy cho tôi biết và tôi sẽ đến với chúng.

- MẸ TERESA

Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Chúa là của những ai nên giống như chúng vậy.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI MÔN ĐỆ (MARK 10;14)



Tôi có một niềm tin mà tôi muốn chia sẻ cùng bạn. Tình yêu bắt đầu từ mái nhà, vì vậy, mọi người chúng ta phải cố gắng đảm bảo rằng luôn có một tình yêu sâu sắc ngự trị trong chính ngôi nhà của chúng ta. Chỉ khi có được tình yêu ấy dưới mái ấm của mình, chúng ta mới có thể sẻ chia cho xóm giềng lân cận. Khi bạn nói được rằng: “*Vâng, tình yêu ở nơi đây!*”, bạn mới có thể trao gửi nó cho mọi người quanh bạn.



Một ngày nọ, tôi tìm thấy một bé gái nhỏ bên đường. Tôi mang em về nhà trẻ của chúng tôi. Ở đó, em có được một nơi ở yên ấm và cả thức ăn ngon. Chúng tôi cho cô bé quần áo sạch và cố làm cho em được hạnh phúc trong khả năng có thể.

Vài giờ sau, bé gái đó bỏ trốn. Tôi cố tìm nhưng không thể phát hiện được em ở đâu. Rồi sau vài ngày, tôi lại tìm thấy cô bé. Một lần nữa, tôi mang em trở về nhà của chúng tôi và bảo một nữ tu: *“Xơ này, hãy đi theo đứa bé này xem nó sẽ đi đâu”*.

Bé gái ấy lại chạy trốn. Như lời tôi đã dặn trước, vị nữ tu đi theo em để biết được nơi em muốn đến là đâu.

Theo chân bé gái, xơ phát hiện rằng em quay về với mẹ. Bà đang sống trong một túp lều rách nát dưới một gốc cây bên đường. Người mẹ đặt hai tảng đá dưới gốc cây và đặt lên trên một chiếc nồi đen cháy lõng bõng nước. Đó là tất cả bữa ăn của họ.

Nghe chị nữ tu kể lại, tôi vội vã lên đường đi đến đó. Tôi thấy niềm vui rạng rỡ trên gương mặt bé gái nhỏ, vì em được ở cùng mẹ – người yêu thương và làm cho em những bữa ăn đặc biệt ở góc phố tồi tàn đó.

Tôi hỏi bé gái: *“Tại sao con không ở cùng ta? Ở đó con có nhiều thứ đẹp hơn cơ mà?”*.

Cô bé trả lời: *“Con không thể sống thiếu mẹ con. Mẹ yêu con”*. Đứa bé gái ấy thấy hạnh phúc với những bữa ăn đạm bạc mà mẹ em nấu bên đường, hơn là những thứ mà tôi đã cho em tại mái ấm của chúng tôi.

Khi đưa trẻ ở với chúng tôi, tôi hiếm khi thấy được nụ cười trên khuôn mặt em. Nhưng khi em ở đây cùng mẹ mình – trên đường phố lạnh lẽo và nghèo nàn – hai mẹ con họ cùng cười vui hạnh phúc.

Tại sao vậy? Vì họ là một gia đình.

Vì tình yêu bắt nguồn từ gia đình, tôi nghĩ rằng chúng ta nên dạy cho con trẻ yêu thương nhau trong gia đình mình. Tôi cho rằng điều đó sẽ thêm sức mạnh cho trẻ nhỏ, để chúng có thể trao tình yêu ấy cho người khác trong tương lai.



Lần nọ, tôi có ghé qua một thành phố nhỏ. Nơi đó thật kỳ lạ, bởi tôi không thấy bóng dáng một đứa trẻ nào trên đường phố. Điều đó khiến tôi cảm thấy hụt hẫng và nhớ bọn trẻ ghê gớm. Nhưng rồi trong khi đang đi, tôi chợt trông thấy một chiếc xe nô-ê bé đang được một người phụ nữ trẻ đẩy đi trên đường.

Vui mừng, tôi băng qua đường thật nhanh cốt chỉ để nhìn đứa bé. Nhưng tôi thực sự sững sờ khi trong xe đẩy không hề có đứa bé nào cả, mà chỉ là một chú chó nhỏ. Có vẻ như sự khao khát trong trái tim người phụ nữ trẻ đó cần được thỏa mãn. Khi không có con, cô tìm một vật thay thế, và đó là con chó. Điều đó thật xót xa và đáng thương làm sao!

Khi không có con trẻ, người ta đau khổ. Nhưng ngược lại, cũng có rất nhiều người sợ có con, đặc biệt là trong thời đại ngày nay. Trẻ em dần mất vị trí của mình trong gia đình. Chúng cô độc trong chính ngôi nhà mình, nơi người cha, người mẹ, vì quá mải mê công việc đến nỗi quên cả giờ giấc. Khi con trẻ từ trường trở về nhà, không có ai chào đón chúng. Khi chúng cần được hướng dẫn, bảo ban, cũng chẳng có ai bên cạnh. Hãy luôn nhớ rằng người mẹ là trái tim của gia đình. Con trẻ luôn cần mẹ chúng. Nếu người mẹ luôn hiện diện trong tổ ấm gia đình, con trẻ cũng sẽ có mặt ở đó. Nhưng để gia đình được trọn vẹn, con trẻ và người mẹ cũng cần một người cha. Có vợ, có chồng, có cha mẹ và con cái - đó mới chính là một mái ấm trọn vẹn.

Chúng ta có mặt trên đời này là để làm nhân chứng tình yêu và tôn vinh cuộc sống, vì cuộc sống được tạo nên trong hình ảnh của Chúa. Sống là để yêu thương và được yêu thương. Đó là lý do tại sao tất cả chúng ta phải có một lập trường mạnh mẽ để không đứa trẻ nào, dù trai hay gái, bị ruồng bỏ hay không được yêu thương. Mọi đứa trẻ đều là dấu hiệu của tình yêu Thiên Chúa, và vì vậy, chúng ta phải biết trân trọng và nâng niu gìn giữ chúng.

Nếu bạn nghe ai đó nói rằng cô ta không muốn nuôi con, rằng cô ta có ý định phá thai, thì hãy cố thuyết phục cô ta mang đứa bé lại cho tôi. Tôi sẽ yêu thương sinh linh bé bỏng ấy, bởi đó là dấu hiệu tình yêu của Chúa.

Tôi không muốn nói về vấn đề pháp luật, về điều hợp pháp hay bất hợp pháp theo góc độ xã hội. Tôi chỉ cho rằng không ai trong chúng ta có quyền tước đoạt, hủy hoại sự sống. Cuộc sống này chính là cuộc sống của Chúa trong chúng ta, là món quà cao đẹp nhất mà Ngài đã ban tặng. Cuộc sống thuộc về Chúa, và chúng ta không có quyền hủy hoại nó.



Chúng tôi đã xin Chúa gửi cho chúng tôi người nào đó có thể giúp các phụ nữ bản xứ đương đầu với những khó khăn của họ, giúp họ có được một lương tâm trong sạch, một cơ thể khỏe mạnh và một gia đình hạnh phúc. Thế rồi từ Đảo Mauritius, một nữ tu đã đến với chúng tôi để tham dự khóa giảng về kế hoạch hóa gia đình.

Giờ đây, có hơn ba ngàn gia đình đã dùng phương pháp kế hoạch hóa gia đình tự nhiên, và khoảng 95% có hiệu quả. Khi những người này thấy được hiệu quả tốt trong gia đình của họ, họ tìm đến chúng tôi để nói lời cảm ơn. Một số người nói: *“Gia đình chúng tôi đã ở bên nhau khỏe mạnh, và chúng*

tôi sẽ có con khi nào chúng tôi muốn”.

Tôi nghĩ nếu chúng tôi có thể mang phương pháp này đến mọi nước, hoặc nếu những người nghèo khổ đều được biết đến nó, thì sẽ có nhiều tình yêu và sự an bình hơn trong gia đình giữa cha mẹ và con cái.

Nhiều người thường nói đùa với tôi (hoặc nói đùa với nhau về tôi) vì tôi rao giảng kế hoạch hóa gia đình theo phương pháp tự nhiên. Họ nói: *“Mẹ Teresa ra sức vận động về kế hoạch hóa gia đình, nhưng chính Mẹ lại không áp dụng nó. Cứ mỗi ngày là Mẹ lại có thêm con đàn cháu đống”.*

Quả thực là nhà của chúng tôi luôn đầy trẻ em. Và khi chúng đến, Chúa lại càng tuyệt vời với chúng tôi. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy tình yêu đã được ban cho những đứa trẻ ngoài mong đợi nhiều như thế nào.



Tôi nghĩ thế giới ngày nay đã bị đảo lộn. Thế giới ấy đang đau đớn quá nhiều vì có quá ít tình yêu trong ngôi nhà và cuộc sống gia đình. Chúng ta không có thời gian cho con cái, cũng chẳng có thời gian cho nhau. Chúng ta không có thời gian để vui vẻ cùng nhau, và sự thiếu vắng tình yêu đó đã gây quá nhiều khổ đau và bất hạnh trên thế gian này.

Liệu chúng ta có thể nhận thức được nhu cầu của con cái chúng ta không? Con cái chúng ta có trở về nhà với chúng ta - nơi chúng tìm thấy sự bình yên - như Chúa Jesus trở về với Đức Mẹ Maria? Chúng ta liệu đã trao cho con cái một mái ấm theo đúng nghĩa của nó?

Khi con cái chúng ta bị kéo ra khỏi vòng tay cha mẹ và bị xúi giục làm những điều xấu xa, liệu chúng ta có được tình yêu dịu dàng và sâu sắc giúp chúng ta theo sát chúng để kéo chúng quay lại với chúng ta, để vui mừng đón chúng trở về mái nhà của chúng ta, và để yêu chúng bằng cả tấm lòng của chúng ta?

Ngày nay, mọi người dường như quá vội vã, quá lo lắng, tranh đua để có một cuộc sống thành đạt hơn và giàu có hơn. Con trẻ có rất ít thời gian cho cha mẹ chúng, còn cha mẹ chúng cũng dành quá ít thời gian cho con cái và cho nhau. Vì thế, sự sụp đổ hòa bình trên thế giới bắt đầu từ chính mái nhà của chúng ta.

Hãy đem lời cầu nguyện vào gia đình của bạn, hãy mang nó cho đứa con thơ của bạn. Hãy dạy bọn trẻ cầu nguyện. Một đứa trẻ cầu nguyện là một đứa trẻ hạnh phúc. Một gia đình cầu nguyện là một gia đình hòa hợp. Chúng tôi nghe quá nhiều gia đình tan vỡ. Tại sao họ tan vỡ? Tôi nghĩ đó là vì họ không có tiếng nói chung, họ chưa bao giờ cầu nguyện cùng nhau.



Tôi chẳng thể nào quên được mẹ tôi. Bà thường bận rộn suốt cả ngày dài. Nhưng khi hoàng hôn buông xuống, mẹ luôn sẵn sàng chờ đón cha tôi như một thói quen và nhiệm vụ thiêng liêng. Lúc đó chúng tôi không hiểu, và chúng tôi thường trêu ghẹo mẹ, thậm chí còn đùa cợt đôi chút về điều đó. Bây giờ, ký ức ấy vẫn sống trong tôi, gợi cho tôi nhớ đến tình yêu dịu dàng mà mẹ đã dành cho cha. Dù chuyện gì xảy ra, mẹ tôi vẫn luôn sẵn sàng chào đón cha với một nụ cười tươi tắn trên môi.

Ngày nay, chúng ta không có thời gian. Những người cha, người mẹ quá bận rộn đến nỗi khi con cái về nhà, họ chẳng chào đón chúng với tình yêu hay với một nụ cười.

Nếu hôm nay chúng ta giúp con trẻ trở thành người tốt, thì khi ngày mai đến, chúng sẽ có đủ can đảm để đối mặt với cuộc sống bằng một tình yêu lớn hơn. Như tôi đã nói ngay từ đầu, vì tình yêu bắt nguồn từ gia đình, nên chúng ta cần dạy con cái biết yêu thương nhau. Con trẻ chỉ có thể học được điều đó từ cha mẹ chúng, khi chúng thấy tình yêu của cha mẹ chúng dành cho nhau. Tôi nghĩ điều đó sẽ tiếp thêm sức mạnh cho con cái chúng ta, để sau này chúng có thể ban tặng tình yêu đó cho người khác.

Những người thực sự yêu thương nhau là những người hạnh phúc nhất trên thế gian này. Chúng tôi thấy được điều đó với những người rất nghèo khổ của chúng tôi. Họ yêu thương con cái và yêu thương gia đình của họ. Trong thực tế, họ có thể có rất ít, hoặc thậm chí không có gì cả, song họ là những người hạnh phúc.

Chúa Jesus đã được sinh ra trong một gia đình hạnh phúc và sống đầm ấm ở Nazareth trong ba mươi năm. Ngài đã đến để cứu rỗi thế gian này, nhưng Ngài đã trải qua ba mươi năm ở Nazareth, làm công việc khiêm nhường của một người bình thường. Ngài đã bỏ ra những năm tháng đó chỉ để sống cuộc sống gia đình.

Trẻ em là món quà lớn nhất mà Thiên Chúa trao cho một gia đình, vì chúng chính là quả ngọt tình yêu của cha mẹ.

Nếu bạn muốn một gia đình hạnh phúc, nếu bạn muốn một gia đình thánh thiện, hãy để trái tim bạn đến với tình yêu.

- MẸ TERESA

Nhiều trẻ em đến nhìn Chúa Jesus, và các tông đồ của Ngài bảo: “Đừng đến!” nhưng Chúa Jesus nói: “Cứ để trẻ em đến với Thầy. Thầy yêu chúng.”

- CHÚA JESUS - GIẢNG TẠI JERUSALEM (LUKE 20;36)

Nỗi đau đón và cái chết

Phân thưởng mà Chúa ban tặng cho sự hy sinh bản thân của chúng ta là chính Ngài.

- MẸ TERESA

Tất cả những ai đang vất vả mang lấy gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi.

Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng nhân hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi thì nhẹ nhàng.

CHÚA JESUS (MATTHEW 11;28-30)



Ý nghĩ của tôi thường hướng về những người đang phải chịu những bất hạnh, những đau đớn trong cuộc sống. Họ mới thật sự là những anh hùng, bởi sự chịu đựng ấy thật to lớn so với những khó khăn, trở ngại nhỏ nhoi của tôi.

Những người đau đớn trong bệnh tật, khổ đau trong bao thử thách to lớn của cuộc đời, hãy trú ẩn trong trái tim của Chúa. Ở đó, tôi và bạn sẽ tìm thấy sự bình an, tình yêu và sức mạnh.

Thỉnh thoảng, khi công việc của tôi quá khó khăn, tôi lại nghĩ đến các em bé ốm đau, côi cút trong nhà tôi, và tôi nói cùng Chúa: “*Xin hãy nhìn những đứa trẻ của Ngài đang phải chịu khổ đau, và xin hãy trợ giúp cho công việc của con, vì chúng*”. Tôi cảm thấy được an ủi ngay lập tức. Bạn thấy đây, những đứa trẻ ấy là kho báu ẩn mình của chúng tôi, là sức mạnh bí mật của Hội Truyền giáo Bác ái. Tôi cảm thấy mình thật hạnh phúc, và một sức mạnh mới bao trùm lên tâm hồn tôi.

Chỉ mới đây thôi, một “con bão” từ thiên đả đổ về Bengal. Thức ăn và quần áo được gửi đến từ khắp

nơi trên thế giới - từ trường học, các công sở, từ những người đàn ông, phụ nữ, và cả trẻ em - để giúp người dân nơi đây chống chọi thảm họa gió mùa. Gió mùa thật khủng khiếp, nhưng nó mang lại điều đẹp đẽ. Nó mang đến sự chia sẻ. Nó mang đến sự quan tâm và ý thức rằng những người anh em của chúng ta đang chịu đau khổ vì thiên tai. Nhiều người đã quyết định làm điều gì đó để giúp đỡ. Có người nấu nướng tại nhà và chia sẻ với những người đói khát. Thật tuyệt khi được mình chứng rằng một điều không mấy tốt đẹp như một cơn bão, một đợt gió mùa lại giúp mang lại những tình cảm ấm áp, tốt đẹp như vậy trong trái tim nhiều người.

Nỗi đau không bao giờ hoàn toàn biến mất trong cuộc sống của chúng ta. Vì thế, đừng sợ đau khổ. Nỗi đau khổ của bạn là một phương tiện vĩ đại của tình yêu nếu bạn biết tận dụng nó, đặc biệt là nếu nỗi đau ấy là vì nền hòa bình trên thế giới. Tự đau khổ vì bản thân mình thật vô ích, nhưng sự đau khổ khi được chia sẻ với cuộc thương khó của Chúa Jesus lại là món quà tuyệt vời và là dấu hiệu của tình yêu. Nỗi đau của Chúa đã được chứng minh là một món quà, món quà cao đẹp nhất của tình yêu, vì thông qua nỗi đau của Ngài mà chúng ta chuộc được các lỗi lầm.

Thống khổ, đau đớn, phiền muộn, bẽ bàng, cô độc không là gì cả ngoài nụ hôn của Chúa Jesus – một dấu hiệu rằng bạn đã đến gần Ngài để Ngài có thể hôn bạn.

Hãy nhớ rằng cuộc thương khó của Chúa Jesus luôn chấm dứt trong niềm vui phục sinh của Ngài, vì thế khi bạn cảm thấy trong trái tim bạn nỗi đau của Chúa Jesus, hãy nhớ rằng sự phục sinh sẽ đến. Đừng bao giờ để điều gì lấp đầy bạn với nỗi phiền muộn khiến bạn quên đi niềm vui phục sinh của Chúa.



Trong hai mươi lăm năm, chúng tôi đã đưa bàn tay mình ra để giúp đỡ hơn ba mươi sáu ngàn người sống lay lắt trên đường phố, và giúp cho hơn mười tám ngàn người có một cái chết trong tình yêu thương và sự an lành.

Khi đưa những con người đau khổ ấy ra khỏi đường phố, chúng tôi cho họ cơm ăn. Cách đây vài đêm, chúng tôi đã nhặt được bốn người và đưa về nhà mở cửa mình. Một người trong số đó đang trong tình trạng thật tồi tệ: trên mình đầy thương tích và giòi bọ. Tôi bảo các chị em nữ tu rằng tôi sẽ chăm sóc người phụ nữ này trong khi họ chăm lo cho ba người kia. Và tôi thực sự đã làm điều đó với tất cả lòng yêu thương. Tôi đặt người phụ nữ ấy lên giường. Và rồi cô nắm lấy tay tôi. Một nụ cười thật đẹp xuất hiện trên gương mặt cô khi cô ấy thì thầm: “Cám ơn”, rồi tắt thở.

Thật là một sự cao cả của tình yêu. Người phụ nữ ấy đói tình yêu, và cô đã nhận được tình yêu đó trước khi từ giã cõi đời. Cô chỉ nói hai tiếng thôi, nhưng sự thấu hiểu tình yêu của cô đã được biểu lộ trọn vẹn trong hai tiếng đó.

Ở New York, chúng tôi có một ngôi nhà dành cho bệnh nhân AIDS – những người đang hấp hối vì thứ mà tôi gọi là “bệnh phong hủi của phương Tây”. Tôi bắt đầu mở ngôi nhà này vào đêm Giáng sinh như một món quà dâng lên Chúa Jesus nhân sinh nhật của Ngài. Chúng tôi bắt đầu với mười lăm giường cho những bệnh nhân AIDS nghèo đói và bốn thanh niên mà chúng tôi đã đem ra khỏi nhà giam vì họ không muốn chết ở đó. Họ là những vị khách đầu tiên của chúng tôi. Tôi đã làm một nhà nguyện nhỏ cho họ. Ở đó, những thanh niên này vốn không gần gũi với Chúa Jesus trước đây có thể quay lại với Ngài nếu họ muốn. Tạ ơn phước lành và tình yêu của Chúa, trái tim của họ đã hoàn toàn thay đổi.

Một lần tôi đến thăm khi một người trong số họ phải vào bệnh viện. Anh ta nói với tôi: “*Mẹ Teresa, Mẹ là bạn của tôi. Tôi muốn nói riêng với Mẹ điều này*”. Thế là các chị nữ tu đi ra, và anh ta bắt đầu nói. Người đàn ông đó nói gì với tôi? Đó là một người chưa bao giờ xưng tội hay lãnh nhận bí tích Thánh thể trong suốt hai mươi lăm năm của cuộc đời mình. Trong tất cả những năm tháng ấy, anh ta chẳng có gì để làm với Chúa Jesus. Anh ta nói với tôi: “*Mẹ biết không, Mẹ Teresa, khi tôi bị một cơn đau đầu khủng khiếp, tôi so sánh nó với nỗi đau mà Chúa Jesus phải chịu khi bọn chúng đội cho Ngài vương miện vòng gai. Khi tôi bị đau lưng ghê gớm, tôi so sánh nó với cơn đau của Chúa Jesus khi bị roi quất vào. Khi tôi bị đau tay và chân không chịu nổi, tôi lại so sánh nó với nỗi đau của Chúa khi bọn chúng đóng đinh Ngài trên cây thánh giá. Tôi xin Mẹ hãy đưa tôi về nhà. Tôi muốn được chết bên Mẹ*”.

Tôi đã được các bác sĩ cho phép mang anh ta về nhà cùng tôi. Và tôi đưa anh ta đến nhà nguyện. Chưa bao giờ tôi nghe có ai đó nói với Chúa như người thanh niên này đã nói. Có một tình yêu đầy cảm thông giữa anh ta và Chúa Jesus. Ba ngày sau đó, anh ta qua đời.

Thật khó có thể hiểu được sự thay đổi mà người thanh niên đó đã trải qua. Điều gì đã mang đến sự thay đổi đó? Có lẽ tình yêu thương đầy dịu dàng của các nữ tu đã giúp anh ta hiểu rằng Chúa yêu thương anh ta.

Có một chuyện đã xảy ra cho một nữ tu của chúng tôi khi cô ấy được gửi đi học. Vào ngày chuẩn bị nhận bằng, cô ấy qua đời. Khi hấp hối, cô ấy hỏi: “Tại sao Chúa Jesus lại gọi tôi nhanh như vậy?”. Và bề trên của cô trả lời: “Chúa Jesus cần con, chứ không phải công việc của con”. Cô ấy đã hoàn toàn thanh thản và hạnh phúc sau câu nói đó.

Vào khoảnh khắc của cái chết, chúng ta sẽ không được phán xét dựa trên khối lượng công việc chúng ta đã làm, mà bởi sức nặng của tình yêu mà chúng ta đặt vào công việc đó. Tình yêu ấy nên bắt nguồn từ sự hy sinh bản thân, và nó phải được cảm nhận ở điểm đau đớn.

Cái chết, suy cho cùng chính là con đường nhanh nhất và dễ dàng nhất để trở về với Chúa. Giá như chúng ta có thể làm cho mọi người hiểu rằng chúng ta đến từ Chúa và rằng chúng ta phải trở về với Chúa!

Cái chết chính là khoảnh khắc quyết định trong cuộc đời của mỗi con người chúng ta. Nó giống như lễ đăng quang của chúng ta: chết trong thanh bình với Chúa.

Cái chết có thể là một điều đẹp đẽ. Nó giống như một chuyến trở về nhà. Với người thanh niên kể trên, anh ta đã trở về nhà Chúa.

Tôi thấy mình mỗi mòn vì nỗi khát khao được trông thấy Thiên Chúa, và tôi biết không có cách nào để tìm được sự sống ấy ngoài con đường đi qua cái chết. Nơi tâm linh tôi lóe sáng và ẩn hiện trong ánh sáng thần linh những tâm nhìn rạng ngời và vinh quang của thế giới mà tôi đến.

- THÁNH TERESA AVILA

Hội Truyền giáo Bác ái

Những gì được đòi hỏi ở một nhà Truyền giáo Bác ái là: sự lành mạnh của tâm hồn và thể xác, khả năng học hỏi, sự phán đoán tốt và một tính cách vui tươi.

- MẸ TERESA

Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy bán đi những gì anh có mà cho người nghèo... Rồi hãy đi theo tôi.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI NGƯỜI GIÀU MUỐN THEO NGÀI (MARK 10;21)



Anh chị em chúng tôi được gọi là những nhà Truyền giáo Bác ái. Họ là những người còn rất trẻ được ơn gọi để làm sứ giả cho tình yêu của Chúa. Mỗi người truyền giáo là một người được gửi đến cùng sứ mệnh chuyển giao một thông điệp. Cũng như Chúa Jesus được Chúa Cha gửi đến, chúng tôi cũng được Ngài gửi đến và đổ đầy ơn thánh của Chúa để trở thành nhân chứng cho lòng thương yêu và trắc ẩn của Ngài, trước hết là trong cộng đồng của chúng tôi, kể đến là ở việc truyền giáo giữa những người nghèo nhất trên thế gian này.

Tôi đã biết rằng Chúa muốn điều gì đó ở tôi. Khi lần đầu tiên cảm nhận được khát vọng trở thành một nữ tu, tôi chỉ mới mười hai tuổi, sống cùng cha mẹ ở Skopje, Yugoslavia (bây giờ là Macedonia). Lúc ấy có một vài linh mục rất tốt đã giúp những bé trai bé gái quy hướng theo ơn gọi của Chúa. Đó cũng là lúc tôi nhận ra rằng ơn gọi của tôi là hướng tới người nghèo.

Từ năm mười hai đến năm mười tám tuổi là khoảng thời gian tôi mất đi khát vọng trở thành nữ tu. Nhưng đến năm mười tám tuổi, tôi quyết định rời xa gia đình và gia nhập dòng Đức Mẹ Loreto. Kể từ đó, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến quyết định này đúng hay sai, đơn giản đó là ý định của Chúa: Chính

Ngài đã thực hiện sự lựa chọn ấy. Các xơ dòng Loreto đã hiến mình để dạy học, đó là sự truyền giáo chân thực cho Chúa Jesus. Nhưng ơn gọi đặc biệt của tôi là dành cho những người nghèo nhất. Đó là tiếng gọi từ bên trong thiên hướng của tôi, là mệnh lệnh khiến tôi từ giã Loreto – nơi tôi rất hạnh phúc – để lên đường phục vụ người nghèo trên đường phố.

Năm 1946, khi tôi đang ngồi trên xe lửa đến Darjeeling tham dự khóa tĩnh tâm, tôi đã cảm nhận được tiếng gọi thúc giục tôi từ bỏ mọi thứ để theo Chúa Jesus đến những vùng ngoại ô nghèo khổ để phục vụ những người cùng khổ nhất.



Cuộc sống tinh thần của chúng tôi là cuộc sống nương tựa vào Chúa. Công việc của chúng tôi là cầu nguyện vì chúng tôi thực hiện điều đó thông qua Chúa Jesus, trong Chúa Jesus và vì mục đích của Chúa Jesus.

Ơn gọi là một món quà của Chúa. Ngài đã nói: *“Ta chọn con”*. Và ơn gọi đó không là gì hơn ngoài việc thuộc về Chúa Jesus. Công việc chúng tôi được kêu gọi thực hiện chỉ là một cách để đặt tình yêu của chúng tôi dành cho Thiên Chúa vào hành động.

Tất cả những người trong giáo đoàn – nữ tu, linh mục, hay thậm chí cả Đức Giáo Hoàng – đều có cùng một ơn gọi: thuộc về Chúa Jesus. Là những nhà truyền giáo, chúng tôi phải là sứ giả tình yêu của Chúa; phải sẵn sàng ra đi vội vã như Đức Mẹ Maria để tìm kiếm những linh hồn lầm lạc; phải thấp lùn ánh sáng và đem ánh sáng đó đến cho mọi người; phải đem muối ướp mặn cho đời; và đem đến những tâm hồn luôn âm ỉ một khát vọng: Chúa Jesus.

Chúng ta cần phải ý thức một cách chính xác tiếng *“Xin vâng”* mà chúng ta đáp lại Thiên Chúa bao gồm những gì. *“Xin vâng”* có nghĩa là *“Tôi xin dâng hiến”* - dâng hiến hoàn toàn, trọn vẹn, không tính toán thiệt hơn, không cân nhắc do dự *“Điều đó có đúng không? Có tiện cho ta không?”*. Câu *“Xin vâng”* của chúng ta với Chúa không có những e dè như vậy.

Chúng ta sẽ chỉ cho phép một mình Chúa lập kế hoạch cho tương lai, vì ngày hôm qua đã qua đi, ngày mai thì chưa tới, và chúng ta chỉ có ngày hôm nay để làm cho Ngài được hiểu, được yêu thương và phục vụ.

Toàn bộ sự hiến dâng cho Chúa phải đến cả trong những điều bé nhỏ lẫn những việc lớn lao. Sự hiến dâng ấy không là gì ngoài một lời: Xin vâng! *“Con xin nhận lấy bất cứ thứ gì Ngài trao cho con, và cũng sẵn lòng cho đi bất cứ thứ gì Ngài lấy”*. Điều này không có nghĩa là làm những điều phi thường, hiểu những điều to tát – nó là một sự chấp nhận đơn giản, vì *tôi đã trao bản thân mình cho Chúa, vì tôi thuộc về Ngài*.

Nếu có gì đó thuộc về tôi, tôi sẽ có toàn quyền sử dụng nó như ý tôi muốn. Nhưng tôi thuộc về Chúa Jesus, vì thế Ngài có thể làm bất cứ điều gì Ngài muốn nơi tôi.

Toàn bộ sự hiến dâng phải hàm chứa lòng tin đầy yêu thương. Bạn không thể hiến dâng trọn vẹn trừ phi bạn tin tưởng một cách trọn vẹn và đầy tình thương yêu. Chúa Jesus đã tin Chúa Cha vì Ngài biết Chúa Cha, biết tình yêu của Chúa Cha.

“Cha ta và ta là một.”

“Cha ta ở trong ta, và ta ở trong Cha.”

“Ta không cô độc, vì Cha ta luôn ở cùng với ta.”

“Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha.”

Hãy đọc sách Phúc âm của Thánh John và xem có bao nhiêu lần Chúa Jesus đã dùng từ “Cha”.

Chúng ta phải dọn mình thanh sạch nếu chúng ta muốn Chúa ngự trị trong chúng ta. Chúng ta phải dâng hiến bản thân hoàn toàn cho Chúa đến mức Ngài có thể chiếm hữu chúng ta. Chúng ta phải *“Cho bất cứ thứ gì Ngài nhận và nhận bất cứ thứ gì Ngài cho”*.

Toàn bộ sự hy sinh ấy bao gồm dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Chúa vì Chúa đã ban tặng bản thân Ngài cho ta. Nếu Chúa – người không chịu ơn ta về điều gì cả – sẵn sàng trao tặng cho ta bản thân Ngài, thì chúng ta có thể đáp lại bằng cách tặng cho Ngài một phần bản thân ta hay không?

Khi dâng hiến bản thân, tôi trao mình cho Chúa để Ngài có thể sống trong tôi. Chúng ta sẽ nghèo nàn biết bao nếu Chúa không cho chúng ta quyền trao tặng bản thân mình cho Ngài! Bây giờ, chúng tôi thật sự là những người giàu có! Thật dễ dàng chinh phục Chúa! Chúng tôi trao tặng bản thân mình cho Chúa, Chúa trở thành của chúng tôi, và giờ đây chúng tôi không có gì hơn ngoài Ngài.

Tin vào sự hư vô của bản thân và với phước lành của sự vâng phục, chúng tôi nỗ lực mọi điều nhưng không nghi ngờ điều gì cả, vì với Chúa mọi việc đều có thể.

Chúng ta thường nói với Chúa Jesus: *“Xin hãy cho con cơ hội được cùng chia sẻ những nỗi đau của Ngài”*. Nhưng khi ai đó vô ý với chúng ta, chúng ta thật dễ quên rằng đó chính là khoảnh khắc mà chúng ta có thể chia sẻ cùng Chúa! Hãy luôn nhớ rằng chính Chúa Jesus là người cho chúng ta cơ hội để làm điều gì đó tốt đẹp cho Ngài thông qua một người nào đó hay trong một tình huống nào đó mà chúng ta gặp phải hàng ngày.

Nếu trái tim chúng ta vẫn nuôi niềm oán giận, hoặc nếu chúng ta không thể chấp nhận một trạng thái bề bồng, chúng ta sẽ không học được cách khiêm nhường. Tính khiêm nhường không thể chỉ được học từ sách vở. Chúa Jesus đã chấp nhận bị nhục mạ. Ngài đến để thực hiện ý nguyện của Thiên Chúa Cha, và Ngài đã làm điều đó từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc.

Chúng ta phải luôn giữ mối quan tâm của Ngài trong trái tim và khối óc của chúng ta, mang Chúa đến những nơi mà Ngài chưa từng đến; không quản ngại làm những điều Ngài đã làm; can đảm vượt qua hiểm nguy và cái chết cùng Ngài và cho Ngài; sẵn sàng chấp nhận dù phải chết đi hàng ngày nếu muốn dâng linh hồn cho Chúa; để trả giá mà Ngài đã trả cho các linh hồn – mãi sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu trên thế giới; tôn trọng và đánh giá cao những tập tục xa lạ của các dân tộc khác, điều kiện sinh hoạt và ngôn ngữ của họ; sẵn sàng thích nghi bản thân mình khi cần thiết; vui vẻ lao động cực nhọc và lấy làm vui sướng để hiến dâng bất cứ thứ gì có thể trong cuộc sống của mình.

Việc thấu hiểu và tuân giữ những ý nguyện của Chúa đem lại cho chúng tôi trách nhiệm cao cả là đấu tranh chống lại cái tôi và sự ham muốn an nhàn của riêng mình - những điều sẽ khiến chúng tôi chọn một cuộc sống tầm thường, vô nghĩa và nhàn nhã. Chúng tôi được ơn gọi đem cuộc sống của mình ra ganh đua với Chúa. Chúng tôi được ơn gọi trở thành những người lính mặc áo sari, đấu tranh phục vụ nhu cầu của giáo hội ngày nay.

Nhà thờ của Chúa cần những vị thánh. Nhân danh Chúa Jesus, chúng tôi sẽ tự do đi đến những đô thị và làng quê trên khắp thế gian, sống giữa cảnh bần cùng và nguy hiểm vây quanh, sẽ cùng với Mẹ Maria – Đức Mẹ Đồng trinh của Chúa Jesus, tìm kiếm những người nghèo nhất và truyền cho họ Tin Mừng của sự cứu rỗi linh hồn và hy vọng; để hát cùng họ những bài thánh ca của Chúa, mang đến cho họ tình yêu, sự thanh bình và niềm vui của Ngài. Trong tinh thần đó, đối với tất cả những gì do Thiên Chúa tạo ra, từ hành tinh xa xôi nhất đến biển sâu, từ tu viện đến nhà thờ, từ một bệnh viện của thành phố này đến nhà giam của thành phố khác, từ nguồn sông ở châu lục này đến hang núi cô độc ở châu lục khác, thậm chí ở thiên đường và cổng địa ngục, chúng tôi cầu nguyện cùng mỗi tạo vật của Chúa, cầu nguyện cho mỗi tạo vật của Chúa để cứu rỗi và thánh hóa từng tạo vật mà vì nó dòng máu của Con Thiên Chúa đã đổ ra.

Trong thế giới ngày nay, có những người đấu tranh vì công lý và quyền con người. Chúng tôi không có thời gian cho những việc đó, vì hàng ngày chúng tôi luôn bận rộn tiếp xúc với những người đói khát để đem đến cho họ tình yêu và chút đồ ăn thức uống.

Tôi có nên hiến thân để đấu tranh vì công lý khi những người bần cùng nhất sẽ chết ngay trước mặt tôi vì đói khát?

Tuy nhiên, tôi muốn khẳng định rõ ràng rằng tôi không hề có ý lên án những người đấu tranh vì công lý. Tôi tin rằng có những phương cách khác nhau để cùng phục vụ cho con người của Chúa. Với tôi, điều quan trọng là phục vụ những người bần cùng nhất. Bằng cách đi theo ơn gọi của một nhà Truyền giáo Bác ái, chúng tôi đứng trước thế giới như những sứ giả hòa bình qua việc truyền bá thông điệp của tình yêu bằng hành động xuyên qua mọi rào cản quốc tịch, tín ngưỡng và quốc gia.

Ở các khu nhà ổ chuột, các chị em nữ tu nhận ra đó là nơi mà họ sẽ gom được trẻ em đường phố, hay bất kỳ ai mà họ có thể giúp đỡ. Mối quan tâm đầu tiên của họ là tắm rửa, cho chúng ăn rồi dạy dỗ chúng, và chuẩn bị cho chúng đến trường. Tình yêu của Chúa phải được đem đến cho những đứa trẻ này theo một cách đơn giản, thú vị và hấp dẫn.

Nếu một nữ tu không có được sự dịu dàng và cung cách tĩnh lặng, tôi không cho phép cô ấy đến thăm người nghèo. Người nghèo đã có quá nhiều lý do để sầu muộn, làm sao chúng ta có thể mang đến cho họ thêm nỗi ưu phiền do cung cách tồi tệ của cá nhân chúng ta?

Thế gian này có quá nhiều bất hạnh và cảnh cơ hàn. Bản chất con người của chúng ta ở lại với chúng ta từ đầu đến cuối. Chúng ta phải làm việc chăm chỉ hàng ngày để chế ngự bản thân.

Chúng ta phải xin ơn Chúa để yêu thương nhau, vì Chúa Jesus đã nói: *“Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” (John 15;12)*. Để có thể làm điều đó, chị em nữ tu chúng tôi sống cuộc đời cầu nguyện và dâng hiến. Đó là lý do tại sao chúng tôi bắt đầu một ngày bằng bí tích Thánh thể và tĩnh tâm.

Mỗi buổi tối, khi đã làm xong công việc của mình, chúng tôi tụ họp ở nhà nguyện trong một giờ trọn vẹn. Trong bóng đêm yên tĩnh, chúng tôi tìm thấy sự yên bình trong sự hiện diện của Chúa. Giờ khắc riêng tư cùng Chúa Jesus là một điều vô cùng đẹp đẽ. Tôi đã thấy sự thay đổi lớn trong giáo đoàn của chúng tôi từ ngày chúng tôi bắt đầu xưng tụng mỗi ngày. Tình yêu của chúng tôi dành cho Chúa Jesus ngày càng thân thiết hơn. Tình yêu của chúng tôi dành cho nhau ngày càng cảm thông hơn. Tình yêu của chúng tôi dành cho người nghèo cũng ngày càng xót thương hơn.

Các anh chị em đạo hữu của chúng tôi làm việc cho những người cùng cực nhất – những người bệnh tật, hấp hối, phong cùi, những đứa trẻ bị bỏ rơi... Nhưng tôi có thể nói với bạn rằng trong tất cả những năm tháng ấy, tôi chưa từng nghe người nghèo cầu nhàu nguyện rửa, cũng chưa từng thấy ai trong số họ ngã lòng vì sầu muộn. Người nghèo là những người cao cả, họ có thể chấp nhận những điều rất khó khăn đến với mình.

Sự lãnh đạm của những người đi qua mà không cứu lấy những mảnh đời cùng cực là lời xác nhận cho sự kém hiểu biết và thiếu đức tin. Nếu tin rằng người nằm trên nền đất là anh chị em của mình, tôi nghĩ chắc chắn họ sẽ làm một điều gì đó. Đáng tiếc là họ không biết lòng trắc ẩn là gì, và họ không hiểu được những con người đó cũng chính là con cái của Thiên Chúa. Nếu họ hiểu, họ sẽ ngay lập tức ý thức được sự cao quý của những con người đang nằm vất vưởng bên lề đường kia. Họ sẽ yêu những người ấy một cách tự nhiên, và tình yêu ấy sẽ dẫn dắt họ chìa tay ra để phục vụ.

Đối với thế giới, dường như thật ngốc nghếch làm sao khi chúng tôi thích thú tận hưởng những thức ăn nghèo khó, ăn những món bánh nhạt nhẽo và khô khan; chỉ có ba bộ áo bằng vải thô hay những chiếc áo dòng cũ kỹ vá chằng vá đụp mà lại còn từ chối có thêm; đi giày bất kể hình dáng và màu sắc gì; chỉ tắm rửa bằng một thùng nước trong phòng tắm nhỏ; không dùng quạt trong khi nóng toát mồ hôi; chịu đói khát; không giải trí để giải tỏa căng thẳng sau một ngày làm việc vất vả; đi trong mưa và nắng nóng; đi xe đạp, đi những chặng đường dài bằng xe lửa hạng hai, những chuyến tàu đông đúc hạng ba; từ bỏ nệm êm chăn ấm làm dịu êm cơ thể mỗi một để quỳ gối trên những tấm thảm mỏng và thô nhám trong phòng nguyện; vui sướng được nằm trong bệnh viện giữa những người nghèo của Chúa. Chúng tôi có thể dễ dàng có phòng riêng, có thể dễ dàng thuê người giúp việc để bản thân chỉ làm những việc nhẹ. Đối với nhiều người, chúng tôi đã lãng phí thời gian quý giá và chôn vùi tài năng của chúng tôi.

Vâng, cuộc sống của chúng tôi là hoàn toàn lãng phí nếu chỉ soi xét dưới ánh sáng của lý trí. Cuộc sống của chúng tôi sẽ vô nghĩa, trừ phi chúng tôi nhìn thấy Chúa Jesus trong cảnh nghèo khó của Ngài.

Công việc cao đẹp của chúng tôi với người nghèo và vì người nghèo là một đặc ân và là một món quà của chúng tôi. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta đến với người nghèo bằng tình yêu, với khát vọng trao Chúa cho họ, mang niềm vui của Chúa Jesus (vốn là sức mạnh của chúng ta) đến nhà của họ; và nếu họ nhìn thấy trong chúng ta bản thân Chúa cùng tình yêu và lòng trắc ẩn của Ngài, thì thế gian này sẽ tràn đầy

tình yêu và hòa bình.

Quả thực, sự dịu dàng trong tình yêu của Chúa là điều phi thường nhất. Khi nhìn vào cây thánh giá, chúng ta biết Chúa Jesus yêu ta biết nhường nào. Khi nhìn vào tử đưng bánh thánh, chúng ta biết Ngài yêu chúng ta đến nhường nào. Hãy ở một mình bên Chúa, rồi thì trái tim bạn sẽ cảm nhận được niềm vui mà chỉ Chúa mới có thể cho bạn.

Hãy mang tình yêu với Chúa vào cuộc sống của bạn. Bạn sẽ nhận thấy một sự đổi thay trong cuộc sống ấy, trong gia đình bạn, trong giáo xứ của bạn và trong môi trường của bạn. Giáo hội là mỗi người trong chúng ta – là bạn và tôi.

Chúa Jesus đã nói: *“Ta đã gọi con bằng chính tên con. Con là của ta. Con là báu vật trong mắt ta. Ta yêu con”*. Nếu bạn yêu Chúa Jesus, bạn sẽ dễ dàng thuộc về Chúa trọn vẹn và trao tặng Chúa cho tất cả những ai mà bạn thấy.

Chúa yêu tôi. Tôi không ở đây chỉ để điền vào chỗ trống, để chỉ là một con số trong cuộc đời này. Ngài đã chọn tôi cho một mục đích, và tôi biết mục đích đó.



Lạy Chúa:

Xin hãy giúp con chiếu tỏa ánh sáng của Chúa bất cứ nơi nào con đi qua.

Xin hãy đổ tràn trong tâm hồn con Thánh Thần và sự sống của Ngài.

Xin hãy xâm nhập và làm chủ trọn vẹn bản thân con, sao cho trọn đời con chỉ có thể là ánh hào quang của Ngài.

Xin Chúa hãy chiếu sáng qua con và hiện diện trong con, sao cho mỗi tâm hồn mà con gặp có thể cảm nhận được sự hiện diện của Ngài trong con.

Lạy Chúa, xin hãy để người khác khi nhìn vào con, sẽ không thấy con mà chỉ thấy Ngài thôi!

Xin hãy ở lại với con và lúc đó con sẽ bắt đầu chiếu tỏa như Ngài đã làm, để sự chiếu tỏa đó thành ánh sáng cho người khác.

Lạy Chúa, ánh sáng đến hoàn toàn từ Chúa, không có gì trong ánh sáng ấy là của con. Chính

Chúa là Đấng soi sáng kẻ khác qua con.

Xin hãy để con tỏ lòng tôn kính Ngài theo cách mà Ngài muốn, bằng sự chiếu sáng vào những người sống quanh con.

Xin hãy để con rao giảng về Chúa, không phải bằng lời nói mà bằng gương sống, với sức thu hút mạnh mẽ và sự lôi cuốn của lòng cảm thông từ những việc con làm, một bằng chứng trọn vẹn cho tình yêu mà trái tim con dành cho Chúa.

Amen.

- ĐỨC HỒNG Y JOHN HENRY NEWMAN

(Một trong những lời cầu nguyện yêu thích nhất của Mẹ Teresa, được cầu nguyện hàng ngày trong Hội Truyền giáo Bác ái.)

Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối mà sẽ nhận được ánh sáng ban sự sống.

- CHÚA JESUS NÓI VỚI NGƯỜI DO THÁI (JOHN 8;12)

Đổi thoại cùng Mẹ Teresa

Tình yêu có khả năng bảo bọc để không vương bụi nhuốc nhơ. Tình yêu quét đi dơ bẩn khắp đường phố và hang cùng ngõ hẻm, vì một điều đơn giản: tình yêu có thể làm và phải làm điều đó.

- MẸ TERESA



Trong cuộc phỏng vấn này, Mẹ Teresa chân thành nói về hội dòng mà Mẹ đã sáng lập, về công việc “chăm sóc những người nghèo nhất” trên khắp thế gian, và về đức tin của Mẹ. Bài viết này được dựa trên nhiều cuộc chuyện trò giữa Mẹ Teresa và Jose Luis Bonzales-Balado.

Mẹ Teresa, Mẹ có thấy dễ dàng khi thực hiện công việc của mình giữa những người nghèo khó không?

Dĩ nhiên là việc này sẽ không dễ dàng gì nếu không có một đời sống cầu nguyện mãnh liệt và một tinh thần hy sinh. Cũng sẽ không dễ dàng chút nào nếu chúng tôi không thấy hình ảnh của Chúa Jesus vẫn đang phải chịu khổ đau trong cuộc thương khó của Ngài ở những người nghèo khó. Chúng tôi rất hạnh phúc nếu có thể giúp những người nghèo sống với nhau một cách yên bình. Với những người bị tước hết các nhu cầu cơ bản, thật khó để họ có thể sống hòa hợp và giúp đỡ những người xung quanh, hay không còn nhìn nhận láng giềng của mình là những kẻ cạnh tranh nguy hiểm. Đó chính là lý do tại sao chúng tôi không thể mang đến cho họ điều gì khác ngoại trừ tình yêu thương của chúng tôi, bằng cách nhìn thấy Chúa Jesus trong mỗi con người họ, dù họ có xung khắc với chúng tôi thế nào chăng nữa.

Làm thế nào Mẹ có được nhiều cộng sự như vậy?

Thiên Chúa đã gửi họ đến cho chúng tôi. Họ đến và quan sát. Có khi những người theo ơn gọi ấy đến từ những nơi rất xa xôi. Nhiều người lúc đầu biết đến chúng tôi chỉ từ những điều đọc được trên báo

chỉ.

Với số nữ tu hiện nay, Mẹ có thể thực hiện được mọi công việc mà Mẹ muốn không?

Đáng tiếc là nhu cầu bao giờ cũng lớn hơn khả năng đáp ứng của chúng tôi.

Mẹ Teresa, điều gì khiến Mẹ liên tiếp mở thêm những nhà mới?

Nếu Thiên Chúa tiếp tục gửi cho chúng tôi nhiều người theo ơn gọi với một đức tin chắc chắn, chúng tôi tin rằng mục đích của Ngài không phải là để giấu kín họ trong các tu viện. Đúng hơn là Thiên Chúa muốn phát triển công việc giúp đỡ những người nghèo nhất trong số những người nghèo.

Mẹ dựa vào những tiêu chuẩn nào khi mở thêm các nhà ở Ấn Độ và những nước khác?

Chúng tôi chưa từng mở một căn nhà mới khi chưa được Đức Giám mục sở tại mời đến. Thực tế thì nhu cầu được cứu giúp hiện tại đã vượt quá khả năng đáp ứng của chúng tôi. Theo quy luật chung của hiến pháp dòng chúng tôi, khi nhận được lời mời mở một nhà mới, trước tiên chúng tôi sẽ đi tìm hiểu điều kiện sống của người nghèo trong khu vực ấy. Chúng tôi không bao giờ quyết định mở một nhà cứu tế vì lý do nào khác ngoài mục đích phục vụ người nghèo. Thông thường, quyết định khởi lập một nhà mới sẽ phụ thuộc vào những điều tìm hiểu này, ngoại trừ những trường hợp cực kỳ cần thiết.

Mẹ dành cho dung mạo bên ngoài một tầm quan trọng như thế nào?

Rất ít hoặc không chút nào cả. Về vấn đề trang phục, mặc dù bộ sari là một phần trong tu phục thường nhật, chúng tôi vẫn sẵn sàng thay đổi hoặc không mặc chúng nữa nếu chúng tôi nhận ra rằng mọi người không chấp nhận cách ăn mặc như thế. Chúng tôi sẽ chọn một loại trang phục khác được những người nghèo chấp nhận hơn ở bất kỳ nơi nào chúng tôi được mời gọi để thực hiện công việc của mình.

Sức mạnh nào đã giúp Mẹ thực hiện công việc của mình?

Ngay từ lúc đầu, chúng tôi đã được truyền thụ rằng hãy khám phá Chúa Jesus trong hình hài đau khổ của những người nghèo khó, bệnh tật, bị ruồng bỏ. Chúa Jesus đến với chúng tôi dưới mọi hình hài: những người sắp chết, người bại liệt, phong cùi, người tàn tật, trẻ mồ côi,... Chính đức tin đã làm cho công việc của chúng tôi trở nên dễ dàng, hay ít ra cũng dễ chịu hơn – những công việc vốn đòi hỏi một sự chuẩn bị đặc biệt và một ơn gọi đặc biệt. Không có đức tin, những công việc này sẽ trở thành một trở ngại cho đời sống tôn giáo của chúng tôi, bởi chúng tôi phải gánh chịu những lời báng bổ, sự độc ác, và chủ nghĩa vô thần ở khắp nơi.

Trong công việc của mình, Mẹ dành cho các vấn đề tôn giáo tầm quan trọng như thế nào?

Chúng tôi không chỉ là những công tác viên xã hội, mà còn là những nhà truyền giáo. Tuy nhiên, chúng tôi cố gắng truyền giáo một cách đặc biệt thông qua các công việc của mình để Thiên Chúa hiện thân trong những việc ấy. Chúng tôi dạy giáo lý cho trẻ em trong các cô nhi viện của chúng tôi. Với những người lớn, chúng tôi chỉ chủ động khi họ xin chỉ dẫn hoặc thắc mắc về những vấn đề tôn giáo. Tất cả các xơ đều được huấn luyện căn bản về giáo lý trong suốt thời gian thực tập và sẽ được huấn luyện nâng cao trong những năm sau đó. Chúng tôi không muốn thế chỗ những người có khả năng hơn mình

trong một số vấn đề. Ví dụ, chúng tôi để những vấn đề hóc búa hơn cho các linh mục, cũng như những vấn đề trực tiếp liên quan đến công việc của họ. Còn về các tiêu chuẩn chúng tôi dùng để xác định sự trợ giúp, đó là không bao giờ căn cứ vào tín ngưỡng của những người cùng khổ mà chỉ dựa vào chính nhu cầu của họ mà thôi. Chúng tôi không quan tâm đến tín ngưỡng của những người được chúng tôi giúp đỡ, mà chỉ quan tâm đến mức độ khẩn thiết của nhu cầu.

Những nhà Truyền giáo Bác ái có ưu tiên nào đối với những người được giúp đỡ không?

Nếu có thì sự ưu tiên ấy là dành cho người nghèo khó cùng cực nhất, những người bị bỏ rơi không ai chăm sóc, trẻ mồ côi, người sắp chết, những người bị phong cùi.

Theo một số người, công việc của các nhà Truyền giáo Bác ái ở nhà dành cho người hấp hối thực chất chỉ là sự kéo dài tình trạng khốn khổ của những người được chăm sóc mà thôi. Những người này sau khi bình phục lại quay về đường phố, nơi họ lại gặp những vấn đề khó khăn và bệnh tật như trước. Mẹ nghĩ sao về điều này?

Bất cứ khi nào có thể, chúng tôi cố gắng không giới hạn sự chăm sóc của mình trong phạm vi y tế, mà còn cố gắng phục hồi về mặt nhân bản và xã hội cho những người được giúp đỡ. Đúng là có nhiều trường hợp những người đã bình phục lại thích được tự do trên đường phố hơn là sống trong không gian khép kín của chúng tôi, và chúng tôi không thể ngăn cản họ được. Chúng tôi hành động với niềm tin rằng mỗi khi cho người nghèo ăn tức là chúng tôi đang dâng thức ăn cho Chúa Jesus. Bất cứ khi nào chúng tôi cho một người trần truồng mặc quần áo là chúng tôi đang mặc quần áo cho chính Chúa Jesus. Mỗi khi chúng tôi cho người sắp chết một nơi nương tựa là chúng tôi đang cho chính Chúa Jesus một nơi trú ngụ.

Có người khẳng định rằng trình độ y tế của Hội Truyền giáo Bác ái quá sơ đẳng đối với những người có trách nhiệm chăm sóc các bệnh nhân trầm trọng.

Tôi hiểu điều đó. Trình độ y tế của chúng tôi có giới hạn, nhưng trong hầu hết các trường hợp, chúng tôi cố gắng giúp đỡ và chăm sóc những người bệnh mà chưa chắc sự chăm sóc y tế cơ bản có thể làm được.

Người ta cũng nói rằng sự săn sóc mà Mẹ dành cho những trường hợp không còn hy vọng gì nữa có thể sẽ có ích hơn nếu chuyển sang cho những ai còn cơ hội sống sót.

Chúng tôi cố gắng giúp đỡ tất cả những ai cần được chăm sóc, nhưng chúng tôi có ưu tiên cho những ai cần giúp đỡ nhiều nhất. Chúng tôi không hề quay lưng lại với bất kỳ ai. Không ai bị đặt ra ngoài ý nguyện phục vụ của chúng tôi. Trong mỗi người anh em đang phải chịu đựng nỗi thống khổ, chúng tôi thấy được hình ảnh Chúa Jesus đang đau khổ. Cho dù chúng tôi phải thu hẹp sự chăm sóc của mình cho một số người do hoàn cảnh bắt buộc hay nguồn lực hạn chế, thì khát vọng của chúng tôi vẫn là mở rộng đức bác ái của mình.

Có phải đôi khi Mẹ không làm gì nhiều, hay không thể làm gì nhiều cho những người hấp hối?

Ít nhất thì chúng tôi cũng có thể để lại cho họ ấn tượng về một điều gì đó tốt đẹp: rằng vẫn có những người sẵn lòng yêu mến họ thật sự, bởi vì những người đang hấp hối cũng là con của Chúa, và họ xứng

đáng được yêu thương bằng hoặc thậm chí nhiều hơn người khác.

Mẹ có bao giờ nhận được sự hằn học, ác cảm trên khuôn mặt của những người đã phải chịu đựng quá nhiều đau khổ không?

Có chứ, công việc của chúng tôi chủ yếu xoay quanh những người sắp chết, người già cơ cực, người nghèo, trẻ mồ côi đói khổ và những người mắc bệnh phong cùi.

Chúng tôi không phủ nhận rằng trong nhiều trường hợp những công việc ấy gây cho chúng tôi rất nhiều khó khăn. Không phải lúc nào chúng tôi cũng thực hiện được công việc của mình dưới những điều kiện dễ chịu. Nhưng tất cả chúng tôi đều cảm thấy thoải mái khi làm việc giữa những người nghèo hơn là giữa những người giàu. Đây là công việc suốt đời của chúng tôi. Trong thời gian tập sự kéo dài hai năm, chúng tôi dành nửa ngày để thực hiện công việc giúp đỡ người nghèo. Các thực tập sinh làm việc dưới sự giám sát của những xơ lớn tuổi hơn. Sau đó, trước khi khấn trọn, chúng tôi lại trải qua nhiều năm để phục vụ người nghèo. Công việc đó gần như đã trở thành một thói quen của chúng tôi, khiến cho cuộc sống dễ dàng hơn, trở thành bản năng, tự nhiên chứ không cứng nhắc.

Mẹ nghĩ sứ mệnh cứu giúp của mình có ý nghĩa như thế nào?

Công việc phục vụ của chúng tôi không chỉ giới hạn trong việc trợ giúp về mặt vật chất, mà còn là đem lại bất cứ điều gì cần thiết để ngay cả những người nghèo khó nhất cũng không cảm thấy bị bỏ rơi. Chúng tôi muốn công việc của mình làm được những gì mà một quan chức cấp cao trong đất nước này đã có lần nói với các nữ tu: “*Chính Chúa Jesus một lần nữa đang đi giữa chúng ta và làm những điều tốt cho con người*”.

Mẹ đã làm gì cho những người bị phong cùi?

Chúng tôi đã trợ giúp cho hơn hai mươi ngàn người mắc bệnh này ở Calcutta, và năm mươi ngàn người ở khắp Ấn Độ. Chúng tôi nhận thấy rằng sự trợ giúp này chẳng đáng là bao trong một đất nước có đến bốn triệu bệnh nhân phong cùi. Việc đầu tiên mà chúng tôi làm cho những người nhận sự giúp đỡ của chúng tôi là thuyết phục rằng thật sự họ đang mắc căn bệnh này. Chúng tôi cung cấp cho họ thuốc men cần thiết và cố gắng cứu chữa cho họ. Ngày nay, những người bị phong cùi không nhất thiết phải sống cách ly nữa. Nếu được kịp thời giúp đỡ, họ có thể khỏi bệnh hoàn toàn. Vì vậy, ngay từ ban đầu, chúng tôi cố thuyết phục những người này đương đầu với căn bệnh của chính họ. Ở Ấn Độ, bệnh phong cùi bị xem là một sự trừng phạt của Thượng Đế. Quan niệm này thuộc về tín ngưỡng của dân tộc. Các chị em nữ tu chúng tôi cố làm mọi việc có thể để chữa bệnh và giúp họ thoát khỏi quan niệm ấy.

Mẹ chủ yếu nhận được sự trợ cấp từ ai?

Tạ ơn Chúa, từ tất cả mọi người. Chúng tôi có những nhà hảo tâm và cộng sự viên là những người theo đạo Hindu, Hồi giáo, Bái Hỏa giáo, Do Thái giáo, Phật giáo, Tin Lành, và tất nhiên là cả những tín đồ Thiên Chúa giáo.

Đã bao giờ xảy ra trường hợp Mẹ cạn sạch nguồn cung cấp cho công việc của mình chưa?

Chúng tôi không bao giờ có dư nhưng cũng chẳng bao giờ thiếu những gì cần thiết. Đôi khi, sự việc diễn ra như một phép lạ. Chúng tôi thức dậy mà chẳng còn gì và lấy làm khổ tâm vì không thể giúp đỡ những người cùng cực. Nhưng chỉ vài giờ sau, hầu như lúc nào chúng tôi cũng nhận được những món quyn góp bất ngờ đến từ những ân nhân vô danh; từ những tín đồ Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Do Thái, Bái Hỏa giáo, Hồi giáo và đạo Hindu; từ những người có tín ngưỡng đến người không theo tín ngưỡng nào; từ người giàu và người nghèo.

Công việc của Mẹ được thực hiện như thế nào?

Bản thân công việc đó thì chẳng có gì quan trọng. Chúng tôi nghĩ rằng giá trị của công việc được xuất phát từ tình yêu đối với Thiên Chúa. Không thể yêu Thiên Chúa mà không yêu đồng loại. Đồng thời, không một nhà Truyền giáo Bác ái nào có thể quên những lời Chúa Jesus đã nói: “*Ta đói và người đã cho ta ăn*” (Matthew 25;35). Những gì mà chúng tôi đang cố gắng làm là cho ăn, cho mặc, và viếng thăm Chúa Jesus đang hiện thân trong những người bệnh tật, hấp hối, bị phong cùi, và những trẻ em bị bỏ rơi.

Mẹ có thể cho biết về công việc của mẹ với những trẻ em bị bỏ rơi?

Vâng, chúng tôi bắt đầu với trẻ em và đến bây giờ vẫn ở bên các em, mặc dù đó không phải là đối tượng duy nhất cần giúp đỡ của chúng tôi. Bất hạnh thay, số trẻ mồ côi và bị bỏ rơi không bao giờ giảm cả. Trong những năm đầu tiên thực hiện công việc của mình, một lần nọ một cảnh sát đã mang đến cho chúng tôi một nhóm trẻ em bị bắt vì tội trộm cắp. Chúng còn quá nhỏ nên không thể ngồi tù cùng với những tội phạm thông thường được. Tôi đã hỏi xem vì sao các em làm như vậy. Các em đã giải thích rằng từ năm đến tám giờ mỗi tối, người lớn dạy chúng những bài học về cách trộm cướp.

Các em được Mẹ cứu giúp sẽ có một tương lai như thế nào?

Tôi không nghĩ có cách nào khác tốt hơn để giúp Ấn Độ ngoài việc chuẩn bị một ngày mai tươi sáng hơn cho trẻ em của ngày hôm nay. Chúng tôi chăm sóc những em cùng cực nhất, những đứa trẻ nhất được trong các khu nhà ổ chuột. Mỗi em chỉ cần được trợ cấp vài đô-la mỗi tháng. Thật là cảm động khi thấy trẻ em từ những quốc gia khác như Pháp, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Ý,... đóng góp những đồng tiền dành dụm của các em cho các bạn đồng trang lứa không may này của mình. Chúng tôi mở một tài khoản tiết kiệm cho mỗi đứa trẻ mà chúng tôi nhận nuôi. Khi lớn lên và nếu có khả năng, đứa trẻ ấy sẽ được học cao. Còn những em chúng tôi nhận thấy không có khả năng học cao hơn thì sẽ được học nghề để sau này có thể tự kiếm sống.

Đại diện cho Hội Truyền giáo Bác ái, Mẹ phản ứng như thế nào khi chứng kiến cảnh bắt công tàn bạo?

Mọi người đều có thể nhận thấy bắt công vẫn còn đầy rẫy trong xã hội ngày nay. Các tổ chức lớn phải có nhiệm vụ cung cấp hay đề xuất những phương cách nâng cao tiêu chuẩn sống cho lớp quần chúng đang chịu đựng bắt công. Hàng ngày, chúng tôi tiếp xúc với những người bị xã hội chối bỏ. Mục đích đầu tiên của chúng tôi là giúp những người này vươn đến một sự phát triển nhân cách căn bản. Chúng tôi cố phục hồi phẩm giá mà đúng ra họ phải có với tư cách là một con người.

Mẹ có nhận được sự trợ giúp nào từ chính phủ Ấn Độ không?

Chúng tôi không nhận được bất kỳ sự viện trợ trực tiếp nào cả, nhưng phải công nhận rằng chính phủ đã hỗ trợ chúng tôi rất hiệu quả bằng sự tin tưởng, quý mến và tôn trọng. Họ giúp đỡ chúng tôi trên rất nhiều phương diện, chẳng hạn như cấp đất để phục vụ công việc của chúng tôi và đi lại miễn phí trên tuyến xe lửa quốc gia.

Mẹ có nhận được khoản miễn giảm nào từ chính phủ Ấn Độ không? Mẹ có được phép tự do nhập khẩu mọi thứ không?

Không phải tất cả mọi thứ, chỉ có lương thực, thuốc men, thiết bị y tế, quần áo, và những thứ khác cần thiết cho công việc của chúng tôi như đồ nội thất, máy đánh chữ và máy may. Còn lại chúng tôi vẫn phải xin giấy phép nhập khẩu. Chúng tôi nhận những đồ này như quà tặng, và chúng đều được chuyển đến cho người nghèo. Không có gì là giao dịch thương mại cả. Tất cả đều được phân phối đến những ai có nhu cầu, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng hay tôn giáo, và thực sự là có quá nhiều người có nhu cầu! Điều duy nhất chúng tôi phải làm là xác nhận với chính phủ rằng đây là những tặng vật. Vì chính phủ biết mọi thứ đi đến đâu nên chúng tôi nhận được những giấy phép cần thiết. Họ công nhận rằng không có gì chảy vào túi riêng của chúng tôi cả. Mọi thứ đều được gửi trở lại cho những người nghèo khổ nhất. Đó là lý do tại sao họ tin tưởng và cấp cho chúng tôi những giấy phép cần thiết.

Mẹ xử lý như thế nào với những thứ nhận được?

Chúng tôi có một sổ ghi chép tất cả những khoản chi tiêu cũng như những gì nhận được và mục đích của chúng. Chúng tôi đều có ghi chú riêng lên những món quà ấy. Ví dụ, nếu ai đó hiến tặng một trăm rupi cho bệnh nhân phong cùi, thì chúng tôi không sử dụng số tiền ấy vào mục đích khác. Chúng tôi cố thực hiện ý nguyện của người quyên góp.

Dường như chính phủ Ấn Độ đang tăng cường thiết lập những giới hạn chặt chẽ hơn đối với các nhà truyền giáo nước ngoài. Mẹ có bị ảnh hưởng vì điều này không?

Chúng tôi là một tổ chức Ấn Độ chính thống. Nhà mẹ của chúng tôi đặt tại Ấn Độ. Vì thế, chúng tôi không rơi vào những giới hạn đó. Đồng thời, chúng tôi cũng tránh truyền giáo thông qua các hình thức khác ngoài công việc của chúng tôi. Công việc của chúng tôi chính là bằng chứng. Nếu người mà chúng tôi giúp đỡ muốn trở thành tín đồ Công giáo thì anh ta phải gặp một linh mục. Nếu có một mục đích tôn giáo nào trong công việc của chúng tôi thì mục đích đó không có gì ngoài việc mang tất cả những người mà chúng tôi tiếp xúc lại gần với Thiên Chúa hơn mà thôi.

Mẹ có nhận được sự trợ giúp nào từ những người khác không?

Ồ, có chứ! Chúng tôi nhờ cậy sự giúp đỡ của người khác ngay từ ban đầu. Chúng tôi gọi họ là các cộng sự viên. Chúng tôi có nhiều loại cộng sự viên, bắt đầu là những trẻ em ở nhiều nước khác nhau chia sẻ tiền tiết kiệm của chúng hay số tiền các em quyên góp được để ủng hộ trẻ em Ấn Độ. Mặc dù những nhà truyền giáo chúng tôi trực tiếp tiếp xúc với người nghèo, nhưng thật sự chúng tôi sẽ làm được rất ít nếu không có sự giúp đỡ rộng rãi của hàng ngàn cộng sự viên và bạn bè trên khắp thế giới.

Không phải dòng tu nào cũng biết cách trung thành với tinh thần nguyên thủy khi được thành lập. Các nhà Truyền giáo Bác ái có thể cũng đánh mất tinh thần ấy hay không?

Lời khấn thứ tư trao cho chúng tôi sứ mệnh phục vụ miễn phí cho những người nghèo khổ cùng cực. Điều này bảo vệ chúng tôi khỏi mọi nguy hiểm mà anh vừa đề cập. Sứ mệnh của chúng tôi rõ ràng đến mức không thể có sự hiểu lầm nào được. Người nghèo biết họ là ai và họ đang ở đâu. Họ là lý do cho sự hiện diện của hội dòng và công việc của chúng tôi. Trong Chúa Jesus, họ là lý do tồn tại của chúng tôi.

Mẹ có bao giờ bị cám dỗ bởi ý tưởng làm việc giữa những người giàu có, nơi mà mọi thứ sẽ dễ dàng hơn?

Người nghèo mới là lý do cho sự tồn tại của chúng tôi. Chúng tôi được sinh ra là để phục vụ họ và chúng tôi chỉ hiến dâng bản thân cho họ, không hề bị cám dỗ để quay lưng lại với họ.

Mẹ có cố gắng bày tỏ thông điệp tôn giáo đặc biệt nào thông qua công việc của mình không?

Tình yêu không có thông điệp nào khác ngoài chính ý nghĩa của nó. Mỗi ngày, chúng tôi cố gắng sống cùng tình yêu của Chúa Jesus một cách rất cụ thể. Nếu có rao giảng thì chúng tôi chỉ rao giảng bằng việc làm chứ không bằng lời nói. Đó là minh chứng cho đức tin của chúng tôi.

Mẹ có cảm thấy được mọi người yêu thương không?

Có chứ, chúng tôi thường xuyên cảm nhận được điều đó cho dù điều kiện sống khắc nghiệt của nhiều người được chúng tôi giúp đỡ khiến họ không nhận ra tình yêu vô điều kiện mà chúng tôi dành cho họ. Họ thấy chúng tôi đang sống giữa họ, trong cảnh nghèo nàn như họ. Họ đánh giá rất cao điều đó. Tuy nhiên, mọi việc không phải lúc nào cũng yên bình. Đôi khi cũng có sự bộc phát lòng ghen tị hay thiếu kiên nhẫn khi chúng tôi không thể cho họ mọi thứ mà họ cần, hay khi họ thấy rằng chúng tôi đang cho những người túng quẫn hơn họ chính thứ mà họ muốn. Khi điều đó xảy ra, chúng tôi biết cố lý luận với họ vào lúc ấy chỉ vô nghĩa mà thôi. Tốt nhất là khuyên họ nên bình tĩnh. Hầu như họ luôn thay đổi thái độ một khi đã bình tĩnh lại.

Mẹ có chứng kiến những người được Mẹ giúp đỡ cải đạo sang Công giáo không?

Có, một vài người đã đổi đạo, nhưng chúng tôi không hề cố khuyến khích họ một cách trực tiếp. Bằng việc rèn luyện đức ái của người Thiên Chúa giáo, chúng tôi đến gần Chúa hơn và chúng tôi cũng cố giúp những người khác đến gần với Ngài hơn mà không đặt bất cứ áp lực tôn giáo nào lên họ. Khi họ đón nhận tình yêu tức là họ đón nhận Thiên Chúa và ngược lại. Sẽ là một sai lầm nếu chúng tôi quên rằng mình đang sống tại Ấn Độ, giữa những con người luôn tự hào về truyền thống văn hóa và tôn giáo của dân tộc mình. Chính vì lý do này mà họ luôn ngờ vực bất kỳ một hình thức truyền đạo nào.

Những nhà Truyền giáo Bác ái có những mối liên lạc nào với gia đình của họ?

Một khi chúng tôi dâng mình để phục vụ người nghèo thì họ trở thành gia đình của chúng tôi. Lẽ tự nhiên, chúng tôi không chối bỏ quan hệ huyết thống với gia đình ruột thịt của mình, nhưng điều kiện tiếp xúc với họ rất hạn chế. Chỉ trong những hoàn cảnh đặc biệt, như trước khi rời đất nước mình vì một sứ mệnh ở nước ngoài thì chúng tôi mới về thăm nhà. Chúng tôi không thể thường xuyên tiếp xúc với gia đình, trước tiên là vì sự túng thiếu: chúng tôi không có nhiều tiền cho những chuyến đi. Thứ hai là không ai trong số chúng tôi có thể rời bỏ công việc phục vụ và chăm sóc người bệnh, người sắp

chết, bệnh nhân phong, và những trẻ mồ côi khi không có ai khác chăm sóc họ.

Mẹ nghĩ gì về việc nhận các giải thưởng?

Câu trả lời trước giờ của tôi vẫn luôn là: Tôi không xứng đáng với chúng. Tôi vui lòng nhận các giải thưởng đó không chỉ để công nhận lòng tốt của những người trao thưởng, mà bởi tôi còn nghĩ đến việc những giải thưởng này có ý nghĩa thế nào đối với người nghèo và bệnh nhân phong của chúng tôi. Hơn nữa, tôi nghĩ rằng những giải thưởng này góp phần rất nhiều trong việc giúp mọi người hướng tới công việc mà chúng tôi – Hội Truyền Giáo Bác ái – thực hiện giữa những con người nghèo khổ nhất.



LẠY CHÚA JESUS

Ngài đã chịu khổ nạn, xin cho phép con ngày hôm nay cũng như mọi ngày, có thể nhìn thấy Chúa trong những người bệnh tật, và bằng việc chăm sóc cho họ, con có thể phụng sự chính Ngài.

Dù Chúa có ẩn mình trong hình hài của những kẻ giận dữ, phạm tội hay mất trí, xin hãy giúp con vẫn có thể nhận ra Ngài và nói: “Lạy Chúa Jesus, người chịu khổ chịu nạn, thật ngọt ngào biết bao khi được phục vụ Ngài”.

Lạy Chúa, xin hãy cho con cái nhìn của đức tin, để công việc của con sẽ không bao giờ tẻ nhạt. Con sẽ tìm thấy niềm vui khi đáp ử những ý nghĩ và khao khát nhỏ bé này cho tất cả người nghèo chịu khổ đau.

Hỡi những người bệnh tật, với tôi, các bạn vẫn là người quý báu, thương yêu, vì các bạn là hiện thân của Chúa Jesus. Đó là đặc ân mà tôi được trao ban để có thể chăm sóc cho bạn!

Lạy Chúa, vì Ngài là Đức Jesus chịu khổ chịu nạn, xin hãy rủ lòng kiên nhẫn, khoan dung với những lỗi lầm của con, xin Ngài hãy nhìn vào mục đích của con, đó là được yêu Chúa và phục vụ Chúa trong hình hài của từng đứa con khổ đau của Ngài.

Lạy Chúa, xin hãy cho con thêm đức tin. Xin hãy ban phước lành cho nỗ lực và công việc của con, bây giờ và mãi mãi.

- MẸ TERESA

ĐIỀU ĐẸP ĐẸ VỚI CHÚA

Hãy đến cùng tôi trong thế giới làm than này,

Trong vùng đất mà con người không ngừng hấp hối,

Trong thế giới tàn bạo này.

Bạn có thấy họ đang chết đói không – lòng bác ái của bạn đâu rồi?

Họ cười và khóc, họ cũng là những người như bạn và như tôi,

Họ cần sự giúp đỡ chứ không chỉ là lòng cảm thông.

Hãy chỉ cho mỗi người điều đẹp đẽ với Chúa trên cao,

Điều đẹp đẽ để bày tỏ tình yêu của bạn,

Điều đẹp đẽ với Chúa trên cao,

Điều đẹp đẽ để bày tỏ tình yêu của bạn.

Một ngày qua đi, và đêm thật dài với tất cả mọi người.

Một bé thơ đang khóc, có thể vì em muốn sống để nhìn ánh mặt trời,

Nhưng em biết rằng buổi sáng ấy có thể sẽ không bao giờ đến.

Trên khắp thế gian này, anh em chúng ta đang sống trong nghèo khó,

Họ ở khắp mọi nơi, nếu đôi mắt chúng ta có thể nhìn thấy,

Vì thế hãy nhìn quanh và tỉnh táo.

Hãy bày tỏ với con người tình yêu mà Chúa đã bày tỏ với bạn,

Hãy nuôi những con chiên của Ngài như Ngài đã nuôi từng người trong các bạn,

Ngài yêu họ nhiều như Ngài yêu bạn.

- MẸ TERESA

Tóm tắt tiểu sử Mẹ Teresa



Sinh tại miền đông nam châu Âu vào năm 1910, Agnes Gonxha Bojaxhiu (Mẹ Teresa) đã trở thành một nữ tu sống giữa quần chúng nghèo khổ trong những khu ổ chuột ở Calcutta. Sinh thời, công việc của Mẹ trải rộng khắp thế giới, khiến Mẹ trở thành một trong những người phụ nữ nổi tiếng nhất và được kính trọng nhất thế kỷ 20. Là người nhận được rất nhiều giải thưởng, trong đó có giải Nobel Hòa bình và giải Vì Tiến bộ Tôn giáo, Mẹ Teresa có mối quen biết cá nhân với Đức Giáo Hoàng, các nguyên thủ quốc gia và hoàng thân quốc thích. Tuy nhiên, Mẹ không bao giờ do dự khi làm việc như một người đầy tớ phục vụ cho những người nghèo khổ, bệnh tật. Ngày nay, trên toàn thế giới có hơn bốn nghìn anh chị em tu sĩ đang hoạt động trong 107 nhà do Hội Truyền giáo Bác ái của Mẹ sáng lập.

Lời mô tả của một đoạn thánh ca về những con chiên ngoan đạo của Chúa rất phù hợp với Mẹ Teresa: *“Được trông nơi nhà Chúa, mơn mớn giữa khuôn viên đền thánh Chúa ta. Già cỗi rồi vẫn sinh hoa kết quả; tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn, để loan truyền rằng: Chúa thật là ngay thẳng, là núi đá cho tôi ẩn náu, nơi Ngài chẳng có chút bất công”* (Thánh vịnh 92; 14-16 – Kinh thánh Cựu ước).



Ngày 16 tháng 8 năm 1910: Một bé gái ra đời trong gia đình Bojaxhiu. Đứa bé mà một ngày kia sẽ được biết đến dưới cái tên Mẹ Teresa đã được sinh ra ở Skopje, thủ đô nước cộng hòa Anbani thuộc Macedonia. Cô là con thứ ba, cũng là con út của ông Nikolle Bojaxhiu và bà Drana Bernai, kết hôn năm 1900. Chị gái của cô, Aga, sinh năm 1905 và anh trai, Lazar, sinh năm 1907. Ngày 27 tháng 8 năm 1910: Cô bé được rửa tội tại nhà thờ giáo xứ Thánh Tâm Chúa Jesus và được đặt tên Gonxha (Agnes). Cha mẹ cô là những tín đồ Công giáo rất mộ đạo, nhất là người mẹ.

1919: Nikolle Bojaxhiu qua đời vì bị đầu độc sau khi tham dự một cuộc họp chính trị. Ông là một ủy

viên hội đồng thành phố có niềm tin dân tộc mạnh mẽ.

1915-1924: Agnes trải qua quãng đời thơ ấu hạnh phúc. Cùng với anh trai và chị gái, Agnes học ở trường công lập. Cô học rất giỏi mặc dù sức khỏe có phần hơi yếu. Cô cũng tham gia các lớp giáo lý trong xứ đạo, gia nhập ca đoàn và là thành viên của hội Con Gái Đức Mẹ - một tổ chức Công giáo dành cho các bạn trẻ. Cô đặc biệt rất thích đọc sách về những nhà truyền giáo và đời sống các thánh.



Mẹ Teresa đúc kết cuộc sống gia đình mình suốt thời thơ ấu và thiếu niên như sau: *“Tất cả chúng tôi đều rất hòa hợp, gắn bó với nhau, nhất là sau khi cha tôi mất đi. Chúng tôi sống vì nhau và ai cũng cố hết sức để làm cho nhau hạnh phúc. Gia đình chúng tôi rất gắn bó và hạnh phúc”*.

Lazar, người con trai duy nhất trong gia đình đã nhận xét về đời sống đạo của mẹ và các chị em gái mình như sau: *“Chúng tôi sống cạnh nhà thờ giáo xứ Thánh Tâm Chúa Jesus. Có những lúc, mẹ và chị em gái của tôi ở nhà thờ cũng nhiều như ở nhà vậy. Họ luôn tham gia ca đoàn, phụng sự tôn giáo và quan tâm đến những đề tài truyền giáo”*.

Lazar cũng nhận xét về lòng hảo tâm của mẹ mình: *“Bà không bao giờ để cho bất kỳ người nghèo nào ra khỏi cửa nhà chúng tôi với bàn tay không. Khi chúng tôi nhìn bà với vẻ lạ lẫm thì bà bảo: ‘Các con hãy tâm niệm trong đầu rằng dù họ không phải là bà con ruột thịt, nhưng nếu họ nghèo khó, thì họ vẫn là anh chị em của chúng ta’”*.



Năm mười hai tuổi, lần đầu tiên Agnes cảm thấy tiếng gọi nhẹ nhàng mời em đến với cuộc sống tu trì và truyền giáo, một tiếng gọi âm ỉ trong nhiều năm trời. Trong thời gian ấy, Agnes vẫn là một thành viên năng nổ của hội Con Gái Đức Mẹ. Với sự khuyến khích của linh mục trong xứ đạo của mình - các cha dòng Tên, cô càng quan tâm hơn đến công việc truyền giáo. Lazar - anh của Agnes, sang Áo để học tại một học viện quân sự để trở thành một sĩ quan kỵ binh.

1928: Sự quan tâm của Agnes đến công việc truyền giáo được xác nhận bằng một tiếng gọi rõ ràng

mời cô theo đuổi đời sống của một nữ tu khi cô đang cầu nguyện trước tòa Đức Mẹ bốn mạng vùng Skopje: *“Xin Đức Mẹ làm chủ cuộc đời con, giúp con tìm được ơn gọi của mình”*. Với sự hướng dẫn và giúp đỡ của một thầy dòng Tên người Nam Tư, Agnes xin gia nhập dòng Đức Mẹ Loreto (thường được gọi là Dòng các bà Ireland), được Mary Ward thành lập vào thế kỷ mười sáu. Cô bị thu hút bởi công tác truyền giáo của hội dòng này tại Ấn Độ.

Ngày 26 tháng 9 năm 1928: Sau khi được chấp nhận tạm thời, Agnes khởi hành chuyến đi đến Dublin. Cô đi tàu qua các nước Nam Tư, Áo, Thụy Sĩ, Pháp, Anh và cuối cùng cô đến được Nhà Mẹ của dòng Đức Mẹ Loreto.

Ngày 1 tháng 12 năm 1928: Sau hai tháng học tiếng Anh cấp tốc, Agnes đi tàu thủy đến Ấn Độ và đến nơi vào ngày 6 tháng 1 năm 1929, sau 37 ngày lênh đênh trên biển. Agnes chỉ ở Calcutta một tuần, sau đó được chuyển đến Darjeeling, dưới chân dãy Himalaya, để bắt đầu thực tập. Ngày 24 tháng 5 năm 1931: Sau hai năm tập sự, Agnes tuyên lời khấn tạm và trở thành một nữ tu của dòng Đức Mẹ Loreto, đổi tên rửa tội của mình thành Teresa. *“Tôi đã chọn tên Teresa khi khấn dòng, nhưng đó không phải là tên thánh Teresa Avila vĩ đại. Tôi chọn tên Teresa Bông Hoa Nhỏ, để tưởng nhớ đến thánh Teresa thành Lisieux.”*

1931-1937: Sau khi tuyên lời khấn tạm, xơ Teresa sống ở Calcutta với công việc là một giáo viên dạy địa lý và lịch sử tại Trường Thánh Mẫu Maria - một trường do dòng Đức Mẹ Loreto quản lý.

Ngày 24 tháng 5 năm 1937: Sau nhiều năm khấn tạm, xơ Teresa tuyên lời khấn trọn đời trong dòng Đức Mẹ Loreto, cuối cùng trở thành trưởng bộ môn của Trường Thánh Mẫu Maria. Mẹ Teresa đã tóm tắt cuộc sống của Mẹ trong dòng Đức Mẹ Loreto như sau: *“Tôi là nữ tu hạnh phúc nhất ở Loreto. Tôi hiến dâng mình cho việc dạy học. Đó là một công việc tông đồ thật sự, được thực hiện vì lòng yêu mến Chúa. Tôi rất thích nó”*.

Ngày 10 tháng 9 năm 1946: Chúa đã kêu gọi xơ Teresa phục vụ người nghèo. Mẹ Teresa gọi đó là “ngày linh hứng”. Mẹ nói: *“Trong suốt quãng thời gian đi tàu từ Calcutta đến Darjeeling để tham dự khóa tĩnh tâm, tôi lặng lẽ cầu nguyện thì bỗng nhiên, tôi cảm nhận sâu sắc một tiếng gọi từ sâu thẳm tâm hồn mình. Thông điệp ấy rất rõ ràng. Tôi phải rời tu viện và hiến mình giúp đỡ người nghèo bằng cách sống giữa họ. Đó là một mệnh lệnh. Tôi biết mình phải đi đâu, nhưng tôi không biết cách để đi đến đó”*.

1948: Việc rời bỏ dòng Đức Mẹ Loreto thật khó khăn và đau đớn đối với xơ Teresa. Để làm được điều đó, xơ phải được sự cho phép đặc biệt từ Tòa Thánh Rome sau khi đã nhận được sự chấp thuận theo luật dòng tu. Cuối cùng, Mẹ cũng được cho phép sống như một nữ tu bên ngoài tu viện. Mẹ rời khỏi nhà dòng vào ngày 16 tháng 8, sau khi cởi bỏ tu phục của dòng Đức Mẹ Loreto và khoác lên người chiếc áo sari trắng như những người phụ nữ Ấn Độ nghèo khó nhất. Chiếc sari có đường viền xanh tượng trưng cho khát vọng noi gương Đức Mẹ Đồng trinh Maria. Mẹ Teresa rời Calcutta để tham gia một khóa học cấp tốc ba tháng về y tá căn bản, rồi trở lại để thực hiện khát vọng dâng mình phục vụ những người khốn cùng nhất trong các khu nhà ổ chuột của Calcutta. Cũng trong năm đó, Mẹ nộp đơn xin làm công dân Ấn Độ suốt đời và được chấp thuận.

Ngày 19 tháng 3 năm 1949: Người đầu tiên xin theo Mẹ Teresa. Subashini Das, một học sinh cũ của Mẹ đột nhiên viếng thăm và bảo rằng cô muốn đi theo lý tưởng của Mẹ. Cô là nữ tu đầu tiên của dòng

tu mà ở thời điểm ấy vẫn chưa được hình thành.

Ngày 10 tháng 7 năm 1950: Hội Truyền giáo Bác Ái được Tòa Thánh Rome phê chuẩn. Những thiếu nữ khác theo chân Subashini Das ngày càng nhiều. Mẹ Teresa kể: *“Sau năm 1949, tôi chứng kiến rất nhiều thiếu nữ lần lượt tìm đến xin gia nhập. Tất cả họ đều là học trò cũ của tôi. Họ muốn hiến dâng cho Chúa tất cả những gì mình có, và họ thật sự khao khát làm điều đó”*.

Ngày 7 tháng 10 năm 1950: Vào ngày lễ Mẹ Mân Côi, Tòa Thánh Rome đã phê chuẩn Hội Truyền giáo Bác ái. Mười phụ nữ bắt đầu quá trình thực tập sinh kéo dài hai năm.

Năm 1952: Nhà hấp hối dành cho người cùng khổ được thành lập. Lúc đó, trong nhà dòng có gần ba mươi chị em. Khoảng mười hai chị đã tuyên khấn trọn đời. Cũng có mười hai chị khác là thực tập sinh và số còn lại là chủng sinh. Các nữ tu vẫn cần một tu viện cho riêng họ. Lúc ấy họ vẫn là “khách trọ” trong một căn hộ thuê, được ông Michael Gomes hiến tặng. Họ hiến mình cho công việc học tập và tu trì, trong khi vẫn chăm sóc trẻ em ở các khu ổ chuột bị bỏ rơi, những người bệnh tật và những người nghèo khó đang chờ chết. Mẹ Teresa cố xoay xở để có được một ngôi nhà phục vụ cho những người hấp hối nghèo khó ở Kalighat, một đền thờ Hindu nằm ở trung tâm thành phố Calcutta. Ngôi nhà được khai trương vào ngày 22 tháng 8 nhân dịp lễ Đức Mẹ Maria, và lập tức bị quá tải. Tình trạng quá tải này kéo dài suốt nhiều năm mặc dù luôn có người “xuất viện” vì nhà luôn luôn nhận thêm người mới. Ngôi nhà được đặt tên là Nirmal Hriday: Nhà của Trái tim Thanh khiết – một cái tên có thể chấp nhận được đối với người theo đạo Hindu vì phần đông những người đến ngôi nhà này theo đạo Hindu.

Năm 1953: Nhà Mẹ của Hội Truyền giáo Bác ái được thành lập, tọa lạc ở số 54 đường Lower Circular, Calcutta. Ngôi nhà khá rộng rãi và có vị trí thuận lợi cho những công việc của họ. Nhà Mẹ sẽ trở thành trụ sở chính của Hội Truyền giáo Bác ái. Sau này, các nữ tu còn thuê rồi mua lại một ngôi nhà cho các trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi trong các khu ổ chuột. Rất nhiều cha mẹ của những em này đã chết trong các nhà hấp hối cho người cùng khổ. Ngay từ đầu, các nữ tu cũng muốn mở một ngôi nhà cho những bệnh nhân phong cùi mà họ đang chăm sóc. Tuy nhiên, do sự phản đối của số đông dân chúng, nên họ phải lập các “trạm xá di động” cho những bệnh nhân này. Về sau, các xơ mới có thể mở những trung tâm phục hồi dành cho các bệnh nhân phong cùi, gọi là Titagahr và Shanti Nagar, ở ngoại ô Calcutta.

1962: Mẹ Teresa vinh dự đón nhận giải thưởng Padma Sri (Dòng tu Hoa sen) do chính phủ Ấn Độ trao tặng, và giải Magsaysay của Tổ chức SEATO thuộc các quốc gia Đông Nam Á trao tặng. Dù Mẹ được công nhận ở châu Á, nhưng phương Tây vẫn chưa biết gì nhiều về Mẹ.

Ngày 1 tháng 2 năm 1965: Hội Truyền giáo Bác ái được công nhận rộng rãi. Cho đến thời điểm này, hội dòng đã tồn tại được mười lăm năm và có những bước phát triển mạnh mẽ lạ thường. Dòng có khoảng ba trăm nữ tu, trong đó có nhiều người mang quốc tịch châu Âu thuộc các nước khác nhau. Hội dòng cũng có nhiều nhà. Tất cả các nhà của Hội Truyền giáo Bác ái vẫn tọa lạc ở Ấn Độ và trực thuộc sự quản lý của các giám mục nhà thờ Công giáo địa phương. Với sự ủng hộ của nhiều giám mục, Đức Giáo Hoàng Paul VI đã ban sắc khen cho Hội Truyền giáo Bác ái và nâng lên thành dòng thuộc quyền Tòa Thánh. Sắc lệnh này, cùng với lời mời của Đức Tổng Giám mục Barquisimeto, Venezuela, xin Mẹ Teresa mở một nhà thuộc giáo khu của ông, đã giúp cho Hội Truyền giáo Bác ái có khả năng mở rộng công tác truyền giáo của mình.

1965-1971: Các nhà mới được mở thêm trên khắp thế giới. Nhà ở Venezuela là ngôi nhà đầu tiên “ở nước ngoài” của Mẹ Teresa. Trong suốt những năm sau đó, thêm nhiều nhà nữa được thành lập ở châu Phi, Úc (Melbourne và Adelaide), và ở châu Âu (Anh và Ý), như một sự hưởng ứng lời kêu gọi của các Tổng Giám mục nhà thờ địa phương. Nhà đầu tiên của Hội Truyền giáo Bác ái ở Rome, Ý được xây dựng để đáp lại lời mời của Đức Giáo Hoàng Paul VI với tư cách Giám mục Giáo phận Rome. Đức Giáo Hoàng là một người rất ngưỡng mộ và là ân nhân đối với công việc của Mẹ Teresa. Đức Giáo Hoàng đã trao cho Mẹ quyền công dân Vatican để tạo điều kiện thuận lợi cho những chuyến đi truyền giáo của Mẹ. Năm 1971, Hội Truyền giáo Bác ái đã có năm mươi nhà.

Ngày 3 tháng 3 năm 1969: Đức Giáo Hoàng Paul VI phê chuẩn luật thánh đối với các cộng sự viên, và từ đây họ chính thức là hội viên của Hội Truyền giáo Bác ái. Ngày 26 tháng 3 năm 1969: Hội Cộng sự viên Truyền giáo Bác ái chính thức được thành lập. Hội Cộng sự viên của Mẹ Teresa – một tổ chức quốc tế của các anh chị em phi giáo hội - trở thành một thực thể tinh thần và một yếu tố quan trọng để hỗ trợ hoạt động của Hội Truyền giáo Bác ái. Rất khó, nếu nói là không thể, để xác định được con số chính xác của Hội do sự phát triển liên tục. Có các cộng sự viên đã tham dự từ khi Hội Truyền giáo Bác ái lần đầu tiên được thành lập.

Thập niên 1970: Mẹ Teresa nhận được nhiều giải thưởng quốc tế lớn. Ngòi bút và tiếng nói của Malcolm Muggeridge - một nhà báo người Anh - đã giúp Mẹ Teresa trở nên nổi tiếng ở phương Tây, không chỉ ở cộng đồng Thiên Chúa giáo mà trong cả xã hội. Kết quả là Mẹ được trao giải thưởng Người Bác ái Nhân lành (Good Samaritan Award) ở Mỹ, giải Vì Tiến bộ Tôn giáo ở Anh, và giải Hòa bình của Đức Giáo Hoàng John XXIII tại Tòa Thánh Vatican.

Ngày 12 tháng 7 năm 1972: Thân mẫu của Mẹ Teresa, bà Drana Bernai, mất tại Anbani. Trước khi mất, bà có nguyện vọng rời Anbani để đến thăm con gái ở Ấn Độ cũng như người con trai đang sống tại Sicily, nhưng chính phủ Anbani đã từ chối không cấp giấy xuất cảnh cho bà.

1974: Chị gái duy nhất của Mẹ Teresa, bà Aga Bojaxhiu, mất ở Anbani mà không có cơ hội được gặp cả em gái lẫn em trai của mình.

Ngày 17 tháng 10 năm 1979: Mẹ Teresa được trao giải thưởng cao quý nhất thế giới: Giải Nobel Hòa bình. Tuy nhiên, tính giản dị trong cách sinh hoạt và sự khiêm tốn của Mẹ vẫn không hề biến đổi.

Ngày 10 tháng 12 năm 1979: Mẹ Teresa nhận Giải Nobel Hòa bình từ tay Vua Olaf V của Na Uy, nhân danh những người nghèo mà Mẹ đại diện và những người mà Mẹ đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho họ.

1980-1985: Hội Truyền giáo Bác ái mở thêm nhiều nhà mới và được chúc lành với nhiều ơn gọi mới. Năm 1980 có mười bốn nhà ngoài Ấn Độ, ở rất nhiều nơi như Libăng, Tây Đức, Nam Tư, Mexico, Brazil, Peru, Kenya, Haiti, Tây Ban Nha, Ethiopia, Bỉ, New Guinea và Achantina. Sau khi được trao giải Nobel Hòa bình, tốc độ mở rộng hoạt động của Hội Truyền giáo Bác ái thật đáng ngạc nhiên: Mười tám nhà mới được xây dựng năm 1981, mười hai nhà năm 1982 và mười bốn nhà năm 1983. Hội Truyền giáo Bác ái cũng được chúc lành qua các ơn gọi mới ngày càng tăng, làm cho hội dòng trở thành một ngoại lệ trong thời đại mà ơn gọi của các dòng tu nói chung bị giảm sút.

1986-1989: Dòng tu của Mẹ Teresa vào được cả những quốc gia vốn trước đây khép kín với các nhà

truyền giáo. Hội Truyền giáo Bác ái được phép mở các nhà ở Ethiopia và Nam Yemen. Hội dòng cũng được phép đến Nicaragua, Cuba và Liên Xô.

Tháng 2 năm 1986: Đức Giáo Hoàng John Paul II đến Calcutta để thăm Mẹ Teresa và tận mắt xem công việc của Hội Truyền giáo Bác ái.

Ngày 21 tháng 5 năm 1988: Hội Truyền giáo Bác ái mở một nhà cư trú cho những người vô gia cư ở Rome tại Vatican. Nhà này được gọi là “Món quà của Đức Mẹ Maria” để kỷ niệm năm Thánh Mẫu. Nhà trú này có bảy mươi hai giường, hai phòng ăn - một cho những người thường trú và một cho những người ghé qua. Nhà trú này cũng có một phòng khách, một bệnh xá và sân hiên đối diện với sảnh đường Đức Giáo Hoàng Paul VI.

1988-1989: Mẹ Teresa phải vào bệnh viện hai lần vì bệnh tim. Đây không phải là lần đầu tiên Mẹ lao lực quá mức và phải vào bệnh viện. Ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng nhắc Mẹ hãy giữ gìn sức khỏe. Các bác sĩ của Mẹ đã phải lắp một máy điều hòa nhịp tim và buộc Mẹ phải nghỉ ngơi trong sáu tháng.

Ngày 16 tháng 4 năm 1990: Vì lý do sức khỏe là chủ yếu, Mẹ Teresa đã từ chức bề trên tổng quyền của dòng Truyền giáo Bác ái. Được giảm bớt trách nhiệm, Mẹ có thể dành nhiều thời gian hơn để đi thăm các nhà dòng ở khắp nơi.

Tháng 9 năm 1990: Mặc dù đã 80 tuổi và sức khỏe yếu, Mẹ được mời gọi khoan nghỉ hưu và tái đắc cử trong chức bề trên tổng quyền của dòng Truyền giáo Bác ái.

Tháng 1 năm 1991: Mẹ Teresa khản nài hai vị lãnh đạo nhà nước Mỹ và Iraq đẩy lùi cuộc Chiến tranh vùng Vịnh. Không lâu sau khi cuộc chiến nổ ra, các Tổng thống George Bush và Saddam Hussein đã nhận được lời yêu cầu khẩn thiết gây xúc động mãnh liệt của Mẹ. Hai nhóm chị em nữ tu đã đến Baghdad để chăm sóc cho những người bị chiến tranh làm hại.

1991-1993: Sức khỏe của Mẹ Teresa giảm sút. Bệnh tim đã khiến Mẹ ngã quỵ lần đầu tiên ở Tijuana, Mexico và một lần nữa ở Delhi, Ấn Độ. Bất chấp bệnh tật, Mẹ lại tiếp tục công việc khi được mời quay lại Bắc Kinh vào tháng 10 năm 1993.

Ngày 30 tháng 8 năm 1993: Sức khỏe sa sút buộc Mẹ Teresa phải chỉ đạo rằng chỉ những người làm việc trực tiếp với Hội Truyền giáo Bác ái mới có thể tiếp tục làm sứ mệnh của các cộng sự viên theo ơn gọi. Tất cả những người không còn ràng buộc chính thức với Hội Truyền giáo Bác ái được giải tán.

Ngày 3 tháng 2 năm 1994: Chương trình Điềm tâm Cầu nguyện Quốc gia tại thủ đô Washington, Mỹ. Được sự ủng hộ của Tổng thống Clinton và Phu nhân cùng Phó Tổng thống Gore và Phu nhân, Mẹ Teresa thuyết trình trước hàng ngàn người quan tâm sâu sắc về thông điệp kêu gọi hòa bình của mình. Sau đó, Tổng thống Clinton cảm ơn Mẹ vì “một cuộc đời tận tụy” – sự tận tụy mà theo tổng thống, Mẹ đã “sống thực sự”.

Tháng 4 năm 1996: Sau khi bị ngã khỏi giường ở trụ sở Hội Truyền giáo Bác ái, Mẹ Teresa được đưa vào bệnh viện vì gãy xương cổ.

Tháng 8 năm 1996: Mẹ Teresa phải nhập viện ở Calcutta vì bệnh sốt rét. Con sốt đã làm trầm trọng

thêm bệnh tim lâu nay trong người Mẹ, và Mẹ đã bị nhiễm trùng phổi do sử dụng máy hô hấp nhân tạo trong một thời gian dài. Sau một vài lần nhập viện và ra viện, Mẹ được phép quay trở lại công việc.

Tháng 10 năm 1996: Tổng thống Bill Clinton ký quyết định công nhận Mẹ Teresa là công dân danh dự của Hoa Kỳ. Theo Tổng thống Clinton, Mẹ Teresa đã “mang đến tình yêu và niềm hy vọng cho cuộc đời của hàng triệu trẻ em mồ côi và bị bỏ rơi trên khắp thế giới”.

Tháng 3 năm 1997: Xơ Nirmala được bầu làm người kế nhiệm Mẹ Teresa.

Tháng 6 năm 1997: Mẹ Teresa nhận được Huy chương Vàng Danh dự Quốc hội.

Tháng 9 năm 1997: Mẹ Teresa bị một cơn đau tim nặng và lặng lẽ qua đời tại nhà của Mẹ ở Calcutta. Trước đó, nhiều người đã bảo Mẹ hãy dừng công việc lại và nghỉ ngơi, nhưng Mẹ luôn nói rằng: “*Tôi còn ngàn thu để yên nghỉ*”.



[\[1\]](#) (*) Chúa Cha là Thiên Chúa - Đấng sáng tạo vũ trụ và nhân loại. Chúa Con là Đức Jesus - Đấng cứu độ. Theo mầu nhiệm Ba ngôi của giáo hội Công giáo, Thiên Chúa hiện hữu trong ba Ngôi vị: Cha, Con và Thánh Thần.

[\[2\]](#) (*) Theo Kinh Thánh, Chúa Jesus đã phải chịu cuộc thương khó: bị một môn đệ phản bội, trải qua những giây phút cô đơn trước lúc lâm chung, bị đám thượng tế người Do Thái bắt giữ và chịu khổ hình theo lệnh của đế chế La Mã; bị đóng đinh vào cây thánh giá, bị đánh đập, hành hạ, phỉ báng... Chúa Jesus đã chết trên cây thánh giá và sau đó ba ngày, Ngài Phục Sinh.

[3] (*) Thánh Francis Assisi xuất thân trong một gia đình thương gia giàu có. Thuở nhỏ, Francis luôn có định kiến và cảm giác ghê tởm đối với người phong cùi. Sau này, Francis đã vượt qua được cảm giác đó và ra tay chăm sóc những con người khốn khổ ấy.

[\[4\]](#) (*) Khi Chúa Jesus chịu nạn trên cây thập giá, bọn lính kết một vòng gai làm vương miện đặt lên đầu Ngài và chế giễu Ngài là vua dân Do Thái.

[\[5\]](#) (**) Trong bóng đêm ở Vườn Cây Dầu (Gethsemane) thuộc ngoại ô Jerusalem, Chúa Jesus đã bị bắt giữ khi bị lính La Mã nhận diện qua cái hôn của Judas Iscariot - một môn đệ đã phản Ngài. Trước đó, Chúa Jesus đã dẫn các môn đệ thân tín theo Ngài đến vườn này để cầu nguyện trước đêm Ngài chịu nạn. Họ ngủ say để Chúa một mình. Khi Chúa bị bắt, các môn đệ sợ hãi chạy hết, có người trốn bỏ lại áo, chạy mình trần, có người chối thầy đến ba lần. Chúa Jesus đã phải trải qua khoảnh khắc cô đơn tột cùng.

[\[6\]](#) (*) Pontius Pilate là vị quan tổng trấn đã ra lệnh đóng đinh Chúa Jesus trên cây thánh giá. Theo Kinh thánh thì Pilate muốn thả Chúa Jesus nhưng dưới sức ép của đám thượng tế, ông buộc phải cho hành hình Ngài.

[7] (**) Theo Kinh thánh, khi Chúa Jesus đi sang bên kia biển hồ Galilee, có đám đông dân chúng đi theo Ngài. Ngài bảo các môn đệ cho dân chúng ăn. Một môn đệ cho Chúa Jesus biết: “Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh và hai con cá, nhưng ngần ấy người thì thấm vào đâu”. Chúa Jesus bảo môn đệ cho mọi người ngồi trên cỏ. Ngài cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn rồi bẻ bánh và cá phát cho dân chúng ăn. Khi mọi người đã no nê, Chúa Jesus truyền cho các môn đệ thu lại phần thức ăn thừa. Số thức ăn thừa đó chất 12 thùng đầy. Dân chúng thấy phép lạ Chúa Jesus làm bèn nói: “Hẳn ông này là vị ngôn sứ, Đấng phải đến thế gian!”. Đây là diễn từ về Bánh Hằng Sống trong Kinh thánh Tân ước.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>